

TỈNH ỦY QUẢNG NAM
BAN TUYÊN GIÁO

*

Sổ tay
TUYÊN TRUYỀN
NĂM 2020

Quảng Nam - 2020

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2020 là năm đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng; là năm nước ta, tỉnh ta có nhiều ngày lễ lớn: kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 90 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam, 75 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Ngày Quốc Khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 45 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam, 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh... Năm 2020 cũng là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI với nhiều nhiệm vụ lớn, quan trọng đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nỗ lực phấn đấu, tập trung giải quyết. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong năm 2020 có ý nghĩa quan trọng. Vì vậy, đòi hỏi công tác tuyên truyền cần được đẩy mạnh nhằm góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật vào cuộc sống, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng chính trị, hành động cách mạng trong Đảng bộ, sự đồng thuận cao trong Nhân dân; tuyên truyền, động viên cổ vũ phong trào thi đua yêu nước trong xã hội nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến đến Đại hội XIII của Đảng.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam biên soạn và phát hành tập sách ***“Sổ tay tuyên truyền năm 2020”***, nhằm cung

cấp thông tin, định hướng nội dung tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng đảng, chính quyền...; làm tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hệ thống tuyên giáo các cấp, cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh,...

“Sổ tay tuyên truyền năm 2020” được tổ chức biên soạn nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao. Tuy nhiên, khó tránh khỏi những hạn chế. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí.

Trân trọng giới thiệu!

BAN BIÊN TẬP

**PHÁT HUY TINH THẦN ĐOÀN KẾT,
THỐNG NHẤT; XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG
CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH;
PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ
CHÍNH TRỊ NĂM 2020, HOÀN THÀNH MỤC TIÊU,
NHIỆM VỤ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TỈNH LẦN THỨ XXI ĐỀ RA**

Phan Việt Cường

*Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Đoàn ĐBQH
tỉnh Quảng Nam*

Năm 2019 kết thúc trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và biển Đông có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp; tác động từ hậu quả biến đổi khí hậu, cháy rừng, dịch tả lợn Châu Phi gây thiệt hại khá lớn; đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh có sự biến động. Song, nhờ phát huy sức mạnh đoàn kết, quyết tâm cao, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện toàn diện các mặt công tác và đạt nhiều kết quả tích cực. 14/16 chỉ tiêu vượt và đạt kế hoạch đề ra. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 3,81% so với năm 2018. Các hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, hơn 1.300 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 10% so với năm trước; trên địa bàn tỉnh hiện có 188 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư gần 06 tỷ USD. Đặc biệt, đã thu hút được một số dự án

nông nghiệp công nghệ cao vào đầu tư như: Khu nông nghiệp công nghệ cao Đông Quảng Nam, Khu công nghiệp Nông - Lâm chất lượng cao. Thu ngân sách 23.278 tỉ đồng/23.144 tỉ đồng, đạt 100,58% chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó thu nội địa 18.990 tỷ đồng, đạt 102,41% dự toán; cơ cấu nguồn thu giảm dần sự lệ thuộc vào các sản phẩm chủ lực (ô tô, thủy điện...); GRDP bình quân đầu người đạt hơn 66 triệu đồng/người (tăng gần 04 triệu đồng/người so với năm 2018). Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả, có thêm 13 xã đạt chuẩn, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 98/204 xã; Quảng Nam vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất trong phong trào thi đua “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020”. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đền ơn, đáp nghĩa, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; công tác giảm nghèo được tập trung quyết liệt, trong năm, đã giảm được 5.848 hộ nghèo, vượt chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 6,06%; trong đó, hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội, già cả, ốm đau là 2,46%, như vậy, tỷ lệ hộ nghèo cần tác động để thoát nghèo là 3,6%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,01%. Chỉ đạo nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa được một số hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; giải quyết hiệu quả các vụ việc tập trung đông người, không để xảy ra biểu tình, gây rối, bạo loạn, không xảy ra “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp tỉnh năm 2019, diễn tập xử lý sự cố an ninh hàng hải, an ninh cảng biển đạt chất lượng tốt, đảm bảo an toàn. Các hoạt động đối ngoại được tăng cường, nhiều sự kiện văn hóa, hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư... tổ chức thành công,

tích cực thúc đẩy triển khai các thỏa thuận hợp tác với đối tác nước ngoài, nhất là các đối tác Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Israel, Trung Quốc, Nga.

Tổ chức bộ máy các cấp được củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng phát huy. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, phân tích khách quan, toàn diện, Tỉnh ủy đã đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2019 vẫn còn một số hạn chế nhất định. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt thấp; cơ cấu lại ngành nông nghiệp chuyển biến chưa rõ nét; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn kéo dài. Kinh tế - xã hội miền núi và đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; chất lượng đào tạo lao động chưa đáp ứng yêu cầu. Tình trạng ô nhiễm môi trường, công tác thu gom, xử lý rác thải; quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên, lâm, khoáng sản còn là vấn đề đáng quan tâm. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường, xuất hiện một số loại tội phạm mới; tệ nạn xã hội gia tăng. Kết quả phát triển đảng viên mới đạt thấp; việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát ở một số nơi còn hạn chế. Triển khai áp dụng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức còn chậm, lúng túng; việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở còn nhiều bất cập.

Năm 2020 là năm cuối cùng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh; kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 90 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh gắn với kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng quê hương, 60 năm Ngày kết nghĩa Quảng Nam - Thành Hóa; đặc biệt, là năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến đến Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tổ chức các hoạt động của Năm Chủ tịch ASEAN -2020, Chủ tịch AIPA 41, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc. Dự báo tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước sẽ có những tiến triển tích cực, tạo ra nhiều thời cơ, vận hội mới, song cũng đan xen không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi cả hệ thống chính trị cần tập trung nỗ lực, quyết tâm cao trong quá trình lãnh đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Nhằm xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2020, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở cần phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, thống nhất; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tập trung chỉ đạo tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 31/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung, nhân sự bảo đảm quy trình, quy chế, quy định của Đảng và các hướng dẫn liên quan.

Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề “Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 1224-QĐ/TU, ngày 06/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, đảng viên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; chú trọng kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, những lĩnh vực, địa phương, đơn vị có vấn đề nổi cộm, phức tạp. Giải quyết tốt các đơn thư tố cáo, kiến nghị liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên, nhân sự cấp ủy, đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp.

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân.

Thứ hai, tiếp tục triển khai có hiệu quả ba nhiệm vụ đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; cải thiện môi trường đầu tư và phát triển nguồn nhân lực. Tập trung huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tạo điều kiện hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tầm nhìn đến năm 2030; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, hạ tầng đô thị theo quy hoạch được phê duyệt. Đẩy mạnh quy hoạch phân khu, phân đầu hoàn thành quy hoạch phân khu vùng Đông của tỉnh vào năm 2021; hoàn thành các dự án trọng điểm, các dự án đầu tư chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Tăng cường quản lý hiện trạng, chỉ đạo quyết liệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư. Rà soát việc thực hiện các dự án đầu tư đã được giao đất, có biện pháp xử lý phù hợp đối với các dự án sai quy hoạch; kiên quyết thu hồi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi đất đối với những dự án đầu tư không triển khai hoặc triển khai chậm so với quy định. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phân đầu 65% lao động được qua đào tạo. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hài lòng của tổ

chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính. Có kế hoạch, lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị.

Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức huy động và tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển, đặc biệt là từ các tập đoàn doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước; tập trung nguồn vốn nhà nước cho các dự án phát triển hạ tầng, các dự án trọng điểm, mang tính đột phá, có sức lan tỏa cao và bền vững. Đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong tiến trình hội nhập quốc tế và tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư tại khu vực ven biển, các dự án trọng điểm vùng Đông Nam, vùng Tây của tỉnh theo Kết luận số 25-KL/TU, ngày 27/4/2016 và Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh theo Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy. Phấn đấu nâng tổng vốn đầu tư toàn xã hội lên 30,2%, thu nội địa tăng hơn 10,7% so với dự toán Trung ương giao và tăng từ 7 - 7,3% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) so với năm 2019. Triển khai các giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; cơ chế đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, thị trường, mặt bằng, thực hiện các thủ tục đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Triển khai phương án chuyển đổi mô hình hợp tác xã thích ứng với yêu

cầu mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, cung cấp các dịch vụ cho kinh tế hộ phát triển.

Thứ ba, đẩy mạnh đầu tư phát triển kinh tế - xã hội miền núi, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thực hiện hiệu quả các dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam theo Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy; chú trọng phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh theo Kế hoạch số 137-KH/TU, ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, sản xuất hàng hóa chất lượng cao. Xúc tiến, triển khai các nhóm dự án nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, khai thác sản phẩm dưới tán rừng, mô hình nông lâm kết hợp, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý...; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái, nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 59,3%. Triển khai đào tạo nguồn nhân lực cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với giải quyết việc làm tại khu, cụm công nghiệp và xuất khẩu lao động. Bố trí, sắp xếp dân cư tập trung gắn với sản xuất và ổn định dân cư, xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, toàn diện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tính bền vững, phấn đấu tăng thêm 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới và

nâng cao chất lượng các tiêu chí; rà soát, củng cố các xã đạt tiêu chí nông thôn mới bảo đảm tính bền vững. Xây dựng mô hình Khu dân cư kiểu mẫu, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản; kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép; kịp thời phát hiện, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; thực hiện tốt việc thu gom xử lý chất thải rắn, sớm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đầu tư xây dựng các khu xử lý, lò đốt rác thải, phấn đấu 95% chất thải rắn đô thị được thu gom. Tiếp tục cập nhật, cụ thể hóa “Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng”, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai, bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái theo Chương trình số 24-CTr/TU, ngày 27/8/2013 của Tỉnh ủy. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường biển, đảo; bảo vệ và phát huy khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm - Hội An.

Thứ tư, thực hiện tốt mục tiêu phát triển văn hóa - xã hội.

Triển khai việc sắp xếp tổ chức, bộ máy ngành giáo dục và đào tạo, mạng lưới, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo Chương trình số 15-CTr/TU, ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân theo Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đảm bảo đạt 38 giường

bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã), giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) còn dưới 10% và nâng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế lên 95%.

Tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020; các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 90 năm thành lập Đảng bộ tỉnh gắn với 45 năm Ngày giải phóng quê hương, chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến đến Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; 60 năm ngày kết nghĩa Quảng Nam - Thành Hóa. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, quyết tâm phấn đấu giảm 2.500 - 3.000 hộ nghèo; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng.

Thứ năm, tăng cường công tác nội chính, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, phòng, chống tham nhũng, và cải cách tư pháp, nhất là các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị về bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, an ninh mạng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ biên giới quốc gia, phòng, chống, kiểm soát ma túy... Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đối thoại, tiếp dân, giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm từ khi mới phát sinh ngay tại cơ sở, không để hình thành các “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự.

Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng vững chắc. Tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Ban hành và triển khai thực hiện tốt nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2020 bảo đảm số lượng, chất lượng.

Chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ở địa bàn trọng điểm, vùng biên giới; triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương của Tỉnh ủy về kết nghĩa, hỗ trợ, giúp đỡ các xã biên giới. Giữ vững an ninh, chính trị và trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền biên giới, biển, đảo trong mọi tình huống. Đẩy mạnh công tác đối ngoại Đảng, đối ngoại đa phương, các hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và các địa phương nước ngoài theo chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tăng cường và làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị đặc biệt với tỉnh Sê Koong (Lào).

**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4
KHÓA XI, XII VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG
GẮN VỚI VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH**

Lê Văn Dũng

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Quảng Nam

Quảng Nam - vùng đất có truyền thống yêu nước, cách mạng, hiếu học và nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, sáng tạo, các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã và đang huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị để xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Nam trở thành tỉnh khá của miền Trung và trong nhóm các tỉnh, thành phố có đóng góp cho ngân sách Trung ương. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2019 đạt 66 triệu đồng, cao hơn bình quân cả nước; du lịch phát triển cả về quy mô và chất lượng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển mang tính bền vững; an sinh xã hội được bảo đảm; tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, đến tháng 12/2019 giảm còn 6,06%, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện; quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường. Tính đến tháng 12/2019, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam hiện có

22 đảng bộ trực thuộc, 1.144 tổ chức cơ sở đảng, 3.215 chi bộ trực thuộc và 69.072 đảng viên.

Trong những năm qua, Quảng Nam đã triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch 78-KH/TU, ngày 10/02/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, XII *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* (Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* (Chỉ thị số 05-CT/TW), các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp với phong trào thi đua yêu nước của địa phương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chủ động, linh hoạt, vận dụng sáng tạo 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị phù hợp với tình hình thực tế địa phương, trong đó xác định những nhiệm vụ thực hiện ngay, thường xuyên và giao cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện những nhiệm vụ theo lộ trình.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ về công tác chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình; kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng... trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Về nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy khi triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc quán triệt các chuyên đề học

tập và làm theo toàn khóa, hằng năm trong Đảng bộ và nhân dân để tổ chức thực hiện; đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tập trung định hướng hoạt động báo chí và đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tăng cường công tác xây dựng đảng về đạo đức, khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân.

Việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW trong thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ then chốt để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức phục vụ. Kết quả thể hiện qua chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số hài lòng của nhân dân trong những năm qua không ngừng được nâng lên. Công tác đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với đoàn thể nhân dân hằng năm được quan tâm thực hiện nghiêm túc, qua đó, đã kịp thời lắng nghe và chỉ đạo giải quyết những phản ánh, kiến nghị của nhân dân.

Những năm gần đây, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, quy định, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân

cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05, các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, quy định những điều đảng viên không được làm. Qua kiểm điểm đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hằng năm, việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật của Đảng được các cấp ủy thực hiện nghiêm túc. Từ năm 2016 đến 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 83 tập thể và 154 cá nhân, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hạn chế, sai phạm; đồng thời chỉ đạo các tập thể, cá nhân đề ra kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm hằng năm.

Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình từ cấp tỉnh đến cơ sở hằng năm được tổ chức đảm bảo các nội dung, kiểm điểm trên tinh thần thẳng thắn góp ý xây dựng. Thực hiện quy trình kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu, lãnh đạo đơn vị kiểm điểm trước đến các cấp phó, ủy viên; các hạn chế, khuyết điểm của tập thể đều được mỗi cá nhân nhìn nhận trong vai trò, trách nhiệm lãnh đạo chung trong kiểm điểm cá nhân. Quá trình kiểm điểm tập thể và cá nhân đã tập trung làm rõ những hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, đề ra giải pháp và thời gian khắc phục; qua việc chỉ đạo thực hiện xây dựng bản cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống, không để xảy ra “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ hằng năm, từ năm 2017 đến nay, hầu hết đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh đã đăng ký và thực hiện nghiêm túc nội dung cam kết. Tinh thần tự phê bình và phê bình, “nhìn thẳng vào sự thật” ở các tổ chức đảng, trong cán bộ, đảng viên được nâng lên, hạn

chế tình trạng nề nang, né tránh, ngại va chạm. Chất lượng công tác kiểm điểm, đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý từng bước đi vào thực chất, khắc phục tình trạng hình thức, chạy theo thành tích. Ngoài ra, các cấp ủy, tổ chức đảng toàn tỉnh còn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm sát thực, có lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể gắn với khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao trong năm trước đó.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai kịp thời các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát đến cán bộ chủ chốt và các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp. Hằng năm, trong chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chủ động đưa nội dung giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW thành nội dung trọng tâm; đã thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát và phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp chủ trì làm trưởng đoàn, lãnh đạo và cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm phó đoàn và thành viên. Trong năm 2018 và 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập 01 đoàn kiểm tra, 01 đoàn giám sát, tiến hành kiểm tra đối với 5 tổ chức và 4 đảng viên về nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; thành lập 01 đoàn kiểm tra, 02 đoàn giám sát tiến hành kiểm tra đối với 7 tổ chức và 5 đảng viên về nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã đưa nội dung kiểm tra, giám sát

thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW vào chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm, theo đó các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã tiến hành hàng trăm cuộc kiểm tra, giám sát về nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với Chỉ thị 05-CT/TW.

Qua kiểm tra, giám sát và qua kiểm điểm, đánh giá cán bộ hằng năm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW đã chỉ ra những ưu điểm để phát huy; cảnh báo, nhắc nhở các tổ chức đảng và đảng viên có hạn chế, khuyết điểm, kịp thời khắc phục sửa chữa; nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến đoàn kết nội bộ hoặc những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân như: quản lý tài nguyên và môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, công tác đền bù giải tỏa, giải phóng mặt bằng, khiếu kiện vượt cấp đông người..., đã được các cấp ủy, chính quyền chỉ đạo tập trung giải quyết. Đối với các sai phạm trong công tác phát triển đảng viên, công tác cán bộ theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhận thấy đây là bài học kinh nghiệm sâu sắc về công tác phát triển đảng viên và công tác cán bộ, vì thế đã tập trung xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm, không có khoảng trống, không có ngoại lệ đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm, qua đó đã đem lại niềm tin trong Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Nhìn lại quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII của Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh trong 04 năm qua tuy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định nhưng những

kết quả đạt được đã góp phần củng cố, bồi đắp thêm niềm tin sâu sắc của cán bộ, đảng viên và nhân dân về sự quyết tâm của Đảng bộ tỉnh trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường đoàn kết trong Đảng, đồng thuận trong nhân dân, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo.

Trong thời gian tới, để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ tỉnh cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, các cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở tăng cường hơn nữa trong triển khai thực hiện Kế hoạch số 78-KH/TU, ngày 10/02/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, trong đó cần chú trọng công tác tổ chức học tập, quán triệt các chuyên đề hằng năm; các chỉ thị, nghị quyết và các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy; thực hiện nghiêm túc việc viết thu hoạch sau học tập và viết cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm theo quy định; đồng thời, chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra sau kiểm điểm cuối năm và những vấn đề mới phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ.

Thứ hai, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương đối với những người đứng đầu theo tinh thần Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư, Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016, của Bộ Chính trị và Quy định số 1224-QĐ/TU, ngày 06/5/2019, của Tỉnh ủy Quảng Nam về trách nhiệm nêu gương của cán

bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, người đứng đầu các cấp. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, việc kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý; thường xuyên thanh tra, kiểm tra công vụ; kiểm tra việc cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của đảng viên hàng năm. Tăng cường, chấn chỉnh công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao công tác cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng, cơ quan quản lý Nhà nước; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thứ ba, các cấp ủy, tổ chức đảng cần thường xuyên kiểm tra, giám sát việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, trước hết là của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên. Đưa việc học tập và làm theo vào chương trình, kế hoạch hành động của cấp ủy và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ

chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn với việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Nam. Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hằng năm.

Thứ tư, chuẩn bị tốt công tác nhân sự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 31/7/2019 và Kế hoạch số 269-KH/TU, ngày 16/10/2019 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; thực hiện dân chủ trong Đảng; tiếp tục đưa các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chi bộ hằng tháng trở thành nền nếp, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên.

Tin tưởng với sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh nhà, trong thời gian tới việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành quả sát thực hơn, sâu sắc và to lớn hơn, qua đó góp phần xây dựng tỉnh nhà ngày giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO GÓP PHẦN QUAN TRỌNG VÀO VIỆC ĐƯA CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Nguyễn Thị Thu Lan

*UVBTV, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Quảng Nam*

Nhiệm kỳ 2015 -2020, ngành tuyên giáo Quảng Nam đã bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương và cấp ủy các cấp, toàn ngành đã chủ động thực hiện đồng bộ, toàn diện các mặt công tác và đạt được nhiều kết quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành. Trong đó, công tác tuyên giáo đã góp phần quan trọng vào việc đưa chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng vào thực tiễn cuộc sống; tăng cường sự kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; giữ vững sự thống nhất tư tưởng chính trị và hành động cách mạng trong Đảng bộ, duy trì sự đồng thuận trong xã hội; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, ngành tuyên giáo đã kịp thời, chủ động tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức

học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI; các nghị quyết chuyên đề và các chỉ thị, kết luận, trong đó chú trọng đổi mới hình thức tuyên truyền, học tập, quán triệt, nhất là ứng dụng CNTT và các tiện ích hỗ trợ, tăng cường hội nghị trực tuyến; nâng cao chất lượng báo cáo viên, tổ chức cho người học viết thu hoạch; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức học tập của người học; cấp trên tiến hành kiểm tra việc tổ chức học tập ở cấp dưới;... Qua đó nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, hội đoàn viên. Ban tuyên giáo các cấp chủ động tham mưu Ban Thường vụ lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng, không để xảy ra "điểm nóng", đảm bảo an ninh tư tưởng, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội.

Đội ngũ cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên, tuyên truyền viên, các cơ quan thông tin đại chúng đã tích cực tuyên truyền, đưa chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, tạo sự thống nhất cao về chủ trương, quan điểm, nhất là những chủ trương mới trong nhiệm kì như: chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đột phá, phát triển kinh tế bền vững, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu... Qua công tác tuyên truyền, nhiều chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được cụ thể hóa, đem lại hiệu quả tốt trong thực hiện. Trong đó, một số lĩnh vực mới, nhạy cảm dễ đụng chạm đến quyền lợi của các địa phương, đơn vị, người dân... song nhờ làm tốt công tác tuyên truyền cùng với sự vào cuộc triển khai cụ thể hóa một cách đồng bộ của các cấp, các ngành nên đã đem lại kết quả

tốt, đã được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân hưởng ứng tích cực. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động phối hợp với Ban cán sự UBND Tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai tập trung biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn thông tin, hướng dẫn kịp thời cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp, cán bộ các địa phương ven biển trong việc triển khai Kết luận 25 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển các dự án Vùng Đông Nam của tỉnh. Một số lĩnh vực, chủ trương rất khó như xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, sắp xếp dân cư miền núi, tăng cường quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên, khoáng sản; sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giảm biên chế; sắp xếp sáp nhập các xã, thôn, khối phố; quy định hỗ trợ các chức danh cán bộ cơ sở... cũng được tuyên truyền sâu rộng giúp cán bộ, đảng viên nắm chắc, hiểu rõ để tuyên truyền, vận động nhân dân triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Bên cạnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền của ngành tuyên giáo tỉnh nhà nhiệm kỳ qua đã góp phần nâng cao nhận thức sâu sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và quan điểm, chủ trương kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ XHCN. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước...

Đáng chú ý, hệ thống thông tin, tuyên truyền và truyền thông các cấp đã tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, nhất là nhân các sự kiện chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn; tuyên truyền về thành quả cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, thành tựu của sự nghiệp đổi mới và 20 năm tái lập tỉnh... đã góp phần củng cố,

tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chế độ và sự phát triển của tỉnh nhà.

Công tác sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, lịch sử truyền thống các ngành được quan tâm. Thực hiện hoàn thành Đề tài Khoa học cấp tỉnh về *"Căn cứ và nơi đứng chân của Tỉnh ủy Quảng Nam 1930-1975"*; tăng cường công tác giáo dục truyền thống lịch sử địa phương. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động khoa giáo, văn hóa - văn nghệ đúng chủ trương, đường lối của Đảng, nâng cao chất lượng hoạt động nhằm phục vụ tốt đời sống tinh thần của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...Toàn ngành cũng đã tập trung tham mưu cấp ủy chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới. Việc đưa thông tin về cơ sở được tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; đã tiến hành sơ kết, đánh giá 3 năm thực hiện Chỉ thị 07 của Ban Bí thư “về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới” để tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp thông tin về cơ sở, tránh lãng phí, chồng chéo. Đã tham mưu thực hiện xong quy hoạch báo chí. Việc quản lý thông tin, báo chí hiệu quả hơn.

Cùng với đó, đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp chủ động tham mưu cấp ủy chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị *"về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"*. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, Khóa XII trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình

trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Ban Tuyên giáo các cấp đã tích cực tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các ngành khối khoa giáo, văn hóa thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng.

Công tác hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được chủ động và thường xuyên hàng năm theo kế hoạch, chương trình đề ra. Ban Tuyên giáo tham mưu và các cấp ủy, đơn vị địa phương rất chú trọng đến việc sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Trong thực tế, vẫn còn những hạn chế, khó khăn nhất định, song, có thể khẳng định, công tác tuyên giáo toàn tỉnh đã phát huy truyền thống vẻ vang của ngành; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI một cách chủ động, đổi mới mạnh mẽ về nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên giáo, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành, góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhiệm kỳ qua.

Năm 2020 là năm có ý nghĩa đặc biệt đối với ngành Tuyên giáo các cấp. Đó là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng như: kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 90 năm ngày truyền thống công tác tư tưởng của Đảng, 45 năm ngày giải phóng quê hương,... Đặc biệt, năm 2020 là năm diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Bên cạnh đó, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế,

thương mại quốc tế tiếp tục xu hướng giảm; bảo hộ thương mại gia tăng; cạnh tranh giữa các nước lớn và xung đột ở nhiều nơi gay gắt. Những diễn biến phức tạp, khó lường trên Biển Đông. Sự gia tăng chống phá của các thế lực thù địch đối với nền tảng tư tưởng và sự lãnh đạo của Đảng. Trong lĩnh vực tư tưởng ngày càng phức tạp hơn với các biểu hiện đa chiều, trái ngược nhau. Các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an toàn thông tin, an ninh mạng và tội phạm ngày càng gia tăng... Cùng với đó là những khó khăn, thách thức trong sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, của các địa phương đòi hỏi ngành tuyên giáo các cấp cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa, bám sát thực tiễn, hành động quyết liệt cho mặt trận công tác tư tưởng, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI. Trong thời gian đến cần tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng triển khai các nhiệm vụ công tác tuyên giáo, góp phần quan trọng vào tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Trong đó, chú trọng tham mưu cấp ủy triển khai kế hoạch tuyên truyền đại hội Đảng; phát huy vai trò, trí tuệ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc tham gia góp ý vào dự thảo Văn kiện đại hội. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đẩy mạnh tuyên truyền những thành tựu nổi bật trong thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020. Từ đó cổ vũ, động viên ý chí tự lực, tự cường, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu về chính trị, kinh tế - xã hội đã đề ra tại nhiệm kỳ 2015 – 2020. Phối hợp thực

hiện tốt nhiệm vụ là thành viên Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Tổ chức - Phục vụ đại hội. Chủ động phối hợp tăng cường nghiên cứu, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội; tham mưu xử lý kịp thời những vấn đề bức xúc nảy sinh trong quá trình chuẩn bị đại hội đảng các cấp, không để hình thành các “điểm nóng”. Chủ động đấu tranh, phản bác kịp thời với các luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, triệt phá kịp thời các tin giả, xấu độc trên không gian mạng, làm lành mạnh hóa môi trường thông tin truyền thông, internet và mạng xã hội, góp phần giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội để góp phần vào tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Thứ hai, tham mưu cấp ủy tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhất là nghị quyết đại hội Đảng các cấp; Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng chính đồn Đảng. Phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng các cấp tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giới thiệu, khen thưởng các gương tập thể, cá nhân tiêu biểu tại Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Quảng Nam, nhiệm kỳ 2020-2025.

Thứ ba, thường xuyên nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội, tham mưu kịp thời cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh nhằm đảm bảo an ninh chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tăng cường phối hợp với các ban, ngành liên quan

tổng hợp các luồng ý kiến trước các vấn đề, sự kiện xảy ra, từ đó tham mưu Ban Thường vụ, cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và kịp thời định hướng dư luận xã hội.

Thứ tư, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh; về các sự kiện chính trị, các ngày lễ kỷ niệm trọng đại... nhằm định hướng tư tưởng, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong Đảng và đồng thuận của xã hội; tạo không khí phấn chấn, sôi nổi trong toàn Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà, hăng hái thi đua yêu nước, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao. Tập trung tuyên truyền sâu rộng các sự kiện chính trị trọng đại, nhất là Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII tiến tới Đại Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Thứ năm, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động báo chí; công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo, phân giới cắm mốc. Đa dạng các phương thức tuyên truyền. Tiếp tục nâng cao chất lượng tin, bài và công tác biên soạn, in ấn, phát hành các ấn phẩm như Sổ tay Tuyên truyền, Bản tin xây dựng Đảng, Trang thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh và Thông tin nội bộ, Cổng thông tin điện tử, bản tin cấp huyện...

Thứ sáu, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, tuyên truyền đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tăng cường

giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; làm tốt công tác tư tưởng, xây dựng, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tích cực tham mưu, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng trên lĩnh vực khoa giáo, văn hóa - văn nghệ. Đẩy mạnh công tác lý luận chính trị và nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử đấu tranh cách mạng ngành, địa phương.

Thứ bảy, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động tuyên giáo, rút ra kinh nghiệm cho lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành.

Thứ tám, nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ làm công tác tuyên giáo; chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức mới gắn với công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc cho cán bộ tuyên giáo. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong ngành nhằm tạo động lực mới thúc đẩy đội ngũ cán bộ ngành Tuyên giáo tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Đảng bộ giao./.

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020

Nguyễn Chín

UVBTW, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam

Năm 2019 có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, là năm tập trung triển khai nhiều văn bản quy định của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng và tiếp tục siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong công tác cán bộ. Với tinh thần đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt, năm 2019 ngành tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Quảng Nam đã tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, trên một số mặt có sự chuyển biến tích cực, tiến bộ.

Ngành đã kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 03/12/2018 của Tỉnh ủy và Kết luận số 05-KL/BTCTW, ngày 01/02/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2019 bằng việc ban hành Chương trình công tác số 01-CT/BTCTU, ngày 28/02/2019 với 32 nhiệm vụ trọng tâm để tổ chức thực hiện. Đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 05 kế hoạch; 07 quy định, 01 chỉ thị, 02 hướng dẫn; sửa đổi bổ sung kịp thời các nghị quyết, chủ trương, thông báo, kết luận liên quan đến cán bộ. Đặc biệt đã tham mưu thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết các

chỉ thị, nghị quyết theo chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy, đồng thời chủ động ban hành trên 1.600 văn bản thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện.

Đã tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016. Tham mưu ban hành Kế hoạch 227-KH/TU, ngày 09/4/2019 và Quy định số 1224-QĐ/TU, ngày 06/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, người đứng đầu các cấp. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã cụ thể hóa việc nêu gương, nhận diện các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa.

Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết 18-NQ/TW, 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Nhìn chung, tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp, tinh giản biên chế đảm bảo ổn định, hoạt động có hiệu quả.

Đã chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Trong năm 2019 đã chủ động phối hợp với UBKT Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức xây dựng Đảng đối với 12 cơ quan, đơn vị; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai rà soát, xử lý các trường hợp liên quan công tác cán bộ không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình theo quy định và kịp thời tham

mưu ban hành Thông báo số 645-TB/TU, ngày 08/11/2019 chỉ đạo xử lý. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý các hạn chế, khuyết điểm của các đơn vị.

Đã tham mưu triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “*về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*”. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 31/7/2019, Kế hoạch số 246-KH/TU, ngày 26/6/2019, Kế hoạch số 269 -KH/TU, ngày 16/10/2019, Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 12/11/2019 về thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 31/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham mưu thành lập Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Phục vụ; Tổ giúp việc của Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Văn kiện; đến nay các Tiểu ban đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về công tác tổ chức, cán bộ. Đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tổ chức thi tuyển công chức năm 2019 với 65 chỉ tiêu. Tham mưu thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy trình quy định; chất lượng cán bộ đưa vào quy hoạch được nâng lên và có tính khả thi; quy hoạch cán bộ đảm bảo phương châm “động” và “mở”. Công tác đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được tham mưu kịp thời, đúng nguyên tắc, nhất là tham mưu thực hiện nghiêm quy trình 05 bước đối với nguồn nhân sự tại chỗ, đề xuất ít nhất 02 phương án đối với nguồn từ nơi khác đến; trong năm đã tham mưu củng cố, kiện toàn chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ

tịch UBND tỉnh; bổ sung 01 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên UBKT Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 – 2020, tham mưu chỉ định bổ sung 04 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, củng cố nhân sự cán bộ chủ chốt ở tỉnh và các địa phương, đơn vị; chỉ định 18 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ huyện, thị, thành ủy và 43 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ các huyện, thị, thành ủy.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng, thực hiện tốt quy chế phối hợp, giải quyết kịp thời công tác rà soát, thẩm định, tham mưu kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ; giải quyết kịp thời các đơn thư liên quan đến vấn đề lịch sử chính trị; phối hợp tốt với các cơ quan nghiệp vụ của trung ương, tỉnh và địa phương trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Tham mưu thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Năm 2019 Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 08 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính với 495 học viên; cử 166 đồng chí đi học cao cấp lý luận chính trị; mở 01 lớp bồi dưỡng cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 cho 97 đồng chí. Nhờ đó đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên.

Chính sách đối với cán bộ được tham mưu thực hiện chu đáo, kịp thời. Đã tổ chức cho 81 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi thăm quan, nghỉ dưỡng; quyết định công nhận 07 đồng chí là người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; đã phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ 02

đợt; đã quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính và viên chức hạng II cho 44 đồng chí.

Đã thực hiện kịp thời việc củng cố, kiện toàn tổ chức đảng sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương 6, khóa XII. Chú trọng nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên; rà soát, sàng lọc để đưa những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định số 15-QĐi/TU ngày 14/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được triển khai thực hiện nghiêm túc; nhờ đó, chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên. Tham mưu ban hành Kế hoạch số 279-KH/TU, ngày 02/12/2019 về việc tham dự sinh hoạt chi bộ thôn, tổ dân phố đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh...

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Quảng Nam cũng thẳng thắn nhìn nhận, trong quá trình tham mưu thực hiện nhiệm vụ năm 2019 vẫn còn một số hạn chế, như tham mưu triển khai một số nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có mặt chưa quyết liệt nên kết quả đạt được chưa cao; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý, kết nạp đảng viên ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu; việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp và bộ máy bên trong của các sở, ngành, địa phương còn chậm...

Năm 2020 là năm tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp; tổ chức kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng và 90 năm Ngày truyền thống ngành Tổ chức xây dựng Đảng. Nhiệm vụ đặt ra đối với công tác tổ chức xây dựng Đảng rất nặng nề, vừa phải tập trung thực hiện có kết quả các mặt công tác theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương; đồng thời, tích cực chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Trong bối cảnh đó, ngành tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Quảng Nam quyết tâm phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, chủ động bám sát thực tiễn, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, tập trung khắc phục có hiệu quả các hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra, nỗ lực, phấn đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chú trọng tham mưu thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị *"về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng"*, Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 31/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025"*. Tham mưu chuẩn bị tốt công tác nhân sự, bảo đảm quy trình, quy chế, quy định của Đảng; giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trước, trong và sau đại hội, tạo sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra.

2. Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề của Trung ương và của Tỉnh về công tác tổ chức xây dựng Đảng, trong đó trọng tâm là tham mưu triển khai, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của

Bộ Chính trị (khóa XII) và Quy định số 1224-QĐ/TU, ngày 06/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Tỉnh ủy viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 139-KH/TU, ngày 28/02/2018 của Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương *“Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*; Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 27/02/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/10/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về *“tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”*, Kế hoạch số 186-KH/TU, ngày 24/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

3. Triển khai thực hiện tốt Quy định 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 26/11/2019 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy từ nay đến hết năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

4. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về *“tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới”*, Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về *“Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không*

còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”; Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nghị quyết 13- NQ/TU, ngày 16/4/2013 của Tỉnh ủy về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, Kết luận số 275-KL/TU, ngày 20/4/2018 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 14/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khung tiêu chí đánh giá, xếp loại chi bộ.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức xây dựng Đảng, nhất là kiểm tra việc khắc phục các hạn chế trong công tác cán bộ, kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn việc kết nạp đảng viên và sinh hoạt chi bộ ở các loại hình tổ chức đảng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt; xử lý nghiêm minh các trường hợp sai phạm.

6. Thực hiện tốt công tác thẩm tra, xác minh, thẩm định và kết luận về tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Triển khai kịp thời và thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về "một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng".

7. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó chú trọng mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo Quy định 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị. Thực hiện tốt các chính sách đối với cán bộ, nhất là chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, có nguyện vọng nghỉ hưu

trước tuổi theo quy định của Chính phủ. Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới một số chính sách đối với cán bộ như chính sách thăm ốm đau, khám chữa bệnh.

8. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong Đảng, thực hiện tốt công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo, thi đua của ngành; có kế hoạch triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác tổ chức xây dựng Đảng theo chỉ đạo của Trung ương; tiếp tục triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác của ngành.

9. Tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tổ chức xây dựng đảng ở các cấp và tại cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy *“trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông”*; gương mẫu thực hiện nghiêm các quy định về của Đảng về công tác cán bộ, đặc biệt là Quy định 205-QĐ/TW, của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền và Kết luận số 55-KL/TW ngày 15/8/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức của ngành; siết chặt kỷ cương, kỷ luật, chống tiêu cực có hiệu quả.

10. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về công tác tổ chức xây dựng Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt với phương châm *“lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”*. Tích cực tham gia giải *“Búa Liềm vàng”* lần thứ 5 - năm 2020.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống Ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

Với 10 nhiệm vụ trọng tâm đặt ra như trên, ngành Tổ chức xây dựng tỉnh Quảng Nam quyết tâm thực hiện hoàn thành xuất sắc, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI và tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng./.

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG; CHĂM LO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CÁC CẤP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Võ Xuân Ca

*UVBTV, Trưởng ban Dân vận,
Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Nam*

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) nhấn mạnh: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước...*”. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ) trong hệ thống chính trị được Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xác định: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài*”.

Với vai trò và tầm quan trọng của (MTTQ) Việt Nam, thời gian qua, MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh đã có nhiều cố

gắng, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đạt nhiều kết quả quan trọng; vai trò, vị trí của MTTQ Việt Nam ngày càng được khẳng định trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội.

Nội dung hoạt động của MTTQ Việt Nam ngày càng cụ thể, thiết thực gắn liền với đời sống, quyền và lợi ích thiết thực của Nhân dân. Đã chủ động đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền trên cả 3 mặt¹: Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tăng số lượng sản phẩm tuyên truyền và nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền, kịp thời phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chương trình hành động của MTTQ Việt Nam đến với đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; tăng cường tiếp xúc, gặp gỡ, vận động đồng bào các dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt chính sách, pháp luật, tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh...

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì phối hợp triển khai thực hiện đạt kết quả 05 nội dung Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững², xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh³. Cuộc vận động “*Người Việt*

1. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: Bản tin Mặt trận; chuyên mục, chuyên trang “Đại đoàn kết” trên Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Nam; trang thông tin điện tử; hệ điều hành Q-Office.

2. Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh từ 12,10% (năm 2014) xuống còn 6,06% (năm 2019).

3. Tính đến tháng 12/2019, toàn tỉnh có 85/204 xã đạt chuẩn NTM (41,67%);

Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” triển khai sâu rộng với nhiều hình thức phong phú, thiết thực¹ đã làm thay đổi cơ bản tâm lý, thói quen ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam của người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Hàng năm, *Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc* được tổ chức sôi nổi trên địa bàn toàn tỉnh với nhiều nội dung, hình thức phong phú, thiết thực tạo khí thế vui tươi, đoàn kết, phấn khởi ở từng cộng đồng dân cư.

Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được MTTQ Việt Nam các cấp xác định là nội dung trọng tâm, thường xuyên, tập trung triển khai chặt chẽ và hiệu quả. Hàng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ động lựa chọn nội dung, đối tượng và chủ trì giám sát² nhiều vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Đồng thời chủ động lựa chọn, đề nghị cấp ủy, chính quyền cung cấp các dự thảo văn bản, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tổ chức góp ý, phản biện theo quy định của pháp luật⁽³⁾; thường xuyên chủ trì tổ chức “điển đàn nhân dân” góp ý xây

02 xã đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận “Xã đạt chuẩn NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu”; 88 “KDC đạt chuẩn NTM kiểu mẫu”; Nhân dân đóng góp trên 600 tỷ đồng xây dựng NTM (5,39%).

1. Phát hành Sổ tay tuyên truyền; tổ chức khảo sát phiếu; tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa; mở chuyên mục truyền hình “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”; đăng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về cuộc vận động; tổ chức đưa hàng Việt về nông thôn, chương trình OCOP...

2. Năm 2019, toàn tỉnh chủ trì tổ chức 297 cuộc giám sát chuyên đề (tỉnh: 03 cuộc; cấp huyện: 38 cuộc; cấp xã: 256 cuộc).

3. Cấp tỉnh: tổ chức 01 Hội nghị phản biện; góp ý trực tiếp đối với 38 dự thảo văn bản luật, văn bản quy phạm pháp luật. Cấp huyện tổ chức 16 hội nghị phản biện xã hội và góp ý đối với 93 dự thảo văn bản. Cấp xã tổ chức 92 hội nghị phản biện xã hội và trực tiếp góp ý 217 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền địa phương.

dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng công an nhân dân; phối hợp tổ chức tốt hội nghị “đối thoại trực tiếp” giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân địa phương¹. Vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân được Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp từng bước cụ thể hóa.

Cùng với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp không ngừng đổi mới trên nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bình đẳng trong quan hệ phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên. Đổi mới phương thức hoạt động thông qua việc xây dựng và thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác với HĐND và UBND cùng cấp; chương trình phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên; tham gia ký kết nhiều chương trình phối hợp với các tổ chức tôn giáo và các cơ quan liên quan...

MTTQ Việt Nam các cấp đẩy mạnh hoạt động về cơ sở, phát huy vai trò tự quản, sáng tạo của nhân dân ở khu dân cư; thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng²; hàng năm, chủ trì tổ chức các lớp tập huấn, bồi

1. Cấp tỉnh phối hợp với Tỉnh ủy tổ chức 02 hội nghị “đối thoại trực tiếp” giữa Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh với Nhân dân huyện Thăng Bình và Nam Giang. Cấp huyện phối hợp tổ chức 156 hội nghị “đối thoại trực tiếp”, 105 cuộc “đối thoại chuyên đề”; 325 “diễn đàn nhân dân”.

2. Năm 2019 củng cố, kiện toàn 236 Ban TTND/244 xã, phường, thị trấn, với 1.783 thành viên; thành lập 856 Ban GSĐTCCĐ/208 xã, phường, thị trấn với tổng số thành viên là 2.843 vị. Các Ban TTND xã, phường, thị trấn đã thực hiện giám sát 330 vụ việc, trong đó có 54 vụ việc phát hiện có vi phạm, kiến nghị 40 ý kiến đề nghị xử lý.

dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ MTTQ Việt Nam các cấp¹.

Năm 2019, công tác kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ của Mặt trận các cấp được chú trọng. Tính đến tháng 12/2019, số lượng cán bộ chuyên trách trong hệ thống MTTQ Việt Nam các cấp tỉnh Quảng Nam là 619 người (trong đó, cấp tỉnh là 16 người; cấp huyện là 115 người; cấp xã 488 người). Tăng số lượng Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tham gia Thường vụ cấp ủy (cấp tỉnh 01 người, cấp huyện 18/18 người, cấp xã 130/244 người).

Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, việc giảm số lượng biên chế cơ quan chuyên trách MTTQ các cấp, nhưng vẫn đảm bảo công tác Mặt trận hoạt động hiệu quả, Mặt trận các cấp đã thường xuyên củng cố, kiện toàn và mở rộng số lượng Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp bằng việc tăng thêm số lượng thành viên cá nhân là người tiêu biểu, đại diện cho các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo, các chuyên gia trên các lĩnh vực, đảm bảo tính tiêu biểu, tính đại diện, tính thiết thực. Số lượng Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp hiện nay là 9.095 người (cấp tỉnh 91 người, cấp huyện 904 người, cấp xã 8.100 người).

Hoạt động của các Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn tiếp tục được mở rộng lực lượng cán bộ không chuyên trách, đội

1. Chủ trì tổ chức tập huấn 1.834 cán bộ Mặt trận cấp huyện, cấp xã, Trưởng Ban công tác Mặt trận khu dân cư, Tổ trưởng tổ đoàn kết về nội dung Cuộc vận động; quy trình lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu; nghiệp vụ công tác Mặt trận; công tác bảo vệ môi trường; phối hợp tổ chức 18 lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ giám sát tại 18 huyện, thị xã, thành phố cho 1.647 thành viên Ban TTND và Ban GSĐTCCĐ.

ngũ chuyên gia, cộng tác viên, phát huy hiệu quả vai trò tư vấn cho Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và hoạt động của Mặt trận¹. Qua đó kịp thời nắm bắt tình hình đời sống nhân dân, dư luận xã hội, tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị với các cấp ủy, chính quyền để tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, bức xúc của Nhân dân.

Hoạt động của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư được coi trọng, với nhiều giải pháp thiết thực. Hiện nay toàn tỉnh có 1.240 khu dân cư (trong đó, 584: Trưởng ban công tác Mặt trận; 585: Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận; 30: Trưởng thôn kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận; 40: các chức danh khác kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận).

Nhờ kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ MTTQ Việt Nam các cấp; tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng cụ thể, thực chất và hiệu quả; chủ động, trách nhiệm trong việc chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiều năm liền được tặng cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (2014-2019).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trên thực tế hiện nay, ở một số địa phương, đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận năng lực còn hạn chế, thiếu chủ động, chưa quyết tâm, còn lúng túng trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt

1. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thành lập 04 Hội đồng tư vấn về: kinh tế - xã hội, Dân chủ - Pháp luật, Dân tộc - Tôn giáo, Đối ngoại nhân dân với 23 thành viên; cấp huyện thành lập 50 Ban Tư vấn với 199 thành viên; cấp xã 108 Ban tư vấn với 692 thành viên; 4.044 cộng tác viên nắm bắt dư luận xã hội trong hệ thống MTTQ Việt Nam các cấp...

động; một số cấp uỷ địa phương chưa coi trọng đúng mức công tác Mặt trận, nên trong bố trí cán bộ còn bất cập, chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao...

Để chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ MTTQ Việt Nam các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cần quan tâm một số giải pháp cụ thể như sau:

Trước hết, các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp phải nhận thức một cách sâu sắc, đầy đủ về vai trò, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được Hiến pháp năm 2013 và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 quy định. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác Mặt trận trong giai đoạn mới theo tinh thần Kết luận 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị¹.

Thứ hai, phải xây dựng tổ chức, bộ máy hoạt động của MTTQ Việt Nam các cấp theo hướng thực chất, là hình ảnh tiêu biểu của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hoạt động của Mặt trận phải đổi mới mạnh mẽ, hướng đến sự thiết thực, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, không chạy theo số lượng; làm đúng chức năng của Mặt trận, bảo đảm rõ việc, rõ kết quả; các phong trào, cuộc vận động của Mặt trận phát động phải xuất phát từ ý chí, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

1. Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội;

Thứ ba, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận đi đôi với tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng¹. Đội ngũ cán bộ chuyên trách Mặt trận phải là những người có tâm huyết, năng lực và hiểu biết sâu sắc về công tác Mặt trận để tham mưu và tổ chức công việc được sát thực, đúng vai Mặt trận; có phẩm chất, đạo đức trong sáng, có uy tín, lễ lối làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, gương mẫu... Cán bộ Mặt trận phải chủ động, biết phối hợp hiệu quả với các tổ chức thành viên để phát huy được sức mạnh tổng hợp, đồng thời tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp, ủng hộ của các cơ quan Nhà nước, các cấp, các ngành, các địa phương để thực hiện tốt nhiệm vụ. Phải thấy rõ, lực lượng của Mặt trận rất rộng lớn, nếu cán bộ chuyên trách Mặt trận biết khởi xướng, biết tổ chức, biết huy động lực lượng thì những nhiệm vụ trọng tâm của Mặt trận đều có thể hoàn thành tốt.

Thứ tư, thực hiện tốt việc sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ Mặt trận đúng người, đúng việc, đáp ứng yêu cầu, tránh tình trạng chắp vá hoặc điều động cán bộ một cách chủ quan, tùy tiện. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ Mặt trận ở các cấp. Thường xuyên kiện toàn tổ chức, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận; cần chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy viên Ủy ban Mặt trận, Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn của Ủy ban MTTQ Việt Nam ở các cấp; nhân sĩ, trí

1. Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

thức, chuyên gia, cá nhân tiêu biểu, người uy tín trong các dân tộc, tôn giáo tham gia hoạt động mặt trận.

Thứ năm, chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ mặt trận. Bên cạnh việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thông qua các trường, lớp chính quy cần vận dụng các hình thức bồi dưỡng cán bộ qua hoạt động thực tiễn, qua học tập trao đổi kinh nghiệm theo các chuyên đề; giới thiệu các mô hình, tổ chức tham quan giao lưu học tập trao đổi kinh nghiệm, qua các hội thi... Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp cần có kế hoạch cụ thể, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác cho đội ngũ cán bộ mặt trận nhất là các kiến thức về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận, của Ủy ban Mặt trận, của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận; mối quan hệ với cấp ủy, chính quyền; với các cơ quan nhà nước; kiến thức về pháp luật, về quản lý kinh phí...

Thứ sáu, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách, nhiệm vụ, quyền hạn của MTTQ Việt Nam như: Ban hành Luật hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Luật Thanh tra nhân dân; sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng bắt buộc phải có ý kiến phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam trong quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật... Nâng cao chất lượng cán bộ Mặt trận, cần coi trọng việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, bảo đảm cho cán bộ có cuộc sống ổn định, yên tâm công tác.

Thực hiện đồng bộ những giải pháp nêu trên góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò, vị trí quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng củng cố Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân./.

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG PHÁT HUY VAI TRÒ NÒNG CỐT XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VỮNG MẠNH

Đại tá, Hứa Văn Tường
*UVBTV, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS
tỉnh Quảng Nam*

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân (QPTD) vững mạnh là chủ trương chiến lược xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta. Quảng Nam là địa bàn có vị trí địa - chính trị quan trọng trong thế trận phòng thủ chung của Quân khu và cả nước, cùng với chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh thường xuyên phát huy sức mạnh tổng hợp, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tích cực phát huy vai trò nòng cốt xây dựng nền QPTD ở địa phương.

Quán triệt, thực hiện chủ trương, đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng và Nhà nước ta, những năm qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, triển khai toàn diện các mặt công tác quốc phòng, quân sự địa phương (QP, QSĐP) sát với tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền và hiệu quả phối hợp của Mặt trận, ban ngành, đoàn thể các cấp trong xây dựng nền QPTD ngày càng thể hiện rõ nét. Đặc biệt là vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang (LLVT) địa phương trong xây dựng nền QPTD phát huy khá mạnh mẽ, đạt được kết quả quan trọng. Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên

và toàn dân đối với nhiệm vụ QP, QSDP được nâng lên, thế trận lòng dân được tăng cường củng cố. Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển (kể từ ngày tái lập), tỉnh Quảng Nam đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Từ một tỉnh nghèo, điểm xuất phát kinh tế thấp, đã trở thành tỉnh phát triển khá của miền Trung và trong nhóm các tỉnh, thành phố có đóng góp vào ngân sách Trung ương; kinh tế phát triển vượt bậc; văn hóa, xã hội chuyển biến tiến bộ; đời sống nhân dân cải thiện đáng kể. Mặt trận, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội và LLVT địa phương được chăm lo xây dựng, hoạt động hiệu quả. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; chính sách xã hội, hậu phương quân đội thường xuyên được quan tâm, diện mạo đô thị và đời sống nhân dân có nhiều khởi sắc. Tiềm lực, lực lượng và thế trận khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thành phố ngày càng được củng cố vững chắc; chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của LLVT địa phương được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Toàn tỉnh đã tập trung quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị định số 152/2007/NĐ-CP, nay là Nghị định 21/2019/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới... Thông qua quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về xây dựng nền QPTD đã tạo sự chuyển biến mới, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cán bộ, đảng viên, quần chúng về nhiệm vụ xây dựng nền QPTD, bảo vệ Tổ quốc.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng được tăng cường, công tác xây dựng đảng triển khai đồng bộ; gắn kết có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện. Toàn tỉnh hiện có 154/244 xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện (tỷ lệ 63,11%); 236/244 xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh (QPAN) (tỷ lệ 96,73%). Công tác phát triển đảng được chú trọng; trong 10 năm qua, đã kết nạp 29.744 đảng viên mới. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, không để “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ các đơn vị lực lượng vũ trang. Đến nay, 244/244 xã, phường, thị trấn có chi bộ quân sự; trong đó, 227/244 chi bộ quân sự cấp xã có chi ủy, đạt 93,03%.

Bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn; cải cách hành chính được đẩy mạnh; chất lượng hoạt động của HĐND, UBND được nâng lên. Thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, chú trọng số cán bộ nòng cốt, cán bộ vùng sâu, vùng xa, cán bộ người dân tộc thiểu số. Công tác phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm bằng việc ban hành nhiều cơ chế, chính sách mới... Thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực. Mạng lưới y tế được mở rộng; hoạt động của

các phòng khám quân - dân y đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ở vùng miền núi, hải đảo và bảo đảm cho nhu cầu động viên quốc phòng. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo đảng ủy quân sự các huyện, thành phố, thị xã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp có nghị quyết, chỉ thị về công tác quân sự, quốc phòng; huy động mọi nguồn lực, đầu tư ngân sách cho nhiệm vụ QP, QSDP, xây dựng một số công trình quân sự trọng điểm, thao trường tổng hợp, duy tu bảo dưỡng các công trình phòng thủ, công sự chiến đấu, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ xây dựng KVPT của LLVT địa phương... Công tác huấn luyện, diễn tập hội thi, hội thao được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, đúng mức. Qua các đợt diễn tập, đã kịp thời rút kinh nghiệm, bổ sung phương án tác chiến; nâng cao chất lượng, phương pháp lãnh đạo, điều hành, chỉ huy, hiệp đồng xử trí các tình huống của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh đã chủ động làm tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng LLVT địa phương vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Đề án Xây dựng, phát triển lực lượng DQTV giai đoạn 2012 - 2016, giai đoạn 2016 - 2020. Tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 29,32%, tăng 6,14% so với năm 2008. Ban CHQS xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức được kiện toàn gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ DQTV, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Đã tạo nguồn, quy hoạch, đưa đi đào tạo được 733 cán bộ Ban CHQS cấp xã theo chương trình chuẩn quốc gia, với tổng số tiền gần 33 tỷ đồng. Tỉnh đầu tư hơn 481 tỷ đồng xây dựng công trình phòng thủ,

công trình chiến đấu ở một số địa bàn trọng yếu; xây mới, duy tu, bảo dưỡng nâng cấp công trình quân sự trọng điểm, thao trường, trường bắn huấn luyện của LLVT. Các huyện, thị xã, thành phố đầu tư kinh phí nâng cấp, xây dựng 242/244 nhà làm việc cho Ban CHQS xã, phường, thị trấn; mua sắm quân trang, trang cụ cho đại đội dự bị động viên nhanh, hỗ trợ cho lực lượng Công an trực tại trụ sở, bảo đảm hoạt động của lực lượng dân quân ở 57 xã, phường trọng điểm về quốc phòng an ninh.

Hội đồng giáo dục QP-AN các cấp được củng cố, kiện toàn và hoạt động hiệu quả; đã bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho gần 95.000 lượt người thuộc các đối tượng, vượt chỉ tiêu đề ra; giáo dục quốc phòng cho 941.780 lượt học sinh, sinh viên; 235 giáo viên giáo dục quốc phòng của các trường phổ thông; 3.176 chức sắc, chức việc trong các tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong các tộc họ. Chỉ đạo tổ chức 33 lớp tập huấn, huấn luyện về nội dung, phương pháp hiệp đồng đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo cho 5.580 ngư dân, dân quân biển; giáo dục QPTD cho 1.941.964 lượt người các huyện ven biển.

Lãnh đạo, triển khai chặt chẽ việc kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội, kinh tế - xã hội với quốc phòng; kết hợp quốc phòng với an ninh, đối ngoại. Tập trung lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, chăm lo giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến an sinh xã hội. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng vùng, từng địa phương. Thông qua xây dựng, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã gắn kết với việc quy hoạch, xây dựng thế trận KVPT trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố. Chăm lo xây dựng thực lực và tiềm lực quốc phòng, hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết toàn

dân, cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu xây dựng nền QPTD, thế trận QPTD gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân trong thời kỳ mới.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, chính sách hậu phương quân đội được chú trọng; tổ chức trao tặng 292 sổ tiết kiệm, nhận phụng dưỡng 713/713 Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống; quy tập 1.151 hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang; xây dựng 390 nhà tình nghĩa. Tích cực giải quyết chính sách tồn đọng sau chiến tranh và các chế độ chính sách khác. Công tác dân vận, phương thức hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng đổi mới, hướng mạnh về cơ sở. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; quy chế dân chủ ở cơ sở phát huy khá tốt. Phong trào *“Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Dân vận khéo”*, *“Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”*... triển khai rộng khắp. Vai trò của quần chúng nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền phát huy rõ nét. Thông qua việc tổ chức các hoạt động nhân ngày hội QPTD hằng năm, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân và LLVT địa phương về nhiệm vụ củng cố quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời gian đến, cùng với những khó khăn chung của cả nước, tỉnh ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới, nhất là biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường sẽ tác động đến xây dựng nền QPTD. Do vậy, cần quán triệt, thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau:

Một là, thường xuyên nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; tiếp tục quán

triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị, khóa XI, Nghị định 21/2019/NĐ-CP, Nghị định 02/2016/NĐ-CP của Chính phủ; nắm vững quan điểm, phương thức chiến tranh nhân dân, QPTD; động viên sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị; ra sức xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững mạnh về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về QP-AN. Xây dựng nền QPTD, thể trận QPTD gắn với thể trận an ninh nhân dân; xây dựng LLVT vững mạnh toàn diện; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố QP-AN. Ngăn chặn, phòng ngừa chiến lược “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ, “phi chính trị hóa” quân đội...của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó thắng lợi mọi tình huống có thể xảy ra.

Hai là, giữ vững nguyên tắc và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ QP, QSDP, tạo chuyển biến mạnh mẽ nhận thức ở các cấp, các ngành và toàn dân về trách nhiệm xây dựng nền QPTD. Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ QP, QSDP phải thường xuyên, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Cấp ủy, chính quyền các cấp phải coi việc xây dựng nền QPTD là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên để có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời. Hệ thống nghị quyết, văn bản, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền QPTD, thể trận CTND cần được tổ chức quán triệt sâu kỹ, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, bảo đảm cho nhiệm vụ QP, QSDP được triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả thiết thực.

Ba là, làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; quan tâm bồi dưỡng nâng cao lòng yêu nước, yêu CNXH, ý thức tự tôn dân tộc, kiên định chủ

nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong toàn xã hội. Hàng năm, hoàn thành tốt nội dung, chương trình giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức QP-AN theo phân cấp; đổi mới và nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục QP-AN trong các tầng lớp nhân dân. Phát huy sức mạnh tổng hợp, ra sức xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở vững mạnh toàn diện; phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, củng cố vững chắc “*thế trận lòng dân*”. Đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”.

Bốn là, tăng cường xây dựng các tiềm lực trong KVPT bảo đảm cho xây dựng nền QPTD; tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm, phương châm chỉ đạo của Đảng về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ động làm tốt công tác nghiên cứu, đánh giá, dự báo tình hình, làm cơ sở tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đề ra chủ trương, giải pháp sát hợp; tăng cường xây dựng LLVT địa phương vững mạnh toàn diện, nòng cốt xây dựng nền QPTD trong tình hình mới. Các cấp, các ngành thường xuyên phối hợp chặt chẽ để chia sẻ thông tin, nắm chắc tình hình, nhất là những diễn biến liên quan đến quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ QP, QSDP. Chủ động có kế hoạch, phương án ngăn ngừa từ sớm, từ xa; phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi bên trong, xử trí thắng lợi trong mọi tình huống.

Xây dựng nền QPTD vững mạnh là sự kế thừa truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước. Quan điểm chỉ đạo chiến lược quan trọng này của Đảng ta đã được thực tiễn kiểm nghiệm qua các cuộc chiến tranh giải

phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, LLVT tỉnh Quảng Nam sẽ tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng nền QPTD, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh. Là con dân được sinh ra và lớn lên trên quê hương “trung dũng, kiên cường”, chúng ta có quyền tự hào về đất và người Quảng Nam kiên trung; nguyện đem hết sức mình cùng toàn Đảng, toàn dân xây dựng nền QPTD vững mạnh, góp phần bảo vệ vững chắc công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN./.

NHẬN DIỆN VÀ GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Nguyễn Hữu Sáng

*TUV, Phó Trưởng ban Thường trực,
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam*

Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018, của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* đã khẳng định, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, việc nhận diện để đấu tranh, phản bác các quan điểm thù địch trên không gian mạng là một lĩnh vực cực kỳ quan trọng, tinh tế và nhạy cảm...

Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Không gian mạng rất rộng lớn, gồm cả các trình duyệt web (Google, Chrome, Mozilla Firefox, Opera, Safari...); các trang web tin tức (VnExpress, Yahoo! Tin tức, Zing news, VTC New...); các

mạng xã hội (Facebook, Twitter, YuMe, Instagram, Zing me, Youtube, Skype, WeChat, Google Plus, Vcnet, Lotus...); các tìm kiếm, tra cứu (Google map, Bing, Google Docs...); các tiện ích (chuyển tiền, việc làm, email, thiệp điện tử...); các trang mạng mua bán, kinh doanh, học tập, âm nhạc, giải trí...

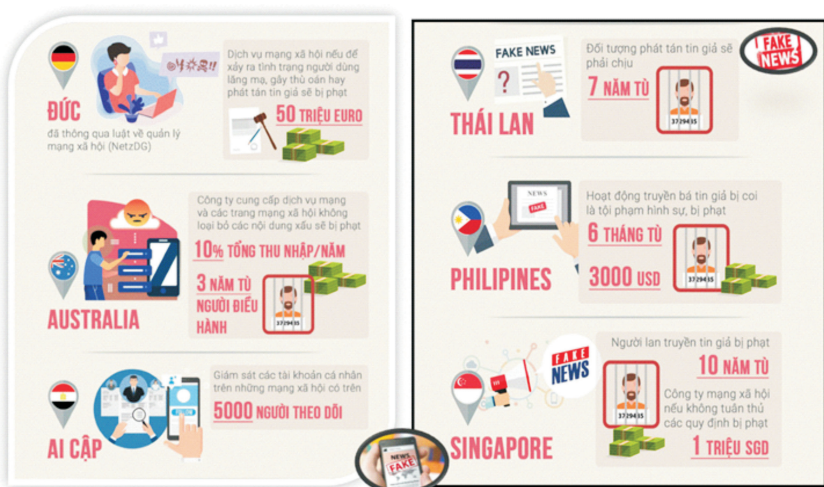


Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang ngày càng sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ cùng với sự phát triển bùng nổ của **Internet, các mạng xã hội toàn cầu...**; các thế lực thù địch, phản động có những **chiêu thức, thủ đoạn mới** chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới đất nước. Do đó, việc nhận diện đúng và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh, phản bác các quan điểm thù địch trên không gian mạng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới là hết sức cấp thiết.

Ngày nay, bên cạnh các thông tin bổ ích, cung cấp tri thức có giá trị giải phóng tư tưởng, định hướng tích cực đối với tiến bộ xã hội, thì không gian mạng còn là nơi ẩn chứa và phát tán vô số thông tin, hình ảnh có nội dung độc hại, “*đổi trắng thay đen*”, đánh lừa dư luận. Không gian mạng đã trở thành “*chiến địa*” vô cùng rộng lớn, khốc liệt trong cuộc đấu tranh giữa cái đúng, cái đẹp, tiến bộ với cái sai, cái xấu, phản tiến bộ. Không gian mạng đã tác động tiêu cực đến tư tưởng, tình cảm và sự đồng thuận xã hội; đẩy lên sự nghi ngờ của nhân dân đối với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt là các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam của chúng ta đã – đang và sẽ phải đối mặt với các nguy cơ, như: Chiến tranh mạng, gián điệp mạng, tấn công mạng, tội phạm mạng và nhiều vấn đề phức tạp mới; nếu không được bảo vệ thì các bí mật nhà nước sẽ bị lộ, lọt; các hạ tầng quan trọng của quốc gia như hệ thống thông tin hàng không, điện lưới quốc gia, giao thông đường bộ, các cơ sở công nghiệp trọng yếu sẽ bị phá hủy; hệ thống tài chính, ngân hàng và nhiều lĩnh vực khác bị đình trệ hoặc rối loạn hoạt động...

Từ cuối năm 2015 đến nay, đã có 12.360 trang tin, cổng thông tin điện tử tên miền quốc gia (.vn) của Việt Nam bị tin tặc tấn công, thay đổi giao diện, trong đó có trên 400 trang tin, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; có 9.763 trang tin bị tấn công bởi tin tặc nước ngoài và 2.597 trang tin bị tấn công bởi các đối tượng, nhóm tin tặc trong nước (chiếm 21%). Và, theo thống kê của Liên hợp quốc, hiện có 138 quốc gia (trong đó có 95 nước đang phát triển) đã ban hành Luật An ninh mạng. Trong vòng 6 năm trở lại đây, có 23 quốc gia ban hành trên 40 văn bản luật và dưới luật về an ninh mạng.

Điển hình là tháng 9/2018, Mỹ đã công bố Chiến lược An ninh mạng, trong đó xác định mỗi đe dọa về an ninh mạng là mối đe dọa hàng đầu đối với an ninh quốc gia; tuyên bố sẵn sàng đáp trả bằng các biện pháp quân sự nếu an ninh mạng quốc gia bị đe dọa, tấn công. Tháng 12/2018, Ô-xtrây-li-a ban hành Luật An ninh mạng, ngoài việc nhấn mạnh tầm quan trọng của an ninh mạng, Luật này còn cho phép cơ quan chức năng được truy cập vào các dữ liệu được mã hóa của các nhà mạng.



Đề cập về vấn đề Truyền thông xã hội đối với ổn định chính trị, xã hội ở Việt Nam, đồng chí **Võ Văn Thưởng, UVBCT, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương** cho rằng: “*Truyền thông xã hội, tin giả đã trở thành từ khóa làm nhiều người liên tưởng tới những cuộc xuống đường bạo động khiến cả châu Âu và thế giới đứng ngòai không yên suốt thời gian qua. Ngay tại Mỹ, sau những cuộc biểu tình chiếm phố Wall (năm 2011), giới chính trị gia đã chỉ trích đích danh Facebook, Twitter*

là “công cụ của bạo loạn. Báo chí phương Tây cũng đúc rút phương thức dùng truyền thông xã hội tạo nên những “đám đông” kích động, đó là: châm ngòi xuống đường; triệt để lợi dụng các sự cố, tai nạn, những cái chết để tạo cơ bạo loạn; sử dụng điện thoại di động, mạng xã hội để kích động và liên kết trong, ngoài”. **Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam** cũng đã có nhận định: “Trên không gian mạng cũng giống như cuộc sống thật. Cuộc sống thật có đánh bạc thì không gian mạng có đánh bạc, cuộc sống thật có tống tiền thì không gian mạng có tống tiền, cuộc sống thật có lừa đảo thì trên không gian mạng có lừa đảo... Chính vì vậy, việc đấu tranh đối với các vi phạm trên không gian mạng cần có sự vào cuộc của toàn xã hội.”

Các chuyên gia nghiên cứu về “diễn biến hòa bình” cho rằng: “Truyền thông xã hội nói chung, mạng xã hội nói riêng giống như “cái chợ” và khi tham gia vào “cái chợ” ấy ta phải chấp nhận ở đó tất cả mọi thông tin: Tốt có, xấu có; đúng có, sai có; thuận chiều có và trái chiều có...”. Thật vậy, không gian mạng ngày càng trở thành môi trường lý tưởng cho âm mưu của các thế lực thù địch thực hiện “diễn biến hòa bình”, phá hoại tư tưởng, chuyển hóa chế độ chính trị nước ta, thông qua các hoạt động thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; liên lạc, móc nối, chỉ đạo và thành lập tổ chức hoạt động chống phá. Trong nhiều mũi tấn công quyết liệt và thâm độc của chiến lược “diễn biến hòa bình”, thì “mũi đột phá” mà các thế lực thù địch chọn là lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Để đạt được mục tiêu xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, các thế lực phản động đang ra sức lợi dụng internet và mạng xã hội để xuyên tạc, bôi nhọ Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta. Theo đó, chúng

ráo tiết thực hiện lợi dụng internet, mạng xã hội và các blog cá nhân để tung tin xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; vu cáo, bịa đặt, bôi nhọ hình ảnh các lãnh đạo Đảng, Nhà nước; chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân. Chúng tăng cường lợi dụng tính năng mở của internet, lập các trang mạng mạo danh bằng nhiều thứ tiếng khác nhau có máy chủ đặt ở nước ngoài; liên kết chặt chẽ với các trang tiếng Việt của BBC, VOA, RFA,... để chống phá. Về hình thức, các thế lực thù địch ngụy tạo nên những tài liệu, “Thư ngỏ”, “Đơn tố cáo”, “Tâm thư”,... lợi dụng các tài khoản fanpage của mạng xã hội facebook, thành lập các kênh thông tin xấu, độc; sử dụng youtube, tổ chức các group facebook, lợi dụng triệt để tính năng cộng đồng để xây dựng diễn đàn trao đổi, tán phát thông tin xuyên tạc, phản động, nhất là trước, trong và sau các sự kiện chính trị, vụ việc phức tạp diễn ra.

Các thế lực thù địch còn mở nhiều chiến dịch với nhiều mũi, nhiều hướng, tung lên mạng xã hội, blog, youtube, các cơ quan báo chí thiếu thiện chí những tin, bài, video clip,... có nội dung, xấu độc, với tần suất dày đặc. Đồng thời, tìm nguyên cớ tạo “điểm nóng” để kích động nhân dân đấu tranh “bất bạo động” đòi “dân sinh, dân chủ”, tiến tới tổ chức tụ tập đông người gây áp lực với các cấp chính quyền..., kêu gọi các tổ chức phi chính phủ, tổ chức thiếu thiện chí, phản động..., ở nước ngoài can thiệp. Nguy hiểm hơn, các thế lực thù địch còn mạo danh cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước, quân đội đã nghỉ hưu, có uy tín để ngụy tạo “Đơn thư tố cáo” đối với cán bộ cao cấp hiện tại đang công tác, gây hiểu lầm, mâu thuẫn nội bộ được họ triệt để sử dụng. Lợi dụng tính năng chạy quảng cáo để đăng nhập những tin, bài tập trung vào một sự kiện

nhất định, những sự kiện lớn của đất nước... từ đó trên trang cá nhân của người dùng facebook lại hiện lên những bài viết, bình luận chống phá và từ đó người dùng tài khoản facebook lại dễ dàng tiếp cận với những thông tin này. Lợi dụng tâm lý hiếu kỳ của một số người dùng mạng xã hội, các thế lực thù địch sử dụng công nghệ số để lắp ghép sự vật, hiện này với sự vật, hiện tượng khác; nhặt nhạnh, chắp nối một số tư liệu đã công bố, trích dẫn “đông tây, kim cổ” rồi tung lên mạng. Các thế lực thù địch còn cố tình vẽ ra bức tranh xám màu, đầy tiêu cực về tình hình đất nước, rồi chúng suy diễn, bình luận, ngụy biện hòng làm “sáng tỏ” vấn đề. Đây là những âm mưu hết sức nguy hiểm và thâm độc của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta. Phương thức thực hiện chống phá trên không gian mạng rất tinh vi, không từ một thủ đoạn nào, nhằm “lập lò đánh lận con đen”, gây nhiễu loạn thông tin. Sau khi được đẩy lên mạng xã hội, những nội dung, sản phẩm xấu độc sẽ được “tung hứng” tại nhiều địa chỉ của một số cá nhân, tổ chức có tư tưởng thù địch với Việt Nam.

Có thể khẳng định chắc chắn rằng: ***Không gian mạng đã thực sự trở thành không gian chống phá mới mà các thế lực thù địch đã và đang triệt để lợi dụng nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam.***

Vì vậy, trước hết, các cấp, các ngành phải nhận thức sâu sắc công tác tuyên truyền và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là cuộc đấu tranh *thường xuyên, lâu dài, cần chủ động, có chiến lược bài bản, khoa học và phương pháp linh hoạt*. Không cường điệu hóa, nhưng cũng không được chủ quan trước những tác động tiêu cực từ sự chống phá bằng các phương tiện truyền thông xã hội của các thế lực

thù địch. Lấy việc tận dụng những ưu thế của các phương tiện truyền thông xã hội làm chủ đạo, thay vì phiên diện chỉ thấy các yếu tố tiêu cực, mặt trái của nó. Chú trọng lan tỏa nhanh chóng thông tin chính thống của ta tới đông đảo người dân - là công cụ hữu hiệu để các tổ chức đảng, chính quyền và người dân gia tăng sự tương tác, lắng nghe, sẻ chia, thấu cảm, đồng thuận. Xem các phương tiện truyền thông xã hội là kênh thông tin tổng hợp quan trọng để đánh giá, đo lường, nắm bắt và giải quyết các cuộc khủng hoảng thông tin nhằm bình ổn, điều hòa các xung đột, mâu thuẫn, “điểm nóng” xã hội nảy sinh từ thực tiễn cuộc sống của người dân. Trong đấu tranh tư tưởng hiện nay, tuyệt đối không bỏ trống, coi nhẹ không gian mạng hay lãng tránh việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội, vô tình “nuờng” trận địa cho thế lực thù địch.

*** VỀ GIẢI PHÁP**

1. Tổ chức các khâu triển khai, quán triệt Nghị quyết về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách kịp thời, thực chất, hiệu quả. Xác định công tác đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng các trang mạng xã hội chống phá Đảng, Nhà nước ta là một hoạt động thường xuyên trong chuỗi hoạt động đấu tranh, làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Để đạt được mục tiêu, yêu cầu của cuộc đấu tranh này, phải chủ động nhận diện, vạch trần bộ mặt thật và thủ đoạn của những kẻ chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; đồng thời có những giải pháp đấu tranh khôn khéo, phù hợp. Giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về bảo vệ chủ quyền quốc gia, các lợi ích và sự nguy hại đến từ không gian mạng.

Ngày nay, quan niệm về lãnh thổ, chủ quyền, biên giới của một quốc gia không chỉ là đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời, mà cả lãnh thổ không gian mạng, chủ quyền không gian mạng. Theo đó, lãnh thổ không gian mạng là một bộ phận hợp thành lãnh thổ quốc gia, nơi xác định biên giới mạng và thực thi chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Bảo vệ chủ quyền quốc gia còn là bảo vệ không gian mạng của quốc gia, bao gồm, bảo vệ các hệ thống thông tin; các chủ thể hoạt động trên không gian mạng; hệ thống dữ liệu, tài nguyên mạng; các quy tắc xử lý và truyền số liệu. Đảm bảo quyền bình đẳng trong tham dự quản lý mạng Internet quốc tế; độc lập trong vận hành hạ tầng cơ sở thông tin thuộc lãnh thổ quốc gia; bảo vệ không gian mạng quốc gia không bị xâm phạm và quyền quản trị truyền tải cũng như xử lý số liệu của quốc gia.

Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân cần nhận thức rõ các nguy cơ đến từ không gian mạng như: Tấn công mạng, gián điệp mạng, khủng bố mạng, tội phạm mạng, đặc biệt là nguy cơ chiến tranh mạng đang là thách thức gay gắt về an ninh, và bảo đảm an ninh mạng đang trở thành trọng tâm ưu tiên của quốc gia. Vì vậy, cần quán triệt các quan điểm của Đảng về phát triển khoa học công nghệ và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các định hướng hành động của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên không gian mạng và nhận thức rõ rằng, đe dọa trên không gian mạng là một trong những mối đe dọa thực tế và nguy hiểm nhất đối với an ninh quốc gia hiện nay.

2. Sớm kiện toàn, hình thành các bộ phận tham mưu, giúp việc theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Làm tốt công tác bồi dưỡng kỹ năng nhận diện các âm mưu, thủ đoạn tấn

công mạng và các hình thái phát sinh trên không gian mạng. Đồng thời, phát huy cao nhất trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, trước hết là người đứng đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có kế hoạch đầu tư nguồn lực, kinh phí, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn mới.

3. Cấp uỷ, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp cần nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội để định hướng xử lý kịp thời các vấn đề nổi cộm, phức tạp có thể dẫn đến “điểm nóng” về chính trị, an ninh, không để sơ hở cho kẻ địch lợi dụng chống phá. Xây dựng thể trận lòng dân vững chắc. Coi trọng thông tin hai chiều, tăng cường đối thoại, chủ động cung cấp thông tin định hướng nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước các sự kiện chính trị quan trọng trong nước và quốc tế.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, công tác chỉ đạo trực tiếp của Đảng đối với hoạt động báo chí. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, công tác quy hoạch báo chí, bảo đảm để báo chí hoạt động đúng pháp luật, đúng định hướng và có hiệu quả.

Trước mỗi sự kiện, vấn đề, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, thông qua các phương tiện truyền thông chính thống, các cơ quan chức năng cần cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác những thông tin cần thiết đến người dân. Thực tiễn cho thấy chủ động dẫn dắt, định hướng thông tin trên không gian mạng là phương cách hữu hiệu để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; vì vậy, cần phát huy vai trò của báo chí trong xu thế của

thời đại bùng nổ thông tin. Xác định dòng thông tin tích cực của báo chí vẫn phải là dòng thông tin chủ lưu với thông tin chất lượng, chính xác, kịp thời, khách quan, là bộ lọc đáng tin cậy về mọi vấn đề xã hội, dư luận quan tâm. Tăng cường phản ánh, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, điển hình, gương người tốt, việc tốt và những việc làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh theo phương châm lấy cái tích cực dẹp cái tiêu cực, lấy cái đẹp dẹp cái xấu. *Từng địa phương, đơn vị xây dựng các fanpage, facebook, zalo... để tham gia cung cấp thông tin chính thống, tích cực một cách chủ động, kịp thời dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội.*

5. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi công chức, viên chức và mỗi người dân Quảng Nam phải luôn đề cao, cảnh giác, tỉnh táo để không bị “cuốn vào” những cạm bẫy mà các thế lực thù địch đã giương sẵn trên không gian mạng.

Trước các luận điệu bịa đặt, vu khống, người tham gia mạng xã hội cần tỏ rõ chính kiến, kiên quyết đấu tranh, phản bác một cách có lý, có tình và có tính thuyết phục cao. Có như thế, chúng ta mới góp phần làm cho “môi trường” mạng xã hội ngày một thêm lành mạnh. Đồng thời, cũng thể hiện bản lĩnh, cốt cách, thái độ, trách nhiệm của người Việt Nam, Quảng Nam trước những hành vi chống phá đất nước, góp phần làm phá sản mọi mưu đồ lợi dụng mạng xã hội thực hiện “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch./.

XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, BỀN VỮNG CỦA TỈNH QUẢNG NAM

Phan Xuân Quang

TUV, Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Quảng Nam

Giai cấp công nhân (GCCN) tỉnh Quảng Nam cùng với giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và trưởng thành gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. GCCN tỉnh Quảng Nam có mối quan hệ tự nhiên, máu thịt với giai cấp nông dân, với đội ngũ trí thức và nhân dân lao động. Đó là cơ sở để xây dựng khối liên minh công nhân - nông dân - trí thức bền vững và cũng là cơ sở kinh tế - xã hội vững chắc bảo đảm vai trò lãnh đạo của mỗi tổ chức Đảng trong điều kiện hiện nay.

Sau 23 năm tỉnh Quảng Nam trực thuộc Trung ương (1997-2020), GCCN của địa phương đã có bước trưởng thành vượt bậc, tăng nhanh về số lượng, ngày càng đa dạng về cơ cấu, đồng thời chất lượng được nâng lên, đã xuất hiện bộ phận công nhân trí thức. Tính đến ngày 31/12/2019, GCCN tỉnh Quảng Nam có trên 154.500 người chiếm hơn 10% dân số cả tỉnh và có mặt trên hầu hết các địa bàn, lĩnh vực. So với năm 1997, số lượng công nhân tăng hơn 6 lần. Ý thức chính trị ngày càng được nâng cao. Đa phần được đào tạo nghề, nhất là trong các lĩnh vực cơ khí, chế tạo, sản xuất linh kiện điện tử, lắp ráp ô tô... Về mặt sản xuất, GCCN là lực lượng cơ bản, chủ yếu,

có vai trò to lớn trong nền kinh tế. Mặc dù về số lượng chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng số dân cư nhưng nắm giữ hầu hết cơ sở vật chất và các phương tiện sản xuất hiện đại, quyết định phương hướng chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng công nghiệp. GCCN là lực lượng lao động đóng góp nhiều nhất vào tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách nhà nước của địa phương trong những năm qua.

Tính đến ngày 31/12/2019, đa số công nhân đã tham gia Công đoàn Việt Nam. Trong 531 doanh nghiệp có 10 lao động trở lên, đã có 324 doanh nghiệp (chiếm 64 %) đã thành lập được tổ chức công đoàn để đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Thông qua tổ chức công đoàn, GCCN càng phát huy vai trò của mình trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, tham gia vào việc phát triển doanh nghiệp. Nhiều công nhân lao động đã đi đầu trong phong trào “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng; được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và đạt các giải thưởng về sáng tạo khoa học- kỹ thuật.

Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, mục tiêu phấn đấu của tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 là trở thành tỉnh khá của cả nước và mục tiêu đặt ra đến năm 2025 là tỉnh phát triển toàn diện, bền vững. Đây là nhiệm vụ vô cùng khó khăn, là trách nhiệm của các cấp, các ngành và của các tầng lớp nhân lao động. Mục tiêu đó đòi hỏi kinh tế phải đạt tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, nội bộ từng ngành kinh tế phải có sự chuyển dịch mạnh về cơ cấu giá trị; môi trường được bảo

vệ, an sinh xã hội được tăng cường, xã hội phát triển hài hòa, nguồn nhân lực ngày càng có chất lượng, trình độ cao.

Tuy nhiên, để góp phần thực hiện mục tiêu trên, GCCN tỉnh Quảng Nam đang đứng trước nhiều hạn chế và khó khăn, thách thức đòi hỏi phải vượt qua.

Việc nhận thức đúng và phát huy vai trò của GCCN trước yêu cầu trên còn nhiều bất cập. Các cấp ủy Đảng có chú trọng xây dựng GCCN, nhưng quan tâm chưa đầy đủ, chưa ngang tầm với vị trí, vai trò của GCCN trong thời kỳ mới. Các cấp chính quyền ban hành nhiều chính sách xây dựng GCCN, nhưng chính sách, này vẫn còn hạn chế.

Đa số doanh nghiệp ở Quảng Nam quy mô còn nhỏ; sức cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp trong điều kiện nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế còn yếu. Việc làm của công nhân lao động trong một số doanh nghiệp, lĩnh vực thiếu ổn định.

Mặt khác, công nhân lao động trực tiếp sản xuất của tỉnh Quảng Nam trình độ tay nghề còn thấp, tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật của người lao động chưa cao; những nông dân và các tầng lớp lao động xã hội khác mới gia nhập hàng ngũ GCCN chưa được đào tạo cơ bản và có hệ thống; điều kiện tiếp cận thông tin, nắm bắt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước còn hạn chế. Vẫn còn thiếu nghiêm trọng đội ngũ chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi, công nhân lành nghề. Một bộ phận công nhân lao động thiếu ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện, suy giảm về đạo đức, lối sống, có trường hợp vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội. Mức lương cơ sở và mức lương tối thiểu vùng luôn được điều chỉnh,

nhưng nhìn chung đời sống, thu nhập của người lao động còn thấp; đa số công nhân lao động ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải thuê nhà trọ; các thiết chế văn hóa, khu sinh hoạt giải trí, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nhà trẻ ở nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa được đầu tư xây dựng. Tỷ lệ đảng viên và số doanh nghiệp có tổ chức Đảng còn thấp... Địa vị chính trị của GCCN chưa được thể hiện đầy đủ.

Tình trạng vi phạm pháp luật lao động trong các doanh nghiệp, nhất là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, an toàn lao động, an toàn thực phẩm xảy ra còn nhiều, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động nhưng chưa có biện pháp xử lý kịp thời, đủ sức răn đe.

Vậy, làm thế nào để khắc phục những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức; xây dựng GCCN xứng đáng là lực lượng chủ yếu đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng tỉnh Quảng Nam phát triển toàn diện, bền vững?

Điều đáng mừng là chúng ta đã có được những kết quả tích cực và kinh nghiệm quý sau 11 năm thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *“Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”* và Chương trình số 17- CTTr/TU, ngày 28/4/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết trên của Trung ương. Những kết quả, kinh nghiệm đó cần được phát huy và trong thời gian đến phải có kế hoạch, giải pháp thật cụ thể, thiết thực nhằm đảm bảo xây dựng GCCN không chỉ tăng về số lượng mà chuyển biến rõ nét về chất lượng.

Muốn có GCCN lớn mạnh phải gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của địa phương. Mỗi kế hoạch, chương trình cần xem xét đến yếu tố xây dựng đội ngũ lao động theo hướng không chỉ về số lượng mà còn về chất lượng. Vì vậy, đi đôi với phát triển các lĩnh vực công nghiệp nhằm giải quyết số đông lao động, cần có cơ chế thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, tạo ra giá trị lớn, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, có như vậy mới tập hợp được đội ngũ công nhân lành nghề, công nhân trí thức. Bên cạnh đó, có cơ chế hỗ trợ thu hút đội ngũ chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi tham gia quản lý doanh nghiệp nhằm giúp các đơn vị phát triển sản xuất bền vững, tạo công việc ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động. Bên cạnh đó tiếp tục thực hiện các cơ chế đào tạo nghề cho lao động theo chủ trương của Trung ương và của địa phương.

Mặt khác giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và chăm lo xây dựng GCCN; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa công nhân và người sử dụng lao động, Nhà nước và toàn xã hội. Theo đó, thực hiện tốt việc tham gia bổ sung, hoàn thiện các chính sách về lao động, nhất là sau khi Bộ luật Lao động năm 2013 đã được sửa đổi, bổ sung; tăng cường thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp. nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Không ngừng đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa phục vụ công nhân, nhất là ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đáp ứng nhà ở cho công nhân ở xa; xây dựng các mô hình khu nhà trọ công nhân, khu nhà trọ văn hóa công nhân.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền với các hình thức và nội dung phù hợp, nâng cao ý thức chính trị, ý thức giai cấp, tác phong công nghiệp; có lối sống lành mạnh; không để các thế lực thù địch lợi dụng lòng yêu nước nhằm phục vụ các mưu đồ chống phá chế độ cách mạng. Đa dạng các hình thức tập hợp công nhân theo ngành, lĩnh vực, địa bàn.

Các cấp ủy Đảng cần tăng cường lãnh đạo xây dựng GCCN, nhất là chỉ đạo đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, giáo dục chính trị cho công nhân lao động; xây dựng quan hệ lao động trong doanh nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về *“Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới”*. Phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn trong xây dựng GCCN. Bổ sung cán bộ chuyên trách cho tổ chức công đoàn, nhất là trong điều kiện số lượng biên chế của các cấp công đoàn quá thấp so với nhu cầu thực tế và số lượng đoàn viên và công đoàn cơ sở tăng nhanh. Cần nâng cao vị trí của GCCN, tạo điều kiện để GCCN bày tỏ và thể hiện vai trò và vị trí chính trị của mình trong các tổ chức, diễn đàn.

Công đoàn là tổ chức đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, do vậy cần tập trung xây dựng tổ chức chính trị - xã hội thật sự vững mạnh. Năm 2020, trọng tâm trong xây dựng tổ chức công đoàn là phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đặc biệt là nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở. Đáng chú ý, xây dựng cho được đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp. Đội

ngũ đó phải tâm huyết, trách nhiệm, gắn bó mật thiết với công nhân, có kỹ năng thương lượng, đối thoại, làm cầu nối giữa công nhân và chủ sử dụng lao động. Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp phải thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, nhất là chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ lợi ích của đoàn viên và người lao động. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong đội ngũ công nhân để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của công nhân và tham gia phòng ngừa tranh chấp lao động. Đồng thời triển khai thực hiện tốt chương trình phúc lợi ích đoàn viên giai đoạn 2019- 2023, mỗi công đoàn cơ sở phải thực sự là một địa chỉ phúc lợi đoàn viên và người lao động; phối hợp với chủ sử dụng lao động nâng cao chất lượng chuyên môn của người lao động.

Tăng cường hợp tác quốc tế về xây dựng GCCN nhằm tranh thủ những kinh nghiệm phù hợp của các nước, nhất là tỉnh Sê Kông (Lào) và các nước có nguồn vốn và doanh nghiệp đầu tư nhiều vào Quảng Nam.

Tóm lại, GCCN tỉnh Quảng Nam đang đứng trước những yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và phát triển địa phương nhanh và bền vững. Muốn vậy, GCCN phải tự vươn lên về mọi mặt, ngang tầm với sự nghiệp CNH, HĐH, hội nhập quốc tế; mặt khác cần có sự quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện và là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của cả hệ thống chính trị.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Văn Hai

TUV, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam

Năm 2019, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp của các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương, ngành y tế tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số trong tình hình mới, đã tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, đạt nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành tốt các chỉ tiêu công tác y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Các kết quả nổi bật của năm 2019 là: (1) Hoàn thành công tác kiện toàn, sắp xếp, ổn định hệ thống tổ chức bộ máy các cơ sở y tế công lập theo Quyết định 4327/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đã giảm được 33 đầu mối bên trong; (2) Tham mưu ban hành Quyết định 3371/QĐ-UBND, ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Đề án Kiện toàn, sắp xếp lại đội ngũ Y tế thôn bản lồng ghép nhiệm vụ công tác viên Dân số và Gia đình - Trẻ em, Y tế thôn bản (YTTB) và Cộng tác viên dân số - gia đình - trẻ em (CTV DS - GD - TE) trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất

lượng hoạt động và tăng phụ cấp hợp lý cho YTTB, đưa ra khỏi hệ thống các trường hợp không đảm bảo các tiêu chuẩn về tuổi, trình độ chuyên môn; (3) Tăng cường công tác quản lý Nhà nước toàn diện trên các tất cả các lĩnh vực y tế: Phòng chống dịch bệnh, Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, chương trình sức khỏe Việt Nam, quản lý bệnh không lây nhiễm, an toàn vệ sinh thực phẩm, giám định y khoa, pháp y, kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm, vận chuyển cấp cứu, khám bệnh chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược cổ truyền, quân dân y kết hợp, dược, trang thiết bị y tế, các công trình y tế; khám chữa bệnh nhân đạo; hợp tác Quốc tế; quản lý hành nghề y, dược tư nhân; bảo hiểm y tế; quản lý hành nghề y, dược tư nhân; (4) Bước đầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế trong công tác quản lý, khám chữa bệnh, thống kê y tế..., nhằm thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025; Quyết định 4888/QĐ- BYT ngày 18/10/2019 Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025, Chỉ thị số 12/CT-BYT ngày 02/10/2019 của Bộ Y tế về việc đẩy mạnh triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt; Quyết định số 6111/QĐ-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Đề án tin học hóa y tế cơ sở, bảo đảm kết nối và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hồ sơ sức khỏe điện tử, hệ thống giám định và thanh toán bảo hiểm y tế, hệ thống thống kê y tế điện tử trong toàn quốc; (5) Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo Quyết định 39/QĐ-UBND ngày 05/01/2018

của UBND tỉnh; chỉ đạo thực hiện công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; (6) Hoàn thành các chỉ tiêu HĐND, UBND tỉnh giao cho ngành y tế, các chỉ tiêu về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số năm 2019, đạt 37 giường bệnh/vạn dân, 8,6 bác sĩ/vạn dân, 65% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống còn 10,8%, giảm tỉ lệ sinh 0,2‰, 100% chất thải y tế từ các bệnh viện được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định; kiểm soát, khống chế, ngăn chặn các dịch bệnh sốt xuất huyết, bạch hầu kịp thời không để lây lan, không có trường hợp tử vong do mắc bệnh sốt xuất huyết, bạch hầu; Phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao (như phẫu thuật nội soi ngoại tiêu hóa, tiết niệu, lồng ngực, sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi khớp; Phẫu thuật thay khớp háng, khớp gối; Phẫu thuật thần kinh cột sống, sọ não; Nội soi can thiệp; Can thiệp tim mạch qua da: Đặt giá đỡ động mạch vành, đặt máy tạo nhịp tim, can thiệp mạch tạng, mạch chi, tim bẩm sinh; Hóa trị và phẫu trị điều trị ung thư), chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, thái độ phục vụ của cán bộ y tế có nhiều chuyển biến tích cực, tạo được sự hài lòng của người bệnh...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác y tế còn nhiều khó khăn, hạn chế nhất định. Nguồn nhân lực còn thiếu, đặc biệt là thiếu bác sĩ ở tất cả các tuyến, nhất là ở cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã, các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh (BV Tâm thần, BV Phạm Ngọc Thạch); biên chế sự nghiệp giao cho ngành y tế chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh; chính sách bảo hiểm y tế còn nhiều bất cập dẫn đến một số hạn chế, tồn tại trong khám chữa bệnh BHYT;

nguồn ngân sách chi cho y tế chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn cho công tác y tế dự phòng, công tác khám bệnh chữa bệnh và nhu cầu phát triển ngành y tế trong tình hình mới.

Phát huy các kết quả đã đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Sở Y tế lần thứ XV, Kế hoạch số 138-KH/TU của Tỉnh ủy ngày 28/02/2018 về triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ sáu khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số trong tình hình mới, với mục tiêu hướng đến *“Xây dựng và phát triển sự nghiệp y tế, dân số tỉnh Quảng Nam đảm bảo năng lực đáp ứng được nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; công tác dân số trong tình hình mới, bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe, góp phần nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh”*, ngành y tế Quảng Nam tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác quản lý Nhà nước toàn diện trên tất cả các lĩnh vực y tế; Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án phát triển sự nghiệp y tế, dân số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021- 2025, định hướng 2030 trình HĐND tỉnh phê duyệt nhằm đảm bảo nguồn lực phát triển các đơn vị đồng bộ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, năng lực thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và NCSKND, phát triển dân số.

Thứ hai, tiếp tục củng cố kiện toàn hệ thống tổ chức y tế, cơ cấu tổ chức bộ máy của từng đơn vị; phát triển các cơ sở y tế

Xây dựng các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh đạt hạng I, các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh đạt hạng II; các trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh đạt đơn vị hạng II, trong đó Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đạt hạng I.

Củng cố, thành lập Khoa hoặc bộ phận dinh dưỡng tiết chế, Dược lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn; tổ công tác xã hội trong tất cả các bệnh viện; củng cố và thiết lập hệ thống nhi khoa, đơn nguyên sơ sinh tại các TTYT huyện có bệnh viện; củng cố, kiện toàn mạng lưới YHCT, mạng lưới PHCN và mạng lưới triển khai công tác y tế dự phòng từ tỉnh đến huyện, xã; triển khai nguyên lý y học gia đình, triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, Bộ Tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn 2011-2020;

Củng cố, xây dựng mạng lưới YTTB - CTVDS - GD-TE, đảm bảo hoạt động tại 100% thôn bản, khối phố; thiết lập Cô đỡ thôn bản lồng ghép với YTTB tại các thôn bản của 6 huyện miền núi cao.

Thứ ba, tập trung phát triển nguồn nhân lực về số lượng, chất lượng đảm bảo năng lực đáp ứng nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới

Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, chuyên sâu, ê kíp, các chuyên ngành sản, nhi, sơ sinh, truyền nhiễm, phục hồi chức năng, y dược cổ truyền, lão khoa, dinh dưỡng tiết chế, dược lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn, y học gia đình; các lĩnh vực mũi nhọn (tim mạch, ung bướu); tham mưu xây dựng chính sách đặc thù, chính sách thu hút bác sĩ cho

các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã, Bệnh viện Tâm thần, bệnh viện Phạm Ngọc Thạch...; tạo môi trường làm việc thân thiện, thoải mái, tạo cơ hội cho sự phát triển cá nhân và ghi nhận những đóng góp của CBCCVV và người lao động nhằm khuyến khích, thu hút nhân lực chất lượng cao về làm việc.

Thứ tư, chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, ngăn ngừa bệnh tật; đẩy mạnh công tác y tế dự phòng.

Nâng cao hiệu quả thông tin, giáo dục truyền thông công tác y tế, dân số tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của nhân dân trong việc tích cực, chủ động tham gia thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, hưởng ứng các chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số, Chương trình Sức khỏe Việt Nam và phòng chống các bệnh không lây nhiễm, chính sách khám chữa bệnh BHYT.

Triển khai tích cực, hiệu quả các biện pháp phòng chống, ngăn chặn dịch bệnh kịp thời không để lây lan; triển khai đồng bộ các giải pháp, thực hiện tốt chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số.

Thứ năm, tiếp tục nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, tạo sự tin tưởng của người bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện tốt Bộ Tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam 2016; chất lượng phòng xét nghiệm y học; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khám chữa bệnh; phát triển các dịch vụ chuyên sâu, mũi nhọn, chú trọng phát triển lĩnh vực PHCN, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại; nâng cao chất lượng triển khai “Cơ sở Xanh-Sạch-Đẹp”, “Quy tắc ứng xử”, “Thay đổi phong cách

thái độ phục vụ của CBYT hướng tới sự hài lòng của người bệnh”; tăng cường quản lý công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, công tác an toàn người bệnh, công tác chăm sóc điều dưỡng trong bệnh viện; tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách khám chữa bệnh BHYT; chỉ đạo thực hiện tốt việc đáp ứng đủ và kịp thời thuốc, vật tư y tế tiêu hao, vắc xin sinh phẩm về số lượng, chất lượng, giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

Thứ sáu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, tiến tới y tế số, y tế thông minh; triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt.

Thứ bảy, mở rộng hợp tác quốc tế, tìm nguồn đầu tư, tranh thủ các chương trình dự án y tế, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tiếp cận, ứng dụng các thành tựu khoa học hiện đại trong công tác BVCS&NCSKND trong tình hình mới.

BÁO CHÍ PHẢI KHẲNG ĐỊNH CHÍNH MÌNH TRƯỚC MẠNG XÃ HỘI

Lê Văn Nhi

*TUV, Tổng Biên tập Báo Quảng Nam,
Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh Quảng Nam*

Báo chí đã không còn độc quyền cung cấp thông tin cho công chúng từ khi có sự xuất hiện của mạng xã hội. Các cụm từ “báo mạng đưa tin”, hay “trên mạng đưa tin” ngày càng phổ biến trong cộng đồng và chi phối sâu sắc đời sống xã hội, kể cả báo chí. Cuộc chiến về cạnh tranh thông tin giữa báo chí với mạng xã hội ngày càng gay gắt, quyết liệt đến mức không một cơ báo chí, người làm báo nào có thể đứng ngoài cuộc...

Những thách thức lớn

Sự ra đời của internet và theo đó là mạng xã hội đã và đang tạo ra sự thay đổi nhanh chóng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông cho thấy, hiện cả nước có hơn 60 triệu người sử dụng internet, đứng thứ 18 trên thế giới về tỷ lệ người dùng internet; trong đó có 57,43% dân số sử dụng Facebook và 12,81% sử dụng Youtube, nằm trong top 10 nước cao nhất thế giới về số lượng người sử dụng các mạng xã hội. Chính sự phát triển bùng nổ của internet và mạng xã hội đã làm cho thế giới phẳng hơn, tự do hơn (trong đó có tự do ngôn luận, tự do báo chí). Chỉ cần một chiếc điện thoại thông minh kết nối internet, người dùng có thể

“thâu tóm” thông tin mọi lúc, mọi nơi trên thế giới, và có thể tự mình cung cấp, chia sẻ thông tin cho toàn thế giới.

Trên lĩnh vực cung cấp thông tin cho công chúng, mạng xã hội đang tạo ra cuộc cạnh tranh gay gắt với các phương tiện thông tin truyền thống và là thế lực lớn thách thức báo chí. Và thực tế, phần thắng đang thuộc về các mạng xã hội. Có lẽ, tất cả cơ quan báo chí đều phải thừa nhận sự thật này, dù là một sự thật cay đắng và nghiệt ngã!

Điều đáng nói và đáng lo ngại, là không chỉ tranh giành quyền cung cấp thông tin đối với báo chí, cạnh tranh với báo chí về thu hút công chúng, mà mạng xã hội còn đang chi phối mạnh mẽ đời sống báo chí và chính những người làm báo hàng ngày, hàng giờ. Về phần mình, để duy trì sự tồn tại và phát triển, báo chí cũng phải làm nhiều cách để thay đổi chính mình, kể cả sự thay đổi theo hướng.... không mấy tích cực, thậm chí lệch lạc, tiêu cực. Rất dễ nhận thấy là nhiều cơ quan báo chí đã trở nên dễ dãi hơn trong quy trình lựa chọn, tổ chức và cung cấp thông tin cho công chúng. Sự hỗn tạp, xô bồ của thông tin trên mạng xã hội, trong một chừng mực nhất định cũng đã lây lan sang các sản phẩm báo chí. Nhiều cơ quan báo chí chạy đua theo mạng xã hội, tăng khối lượng tin tức, tận dụng internet và mạng xã hội để cung cấp thông tin; thậm chí ngày càng nhiều cơ quan báo chí, người làm báo sử dụng tùy tiện nguồn từ mạng xã hội để làm nguyên liệu đầu vào cho sản phẩm của chính mình. Tình trạng trùng lặp thông tin trên các báo, xóa nhòa ranh giới sản phẩm giữa các báo khác nhau về tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ theo giấy phép xuất bản; tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang tin điện tử tổng hợp; tình trạng thương mại hóa, “tầm thường hóa” báo chí, dù các cơ quan

chức năng đã cảnh báo từ lâu, nhưng hiện nay vẫn chưa được khắc phục, thậm chí có mặt còn trầm trọng hơn.

Báo chí phải khẳng định chính mình

Sản xuất và cung cấp thông tin cho công chúng – lý do cho sự ra đời, tồn tại, phát triển của báo chí và cũng là sản phẩm độc quyền của báo chí hàng trăm năm qua, nay đã bị mạng xã hội chia sẻ và lấn át. Thời của báo chí công dân, mọi người đều có thể trở thành “nhà báo”; mà không chỉ là nhà báo của ngành, của địa phương, của những nhóm đối tượng công chúng đặc thù, mà là nhà báo của toàn thế giới, khi thông tin được phổ cập trên internet. Vậy, cơ quan báo chí và những người làm báo chuyên nghiệp có còn “đất sống”?

Đã có hàng trăm cuộc hội thảo, hội nghị, tọa đàm khoa học do các cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý báo chí, hội nhà báo các cấp, cơ sở đào tạo báo chí và các cơ quan báo chí được tổ chức trong những năm qua, chung quanh việc “giải bài toán” về sự tồn tại và phát triển của báo chí trong thời đại bùng nổ của internet và mạng xã hội. Nhiều vấn đề đã được đặt ra để đi tìm lời giải. Và câu trả lời chung nhất, duy nhất được khẳng định, là báo chí dứt khoát phải trở lại... là chính mình, phải khẳng định mình, phải tự mình thắp lên ngọn lửa của mình!

Trước hết, báo chí không thể xa rời hoàn toàn mạng xã hội, không thể và không nên kỳ thị với mạng xã hội, mặc dù đây là đối thủ cạnh tranh trực tiếp và có tính sống còn của báo chí. Sự tồn tại và phát triển của mạng xã hội, vừa gây ra rất nhiều khó khăn, thách thức đối với báo chí, nhưng đồng thời cũng tạo cơ hội cho báo chí. Trước hết, như đã đề cập, mạng xã hội là kho thông tin khổng lồ, được bổ sung liên tục từng giây, từng

phút và đây chính là nguồn nguyên liệu đầu vào rất có giá trị đối với báo chí. Mặt khác, chính sự xô bồ, hỗn tạp, thật giả lẫn lộn – đặc trưng của mạng xã hội, là thuận lợi lớn cho báo chí trong cuộc cạnh tranh về vị thế trong lòng công chúng. Đây là chưa nói đến, báo chí có thể học hỏi, tiếp thu từ mạng xã hội, internet và tiến bộ của công nghệ, để làm mới chính mình, đa dạng hóa sản phẩm và phương thức tiếp cận, hấp dẫn công chúng.

Đã có một số anh em trong nghề báo băn khoăn, vì sao có Luật Báo chí, Quy định đạo đức người làm báo Việt Nam mà Hội Nhà báo còn ban hành thêm bộ Quy tắc ứng xử của người làm báo khi tham gia mạng xã hội? Dĩ nhiên, có nhiều lý do để Trung ương Hội ban hành bộ quy tắc này, nhưng trước hết, phải khẳng định rằng, điều này xuất phát từ lợi ích của chính cơ quan báo chí và người làm báo. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều cơ quan báo chí của nhiều nước trên thế giới cũng ban hành riêng bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với cán bộ, phóng viên, nhân viên trong cơ quan báo chí của mình.

Lợi ích ở chỗ, một khi người làm báo nhận thức đúng đắn và ứng xử thông minh với mạng xã hội, sẽ góp phần trực tiếp bảo vệ danh dự, uy tín và quan trọng hơn là nguồn sống của cơ quan, đơn vị và bản thân mình (năm 2019, chỉ riêng Facebook và Youtube đã thu hút hơn 50% doanh thu quảng cáo của Việt Nam). Đây là chưa nói đến trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo.

Báo chí phải làm gì để chung sống với mạng xã hội, để vẫn tồn tại và phát triển trong thời đại truyền thông số? Câu trả lời qua rất nhiều hội thảo, tọa đàm về chủ đề này đều có sự thống

nhất chung: Báo chí phải khẳng định chính mình, thật sự tuân thủ nguyên tắc tối thượng của nghề nghiệp là đưa tin trung thực, chính xác, khách quan trong mọi sản phẩm cung cấp cho công chúng. Trong khi mạng xã hội rất khó khắc phục tình trạng thông tin hỗn loạn, xô bồ, thì sự trung thực, khách quan của sản phẩm chính là “đất sống” của báo chí, là nơi để báo chí chinh phục niềm tin của công chúng. Với báo chí cách mạng Việt Nam, ngoài nguyên tắc tối thượng nêu trên; còn phải làm tròn sứ mệnh dẫn dắt, định hướng nhận thức chính trị, nhận thức thẩm mỹ, đạo đức lối sống, bồi dưỡng niềm tin vào công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thực tế, bên cạnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử, đã bắt đầu xuất hiện xu hướng “tạp chí hóa” báo chí, nhằm cung cấp tin chuyên sâu, trung thực, tử tế để đối phó với mê hồn trận về thông tin của mạng xã hội. Còn quá sớm để dự báo xu hướng này sẽ phát triển đến đâu, nhưng từ trong nhận thức, việc làm báo một cách tử tế, đúng với thiên chức, sứ mệnh của báo chí nói chung, đặc biệt là trách nhiệm, nghĩa vụ cao quý của báo chí cách mạng Việt Nam đang đòi hỏi các cơ quan báo chí và mỗi người làm báo phải tích cực hành động.

TẠO ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nguyễn Quang Thử

TUV, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Q. Nam

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào các khu công nghiệp (KCN) khu kinh tế mở (KKTMM) Chu Lai, trong những năm qua, Quảng Nam đã tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, an toàn, hiệu quả cho các nhà đầu tư và luôn thể hiện tính nhất quán trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành nhằm thu hút tối đa nguồn lực đầu tư FDI.

Hấp lực từ KCN, KKTMM Chu Lai

Ngay từ khi mới tái lập, Quảng Nam đã xác định phát triển công nghiệp và chỉ phát triển công nghiệp mới tạo sự bứt phá, mở con đường ngắn nhất để đưa địa phương thoát khỏi của một tỉnh vốn thuần nông. Trong bối cảnh nguồn lực ngân sách còn thiếu thốn, để đáp ứng nhu cầu phát triển đầu tư, Quảng Nam đã tập trung huy động mọi nguồn lực để đẩy nhanh phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng kinh tế nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư. Đặc biệt, việc quy hoạch và đầu tư xây dựng các KCN, KKT được chú trọng và xem đây là hướng đột phá trong phát triển kinh tế. Theo đó, cùng với việc vận dụng các cơ chế chính sách hiện có của Trung ương, Quảng Nam đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ và ưu tiên thu hút đầu tư cho các nhà đầu tư trong

và ngoài nước khi đầu tư vào các KCN, KKTM Chu Lai trên địa bàn tỉnh

KCN Điện Nam – Điện Ngọc là KCN đầu tiên của tỉnh Quảng Nam và hiện nay trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư không chỉ của địa phương mà của cả khu vực miền Trung. Tính đến nay, KCN thu hút 63 dự án đăng ký đầu tư, trong đó có 29 dự án FDI, với tổng vốn đầu tư gần 3.000 tỷ đồng và gần 500 triệu USD. Hiện nay, kim ngạch xuất khẩu trung bình mỗi năm tại KCN này chiếm đến 40 % so với tổng kim ngạch của tỉnh. Ngoài thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, KCN Điện Nam - Điện Ngọc còn đóng vai trò hạt nhân trong mối liên hệ phát triển kinh tế vùng, gắn với chuỗi đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc nối liền giữa Đà Nẵng và Hội An. Đến nay đã có hàng chục khu đô thị mới, dự án du lịch vệ tinh hình thành quanh KCN, tạo động lực phát triển kinh tế ở địa phương.

Sau 15 năm hoạt động, KKTM Chu Lai đã trở thành khu kinh tế năng động, có vai trò khá quan trọng đối với kinh tế - xã hội địa phương cũng như tại khu vực. Tính đến nay, Khu KTM Chu Lai đã thu hút được 158 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký hơn 94 nghìn tỷ đồng, trong đó, có 43 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký 1,3 tỷ USD. Trong những năm qua, KKTM Chu Lai đã thu hút nhiều Tập đoàn kinh tế trên thế giới như Tập đoàn Mazda (Nhật Bản), Tập đoàn Panko, Hyosung (Hàn Quốc); Tập Đoàn ExxonMobil (Hoa Kỳ). Tập đoàn Zuru-New Zealand, Tập đoàn Fashion Garments (Sri Lanka), Tập đoàn Amann (Đức)... đã và đang triển khai nhiều dự án đầu tư tại đây. Điểm nổi bật của Khu kinh tế mở Chu Lai là hiện nay đã có sản phẩm, linh kiện của ngành công nghiệp ô, điện tử, may mặc.... đã có mặt trên thị trường khu vực và xuất khẩu đến

nhiều nước trên thế giới. Kể từ năm 2017 đến nay, KKTM Chu Lai đã đóng góp hơn 2/3 tổng thu ngân sách của tỉnh.

Hơn 22 năm trước, từ một tỉnh vừa mới chia tách, Quảng Nam chưa có KCN nào, đến nay trên địa bàn tỉnh đã có KKTM Chu Lai, 9 KCN được quy hoạch và đang đầu tư hạ tầng và kêu gọi thu hút đầu tư. Phần lớn các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đều được bố trí triển khai đầu tư tại đây. Nếu tính tại thời điểm mới tái lập tỉnh năm 1997, Quảng Nam chỉ có 13 dự án FDI với tổng vốn đăng ký gần 230 triệu USD thì đến nay đã có 166 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 5,8 tỷ USD. Từ một tỉnh nghèo nhất nước, đến nay, Quảng Nam trở thành 1 trong 15 địa phương có đóng góp nguồn thu cho ngân sách Trung ương. Thành quả trên, có sự đóng góp lớn từ các doanh nghiệp FDI.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư

Với sự gia tăng mạnh mẽ của dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án FDI từ các năm qua đòi hỏi Quảng Nam phải huy động mọi nguồn lực để tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng, để không ngừng mở rộng và thu hút đầu tư. Đến nay, Quảng Nam đã có hệ thống giao thông tương đối đồng bộ và ngày càng được củng cố và mở rộng như đầu tư đường nối từ đường Hồ Chí Minh đến quốc lộ 1A, đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (đoạn qua tỉnh Quảng Nam), mở tuyến hàng hải quốc tế Nhật Bản – Chu Lai, nâng cấp Sân bay Chu Lai..., đáp ứng cho nhu cầu đầu tư phát triển. Để kích hoạt tiềm năng và lợi thế của vùng kinh tế, Quảng Nam đang xây dựng chiến lược phát triển vùng Đông Nam một cách bài bản, lâu dài với nòng cốt là triển khai những nhóm, các dự án trọng điểm nhằm tạo sự thúc đẩy

phát triển lan tỏa vùng. Đó là, nhóm công nghiệp cơ khí ô tô đa dụng, mà hạt nhân là Chu Lai - Trường Hải; nhóm công nghiệp hàng không với sân bay Chu Lai là hạt nhân; nhóm dự án khí - điện với hạt nhân là mỏ khí Cá Voi Xanh đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung quy hoạch các nhà máy điện khí tại Chu Lai và Dung Quất; nhóm du lịch - dịch vụ với hạt nhân là Dự án khu nghỉ dưỡng Nam Hội An; nhóm công nghiệp dệt may - da giày với hạt nhân là Công ty Panko (Hàn Quốc) và cuối cùng là nhóm dự án thủy - hải sản mà hạt nhân là cảng cá Tam Quang.

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, tập trung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai theo mô hình khu kinh tế tổng hợp, bao gồm các khu công nghiệp, khu chế xuất. Lấy cơ chế mở làm tư tưởng đột phá xuyên suốt và được xem xét điều chỉnh thích ứng với thị trường toàn cầu. Phấn đấu đến năm 2030, Quảng Nam sẽ trở thành một trong những tỉnh phát triển của vùng và cả nước, hội tụ những yếu tố của nền kinh tế tri thức với các ngành định hướng phát triển mạnh về công nghệ tiên tiến, dịch vụ chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao và môi trường an toàn, bền vững.

ĐỀ DI SẢN VĂN HÓA TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Thanh Hồng

*Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
tỉnh Quảng Nam*

Nằm ở trung tâm vùng duyên hải miền Trung, trong lịch sử hình thành và phát triển, Quảng Nam được biết đến là vùng đất mở, nơi giao lưu, hội tụ của nhiều nền văn hóa lớn như Chăm-pa, Đại Việt, Nhật Bản, Trung Hoa...; bên cạnh đó là những giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số Cotu, Giẻ Triêng, Xơ Đăng, Cor sinh sống trên dãy Trường Sơn, thuộc các huyện miền núi của tỉnh. Quá trình hội tụ, giao lưu đã để lại những dấu ấn sâu đậm về văn hóa; trong đó, bên cạnh sự nổi bật của 2 Di sản văn hóa thế giới là Khu đền tháp Mỹ Sơn và Đô thị cổ Hội An, Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An, Nghệ thuật Bài chòi, Quảng Nam còn có sự đa dạng và đặc sắc của các loại hình văn hóa phi vật thể, bao gồm những phong tục, tập quán xã hội, lễ hội truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng, làng nghề và văn nghệ dân gian mang đậm đặc trưng của văn hóa mỗi tộc người, mỗi vùng đất trong tổng thể chung của văn hóa xứ Quảng. Đây được xem là những tiềm năng, lợi thế để mỗi năm Quảng Nam đón hàng triệu lượt du khách, nhưng cũng đồng thời là một thách thức cho tỉnh Quảng Nam nói chung, ngành văn hóa, thể thao và du lịch nói riêng trong việc bảo tồn các di sản văn hóa nhằm phát triển du lịch bền vững.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện có 423 di tích được xếp hạng, gồm 04 di tích quốc gia đặc biệt (Đô thị cổ Hội An và Khu đền tháp Mỹ Sơn vừa là di tích quốc gia đặc biệt vừa là Di sản Văn hóa thế giới, Phật viện Đồng Dương, Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh), 62 di tích cấp quốc gia, 356 di tích cấp tỉnh. Riêng năm 2019, ngành văn hóa phối hợp với các địa phương hoàn thành hồ sơ trình các cấp xếp hạng 02 di tích quốc gia và 13 di tích cấp tỉnh. Các di tích này được phân bố tại 18/18 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, với đầy đủ các loại hình: khảo cổ học, lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và danh thắng.

Để bảo tồn và phát huy có hiệu quả các di tích, di sản trên địa bàn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tích cực tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị khu Di tích Mỹ Sơn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2008 - 2020 và Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An gắn với phát triển thành phố Hội An và du lịch giai đoạn 2020 - 2025; tham mưu UBND tỉnh ban hành và trình HĐND tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách đối với công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. Trong đó, riêng năm 2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 161/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 của HĐND tỉnh về hỗ trợ đầu tư tu bổ di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời, nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo tồn di tích, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ra Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND

ngày 02/5/2019 về ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Theo đó, Di sản Văn hóa thế giới Khu đền tháp Mỹ Sơn do UBND huyện Duy Xuyên trực tiếp quản lý; Di sản Văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An do UBND thành phố Hội An trực tiếp quản lý; các di tích cấp quốc gia ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý; các di tích cấp tỉnh, di tích được UBND tỉnh ra quyết định bảo vệ được giao cho UBND các xã, phường, thị trấn quản lý.

Nhờ sự quan tâm, vào cuộc của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và cộng đồng dân cư, cùng sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa đã góp phần chống xuống cấp không chỉ đối với các di tích thuộc 02 Di sản thế giới. Trong những năm qua, các di tích trong Khu đền tháp Mỹ Sơn, Đô thị cổ Hội An và các di tích quốc gia như Khu Di tích lịch sử cách mạng Phước Trà (Hiệp Đức), Nước Oa (Bắc Trà My), Căn cứ Tỉnh ủy tại Tiên Sơn, Hòn Tàu, Nhà lưu niệm Phan Châu Trinh, Nhà lưu niệm Huỳnh Thúc Kháng, Khu lưu niệm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công, nhóm tháp Chăm Khương Mỹ, đình Chiên Đàn, địa đạo Phú An - Phú Xuân, Di tích Chiến thắng Thượng Đức... đã được trùng tu tôn tạo và phát huy một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, hệ thống các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được quản lý, bảo vệ, toàn bộ phần di tích gốc đều được bảo quản tốt, không có tình trạng bị xâm hại.

Dấu ấn của quá trình giao lưu, hội tụ về văn hóa còn được thể hiện ở sự phong phú, đa dạng của các loại hình văn hóa phi vật thể mà trước hết, thể hiện trong những lễ hội truyền thống. Lễ hội ở Quảng Nam rất phong phú và đa dạng, bao gồm những

lễ hội liên quan đến sản xuất nông, ngư nghiệp; trong đó có những lễ hội lớn như: Lễ hội Bà Thu Bồn được tổ chức hằng năm vào ngày 12/2 Âm lịch tại Dinh Bà Thu Bồn (xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên) và Lăng Bà Thu Bồn (xã Quế Trung, huyện Nông Sơn); Lễ hội Bà Chợ Được diễn ra vào 2 ngày mùng Mười và Mười một tháng Giêng âm lịch hằng năm tại Lăng Bà (xã Bình Triều, huyện Thăng Bình); là các Lễ hội Cầu Bông, Nguyên Tiêu, Lễ hội Long chu (tổ chức tại Đô thị cổ Hội An); các Lễ hội cầu ngư, hát bả trạo của cư dân ven biển các huyện, thành phố Núi Thành, Thăng Bình, Duy Xuyên, Hội An và Tam Kỳ. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi cao, có các lễ hội: “*cúng máng nước*”, “*ăn trâu huê*”, “*mừng lúa mới*”, “*mừng Gươl mới*”. Ngoài những lễ hội có quy mô lớn nêu trên, hằng năm vào dịp đầu Xuân ở các làng xã thường diễn ra nhiều hình thức cúng tế, kết hợp các hoạt động trò chơi dân gian ở đình làng, lăng tẩm, miếu mộ... để tri ân công đức của các vị Thành hoàng làng, các vị Tiên hiền đã có công khai khẩn cùng các vị thần linh đã phò trợ cho đời sống dân sinh của cộng đồng làng xã. Đặc biệt, ở khu phố cổ Hội An - Di sản Văn hoá thế giới, nơi có nhiều cộng đồng người gốc Hoa sinh sống, vào mỗi dịp đầu năm, rằm tháng Giêng và rằm tháng Hai âm lịch hằng năm cộng đồng người gốc Hoa ở Hội An thường tổ chức cúng (vía) các vị Tiên hiền như vía Lục Tánh Vương Gia của cộng đồng người Phước Kiến với sự tham gia của hàng ngàn người là dân gốc Phước Kiến trong và ngoài tỉnh về tham dự; hoặc vía Quan Thánh Đế Quân ở di tích Chùa Ông...

Bên cạnh những lễ hội dân gian truyền thống, trong thời gian qua, tỉnh Quảng Nam thường xuyên tổ chức các lễ hội hiện đại nhằm quảng bá, giới thiệu các di sản văn hóa của tỉnh,

trong đó tạo ấn tượng với du khách là các kỳ Festival Di sản Quảng Nam, hoặc Lễ hội Đêm rằm phố cổ được tổ chức vào ngày 14 âm lịch hàng tháng tại Đô thị cổ Hội An. Tại thời điểm đó, cư dân trong thành phố tắt hết điện chiếu sáng, thay vào đó là ánh sáng rực rỡ từ đèn lồng. Thành phố sống trong không gian tĩnh mịch của quá khứ. Các phương tiện có động cơ không được tham gia lưu thông. Đường phố được dành cho người đi bộ thưởng lãm.

Quảng Nam còn được biết đến là một trong những địa phương sản sinh ra các loại hình nghệ thuật truyền thống độc đáo, có lịch sử ra đời hàng trăm năm, như Tuồng, Bài Chòi, hát sắc bùa, hay những câu hò, điệu lý, câu vè xứ Quảng, như hò đi cấy, hò xay lúa, hò giã gạo, hò khoan đối đáp, hò ba lý, hát bả trạo của cư dân miền biển, nói lý hát lý của đồng bào Cơ tu, hát nhân ngãi, hò hát bài Chòi..., cùng những điệu lý, dân ca gắn với đời sống sinh hoạt hàng ngày của các cộng đồng dân cư; là đất trăm nghề, với nhiều làng nghề truyền thống như: Làng gốm Thanh Hà (Hội An), làng mộc Kim Bồng (Hội An), làng đúc đồng Phước Kiều (Điện Bàn), làng dệt Mã Châu (Duy Xuyên), làng dâu tằm Đông Yên - Thi Lai (Duy Xuyên), làng dệt chiếu cói Bàn Thạch (Duy Xuyên), làng rau Trà Quế (Hội An), làng trồng Lâm Yên (Đại Lộc)...

Trong thời gian qua, cùng với việc khai thác các tiềm năng nhằm phát triển du lịch kết hợp với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, tỉnh Quảng Nam, cụ thể là tại hai Di sản văn hóa thế giới, đã tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, như: Festival Di sản, Lễ hội giao lưu văn hóa Việt - Nhật, Đêm rằm phố cổ, Đêm Mỹ Sơn huyền ảo, Lễ hội Bà Thu Bồn, Liên hoan và Hội thi Hợp xướng quốc tế... Tại Khu đền tháp Mỹ Sơn, một

số lễ hội dân gian, chương trình ca múa nhạc truyền thống của dân tộc Chăm đã được tái hiện nhằm phục vụ du khách. Tại Khu phố cổ Hội An, bên cạnh việc thống kê toàn bộ các di sản văn hóa phi vật thể, nơi đây còn giữ được “phần hồn” thông qua việc bảo tồn và phát huy các lễ hội dân gian, nghệ thuật diễn xướng hay phát triển các làng nghề. Định kỳ, Lễ hội Văn hóa - Thể thao các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam được tổ chức; thông qua Lễ hội đã giới thiệu đến du khách nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Cùng với hoạt động lễ hội của các cộng đồng cư dân vùng biển, vùng sông nước, làng nghề truyền thống đã góp phần khơi dậy sức sống văn hóa trong nhân dân và tạo nên động lực thúc đẩy việc bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn hóa, đồng thời tạo ra sức hút đối với du khách trong và ngoài nước đến với Quảng Nam.

Nhờ phát huy những tiềm năng, thế mạnh về di sản văn hóa, ngành du lịch Quảng Nam đã có sự tăng trưởng ấn tượng trong những năm qua. Tốc độ tăng trưởng khách du lịch hàng năm luôn ở 2 con số và đạt trên 7,6 triệu lượt khách trong năm 2019, tăng 17.3% so với năm 2018; trong đó khách quốc tế đạt 4,6 triệu lượt, tăng 20% so với cùng kỳ; tổng thu nhập xã hội từ du lịch ước đạt 14.000 tỷ đồng trong cùng thời gian.

Để di sản văn hóa tiếp tục trở thành động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam, trong thời gian tới ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần tập trung:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động của Tỉnh ủy Quảng Nam về xây dựng văn hóa

và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Thứ hai, tập trung công tác bảo tồn, phát huy giá trị hai Di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An và Khu đền tháp Mỹ Sơn gắn với phát triển du lịch bền vững. Trong đó, chú trọng tăng cường công tác quản lý, giải quyết hài hòa việc bảo vệ di tích gắn với nâng cao đời sống nhân dân, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền giáo dục di sản, nâng cao nhận thức của cộng đồng nhân dân, xã hội hóa công tác trùng tu tôn tạo di tích, tiếp tục xây dựng các chương trình dự án đầu tư, tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật của các tổ chức trong và ngoài nước; tiến hành sưu tầm và giữ gìn, phát huy các giá trị tại 2 di sản này.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác sưu tầm, hệ thống và sử dụng tư liệu, hiện vật phục vụ công tác trưng bày tại Bảo tàng tỉnh và các Bảo tàng/Nhà truyền thống cấp huyện.

Thứ tư, triển khai thực hiện các đề án nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Thực hiện chính sách tôn vinh, đãi ngộ các nghệ nhân dân gian, già làng, người nắm giữ di sản. Tiếp tục thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số, các giá trị tích cực trong tín ngưỡng dân gian. Thông qua hoạt động văn hóa, du lịch góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Hà Thanh Quốc

*Giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo
tỉnh Quảng Nam*

Là khâu then chốt, đóng vai trò quyết định về chất lượng giáo dục, đội ngũ nhà giáo không chỉ là người chia sẻ kiến thức và kỹ năng mà còn là người góp phần nuôi dưỡng, phát triển tâm hồn, hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ. Vì lẽ đó, việc chăm lo phát triển đội ngũ nhà giáo là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên nhằm bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo suốt quá trình xây dựng và phát triển của các nhà trường nói riêng, của ngành giáo dục nói chung. Đặc biệt, tại thời điểm hiện nay, khi chương trình giáo dục phổ thông mới sắp được triển khai thì việc chuẩn bị tốt mọi mặt, trong đó đội ngũ nhà giáo càng đóng vai trò tiên quyết.

Xác định đầu tư cho phát triển giáo dục đào tạo là đầu tư cho con người, tạo điều kiện cho giáo dục đi trước, phục vụ đắc lực sự phát triển kinh tế - xã hội, bên cạnh nâng cao chất lượng dạy và học, ngành giáo dục tỉnh nhà luôn hướng trọng tâm vào đầu tư cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (QLGD). Theo đó, trong nhiều năm qua, ngành đã chú trọng xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ

nhà giáo và cán bộ QLGD, tạo bước chuyển biến về chất lượng và hiệu quả giáo dục; thường xuyên chỉ đạo sàng lọc, lựa chọn để xây dựng đội ngũ cán bộ QLGD gồm những người ưu tú và thực sự có năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn đổi mới. Tính riêng trong năm học 2018-2019 vừa qua, ngành đã tổ chức được 08 lớp với 1.012 cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ QLGD; tổ chức 60 lớp với hơn 20.400 lượt giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ở tất cả các cấp học, bậc học; phối hợp với Trường Đại học sư phạm Huế, Đại học Vinh tổ chức 05 lớp với 845 học viên bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Ngoài ra, toàn ngành có 212 cán bộ, giáo viên học thạc sĩ.

Năm học 2019-2020, cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán cấp học mầm non trên địa bàn toàn tỉnh được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức những giá trị cốt lõi trong trường học và xây dựng trường học hạnh phúc. Qua các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo ngày càng được nâng lên, tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng. Hiện nay, toàn ngành giáo dục tỉnh nhà có 27.234 cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) (1.848 CBQL, 21.158 GV và 4.228 NV), trong đó tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn là 99,98%, trên chuẩn đạt 81,82%. Cụ thể, giáo dục mầm non đạt chuẩn 100% (trên chuẩn là 97%); giáo dục tiểu học đạt chuẩn 100% (trên chuẩn 94,01%); THCS đạt chuẩn 99,94% (trên chuẩn 86%); THPT đạt chuẩn 100% (trên chuẩn 9,0%).

Bên cạnh đó, Sở Giáo dục – Đào tạo (GDĐT) đã tăng cường nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ, giúp đỡ đội ngũ giáo viên trong

công tác dạy và học, điển hình là việc kiểm tra chuyên môn đột xuất, không báo trước đối với các phòng GD&ĐT và giáo viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, với các nội dung: Xây dựng kế hoạch giảng dạy; công tác chuẩn bị lên lớp (*Đồ dùng dạy học, dụng cụ thí nghiệm; thiết kế tiến trình dạy học, giáo án*); dự giờ quan sát tiết học (*Kiểm tra việc thực hiện dạy học trên lớp theo tiến trình dạy học đã thiết kế; kiểm tra việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học tại lớp*); kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo quy định. Năm học 2018-2019 đã tiến hành kiểm tra đối với cấp học mầm non (4 phòng GD&ĐT và 18 trường MG-MN), cấp tiểu học (8 phòng GD&ĐT và 28 trường tiểu học), cấp THCS (8 phòng GD&ĐT và 21 trường THCS), cấp THPT (29 đơn vị). Sau kiểm tra Sở GD&ĐT đã có thông báo kết luận chỉ đạo kịp thời các phòng GD&ĐT, các đơn vị trường học chấn chỉnh các sai sót về nề nếp dạy học, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, công tác tổ chức, quản lý của các trường... Từ đó đã duy trì tốt kỷ cương, nề nếp dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh (*Trước đây công tác này thường giao cho Thủ trưởng các đơn vị thực hiện*). Trong thời gian đến, Sở sẽ tổ chức tăng tần suất kiểm tra và số lượng đơn vị được kiểm tra, phần đầu 100% các đơn vị ở vùng đồng bằng được kiểm tra ít nhất 1 lần trong năm học; đồng thời, cũng sẽ xây dựng cơ chế để xử lý kết quả sau kiểm tra.

Xuất phát từ việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, ngành giáo dục đã tạo được bước chuyển quan trọng về chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là chất lượng mũi nhọn. Nhiều năm liền học sinh Quảng Nam tham gia các kỳ thi khu vực và toàn quốc luôn đạt thứ hạng cao, đặc biệt 5 năm gần đây luôn

nằm trong top 3 của khu vực miền Trung - Tây Nguyên¹. Bên cạnh đó, toàn ngành đã duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS. Ngoài ra, chất lượng giáo dục khu vực miền núi cũng có bước chuyển rõ rệt, với nhiều học sinh đạt giải nhất cấp tỉnh các môn văn hóa, qua đó, từng bước giảm sự chênh lệch giữa miền núi với miền xuôi về chất lượng giáo dục. Đây cũng là kết quả của sự tâm huyết, yêu nghề, cũng như sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhà giáo trong việc hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sự quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ nhà giáo của ngành.

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT là một chủ trương, quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước, trong đó, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ QLGD đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đạt chuẩn trình độ đào tạo là nội dung được đặc biệt chú trọng. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và tạo được bước chuyển mạnh mẽ về chất lượng đội ngũ nhà giáo, ngành giáo dục sẽ tiếp tục tham mưu xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhà giáo và

1. *Số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia hàng năm đều tăng, chất lượng giải phân bố đều ở nhiều môn thi;*

- Nhiều năm liền, học sinh Quảng Nam tham gia đều đạt giải với tỉ lệ trên 85% trọng Kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 và Học sinh giỏi Duyên hải Đồng bằng Bắc Bộ

- Cuộc thi Olympic du học Nga dành cho học sinh các trường THPT chuyên khu vực miền Trung: Năm 2019, Quảng Nam có 22/tổng số 45 học sinh ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên dự thi đạt giải. Năm 2018, cả khu vực miền Trung có 12 giải được học bổng toàn phần du học Nga, trong đó, Quảng Nam giành được 11 giải (01 giải thuộc về Nghệ An). Như vậy, 02 năm liền Quảng Nam dẫn đầu khu vực...

cán bộ QLGD gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo; cán bộ QLGD các cấp phải qua đào tạo về nghiệp vụ quản lý. Song song với đó là đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD. Việc tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ QLGD phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp và yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Rà soát, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý toàn ngành và có giải pháp đào tạo lại để bố trí công việc khác phù hợp với khả năng của từng người theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Công văn số 3043/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện tinh giản biên chế trong ngành Giáo dục.

Đồng thời, toàn ngành sẽ tập trung tham mưu và triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án, thông tư của Chính phủ, Bộ, Ngành về giáo dục đào tạo: Luật Giáo dục 2019 và Luật Giáo dục đại học sửa đổi 2018; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 của Chính phủ; Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng theo định hướng cập nhật, đáp ứng yêu cầu của GDĐT trong giai đoạn mới; Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh giám đốc, phó giám đốc sở và trưởng phòng, phó trưởng phòng GDĐT; các văn bản sửa đổi, bổ

sung chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ QLGD các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo chuẩn...

Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề; tiếp tục phối hợp với Trường CBQL Trung ương mở các lớp bồi dưỡng cho CBQL các cấp học.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng thiết thực, hiệu quả. Tăng cường thông tin truyền thông về những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các điển hình tiên tiến xuất sắc nhằm khơi dậy nhiệt huyết và ý thức, lương tâm, trách nhiệm tự hào về nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo.

Đặc biệt, để thực hiện tốt hơn vai trò, vị trí của mình, mỗi giáo viên cần nỗ lực rèn luyện, phấn đấu tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy với nghề nghiệp, có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất, đạo đức, lối sống mẫu mực, trong sáng... nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục và mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH quê hương, đất nước.

Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD là nhiệm vụ xuyên suốt, bởi giáo viên, cán bộ QLGD là nhân tố quyết định thành công của quá trình đổi mới giáo dục. Thực tiễn cho thấy, nếu được quan tâm, tạo

điều kiện tốt về thu nhập, đời sống, được trân trọng những cống hiến nghề nghiệp, chất lượng giáo viên, hiệu quả giáo dục sẽ được tăng lên. Trách nhiệm của ngành giáo dục là cùng toàn xã hội tạo ra điều kiện, xây dựng trường học hạnh phúc, tạo môi trường tốt nhất cho giáo viên được phát triển và cống hiến./.

CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

Trần Thanh Hà

*Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
tỉnh Quảng Nam*

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), phòng tránh thiên tai, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường (BVMT) luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, chỉ đạo thực hiện và có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững đất nước.

Trong những năm qua, dưới tác động của BĐKH, thời tiết cả nước nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng đã có nhiều thay đổi, mùa khô có xu hướng kéo dài, số ngày nắng nóng tăng lên, tình trạng thiếu nước, khô hạn, nhiễm mặn cục bộ hầu hết ở các địa phương ven biển và lũ lụt, sạt lở núi, sạt lở bờ sông, bờ biển,.. đã và đang gây ra nhiều tổn thất to lớn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng về kinh tế, văn hóa, xã hội, tác động xấu đến môi trường. Theo điều tra khảo sát, tác động nặng nề của BĐKH được nhìn thấy rõ nhất tại Quảng Nam hiện nay là tình trạng xói lở bờ biển đang xảy ra rất nghiêm trọng, tập trung tại một số khu vực thuộc phường Cửa Đại (Hội An), xã Duy Hải (Duy Xuyên), Đông Nam Cửa Lở (Tam Hải) và bờ bãi Bà Tình (Tam Quang) huyện Núi Thành. Riêng tại Khu vực Cửa Đại (Hội An), chỉ trong

vòng gần 10 năm lại đây, Hội An đã mất gần 200m do biển lấn sâu vào đất liền.

Trước những thiệt hại nặng nề do tác động của biến đổi khí hậu gây ra, trong những năm qua, tỉnh Quảng Nam đặc biệt quan tâm lãnh chỉ đạo và đã xây dựng nhiều chương trình kế hoạch như: Kế hoạch chương trình hành động của tỉnh giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2030; Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2050...; Phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng thông qua việc lắp đặt các trạm quan trắc nhằm thu thập số liệu về lượng mưa, mực nước để kịp thời dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, thực hiện Đề án bước đầu tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Cùng với công tác chủ động ứng phó với BĐKH, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam luôn được các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, nhận thức của cán bộ, đảng viên và đại đa số người dân về công tác BVMT được nâng lên rõ rệt. Ngân sách hàng năm đầu tư cho công tác BVMT ngày càng tăng. Hệ thống văn bản pháp luật về BVMT từng bước được xây dựng và hoàn thiện như: Các chỉ thị, các quy định, quyết định về BVMT trên địa bàn tỉnh về việc ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình phát

triển đô thị, phát triển công nghiệp theo hướng ngăn chặn các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, loại hình sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường thông qua việc ban hành danh mục các dự án, lĩnh vực đầu tư có tiềm ẩn, nguy cơ tác động lớn về môi trường phải lập phương án đánh giá tác động sơ bộ về môi trường được xem xét trước khi thu hút đầu tư....; nhiều chương trình, đề án, đề tài đã được xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện¹. Đặc biệt, ngay sau khi Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính được ban hành, Tỉnh ủy Quảng Nam đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/12/2016 về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 và UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy tại Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 14/8/2017. Và để giải quyết mối đe dọa toàn cầu từ ô nhiễm rác thải nhựa, thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên phạm vi toàn quốc do Liên Hiệp quốc, Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động, ngày 03/5/2019 UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 1289/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Tỉnh ủy Quảng Nam đã ban hành Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 29/10/2019 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, theo đó xác định nhiệm vụ giải quyết ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm do rác thải nhựa

1. như: Chiến lược BVMT tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, Chiến lược quản lý tổng hợp vùng bờ, Kế hoạch hành động KSON, Đề án quản lý CTR các vùng nông thôn, Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 – 2020, Quy hoạch quản lý CTR...

là nhiệm vụ cấp bách, phải thực hiện thường xuyên và có sự chung tay của các cấp, các ngành, của toàn xã hội.

Công tác cải thiện môi trường và đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các KCN, CCN, đô thị trên địa bàn đã được tỉnh quan tâm bố trí nguồn kinh phí thực hiện và thu hút đầu tư, kết quả đến nay có 06⁽¹⁾/07 KCN hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn Việt Nam, 51/61 CCN đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng và đi vào hoạt động, có 03⁽²⁾/51 CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung, 02 thành phố đã có công trình trạm XLNT tập trung: Tam Kỳ³ và Hội An⁴, và hiện nay đã thực hiện quy hoạch, phê duyệt chủ trương đầu tư các trạm xử lý nước thải tập trung thuộc vùng Đông của tỉnh Quảng Nam, ven biển phía Bắc thị xã Điện Bàn, đô thị Chu Lai - Núi Thành và các trạm xử lý nước thải cục bộ (quy mô công suất khoảng 400-500 m³/ngày đêm) để thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị mới, tại các dự án công trình nhà ở tập trung theo quy hoạch phát triển đô thị của một số huyện/thị xã/thành phố.

Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn(CTR) trên địa bàn tỉnh ngày càng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, tính đến nay, khối lượng CTR sinh hoạt được thu gom, xử lý ước tính đạt khoảng 72%, riêng

1. Điện Nam – Điện Ngọc, Tam Hiệp, Tam Thăng, Bắc Chu Lai, Đông Quế Sơn, Cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải

2. Hệ thống của CCN Trường Xuân - thành phố Tam Kỳ đã đi vào vận hành và hệ thống của CCN Hà Lam Chợ Đước - huyện Thăng Bình, CCN An Lưu đang xây dựng

3. công suất thiết kế 8.000 m³/ngày đêm thu gom, xử lý nước thải cho 07 phường/13 phường, xã

4. công suất thiết kế 9.380 m³/ngày đêm thu gom, xử lý rác thải cho vùng nội thị của 05 phường/14 phường, xã

đối với khu vực nông thôn có sự chuyển biến tích cực kể từ khi triển khai thực hiện Đề án quản lý CTR các vùng nông thôn, đến nay có 180/183¹ xã, thị trấn (nằm trong lộ trình thực hiện Đề án) đang tổ chức thực hiện phương án quản lý rác thải trên địa bàn, đạt tỷ lệ 98,36%. Bên cạnh đó, việc thực hiện Đề án đã tạo điều kiện để các địa phương hoàn thiện tiêu chí thứ 17 về môi trường trong chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, hiện đã có 115/204 xã đạt tiêu chí về môi trường (chiếm tỷ lệ 56,37%), trong đó 85/204 xã được UBND tỉnh quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 19 tiêu chí). Riêng thị xã Điện Bàn và huyện Phú Ninh đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Tam Kỳ đang hoàn thiện thủ tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận trong năm 2019. Đối với công tác thu gom, xử lý chất thải nguy hại (CTNH) hiện nay đã xử lý khoảng 4.314,7 tấn (đạt 72,75 %) CTNH phát sinh trên địa bàn tỉnh, trong đó chất thải y tế nguy hại đạt 92% .

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chủ động ứng phó với BĐKH, BVMT trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn gặp một số khó khăn, tồn tại, điển hình như: thiếu sự phối hợp để ứng phó với BĐKH trong xây dựng các chính sách, quy hoạch và chương trình trong các ngành và lĩnh vực. Việc tích hợp BĐKH trong quy hoạch, thiết kế và thực thi các chính sách hầu như chưa thực sự gắn kết với các hoạt động giảm nghèo và việc làm; thiếu các công cụ và phương pháp luận để hướng dẫn và tư vấn cho các nhà hoạch định chính sách; nhiều chính sách, văn bản pháp luật mặc dù đã được

1. Xã Cẩm Hà – thành phố Hội An dừng, các xã: Phước Hiệp, Phước Xuân – huyện Phước Sơn chưa triển khai

ban hành nhưng khi áp dụng chưa phù hợp với tình hình thực tế, còn chồng chéo, bất cập, dẫn đến còn nhiều lúng túng, khó khăn khi thực hiện. Thiếu quy định, tiêu chí, công cụ để sàng lọc, lựa chọn dự án đầu tư, nhất là đối với các dự án có nguy cơ tiềm ẩn về ô nhiễm môi trường. Nguồn lực đầu tư cho công tác BVMT chưa tương xứng với nhiệm vụ, công tác xã hội hóa trong BVMT đạt thấp. Ý thức chấp hành pháp luật về BVMT của một số doanh nghiệp còn biểu hiện đối phó, chủ quan, thiếu tự giác, chưa quan tâm đầu tư đúng mức và vận hành thường xuyên thống xử lý chất thải hoặc không thực hiện đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường đã cam kết trong quá trình hoạt động,...

Từ thực trạng và thách thức nêu trên, để thích ứng với những diễn biến phức tạp do BĐKH gây ra, đảm bảo môi trường để phát triển bền vững, trong thời gian đến tỉnh Quảng Nam cần tiếp tục triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW gắn việc với Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *“Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”*, Chương trình số 24-CTr/TU ngày 27-8-2013 của Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành chức năng trong công tác ứng phó với BĐKH và quản lý BVMT; đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với BĐKH và BVMT.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016, Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh uỷ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra trong Chiến lược bảo vệ môi trường của tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020 và điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động đa dạng sinh học tỉnh Quảng Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án quản lý CTR tại các vùng nông thôn; các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2030,...

- Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác rà soát văn bản liên quan đến công tác quản lý của Ngành nói chung và công tác BVMT được ban hành, hướng dẫn từ Bộ, ngành liên quan và địa phương; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục những bất cập, chồng chéo trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch xử lý ô nhiễm đối với các khu vực, điểm tồn lưu ô nhiễm hóa chất BVTN trên địa bàn; Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chương trình quan trắc môi trường hàng năm; theo dõi, giám sát việc xả thải đối với các cơ sở phát sinh nguồn thải lớn thông qua hệ thống quan trắc, giám sát tự động Online; xây dựng cơ sở dữ liệu về

môi trường nhằm phát huy thế mạnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Tập trung xây dựng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, bố trí nguồn vốn cho công bảo vệ môi trường, nhất là hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp, cơ sở, trung tâm y tế,... đáp ứng quy chuẩn về kỹ thuật quốc gia môi trường; đầu tư đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và nước mưa riêng biệt đối với khu đô thị, khu dân cư mới hình thành và từng bước bổ sung hệ thống này từ năm 2020 - 2025 đối với các khu đô thị, khu dân cư đã đi vào hoạt động.

- Rút ngắn thời gian hoàn thành và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định phê duyệt các hồ sơ về môi trường. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, hậu kiểm về BVMT đối với các cơ sở đã được phê duyệt hồ sơ môi trường. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình biện pháp BVMT của các Dự án. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh và nhất là khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn.

- Xác định công tác phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trong thời gian đến là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài và mang tính cộng đồng rất cao; các Sở, Ban, ngành, đoàn thể liên quan và các địa phương cần phải chủ động, phối hợp chặt chẽ để triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 29/10/2019 của Tỉnh ủy, về công tác quản lý thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức phù hợp ở mọi lúc, mọi

nơi đến mọi tầng lớp nhân dân để cùng tham gia thực hiện chủ trương phân loại rác thải tại nguồn và thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa" bằng các hoạt động cụ thể, điển hình: xây dựng chương trình, kế hoạch và lộ trình cụ thể để thực hiện, đồng thời kết hợp với các phong trào thi đua, chương trình nông thôn mới tại mỗi địa phương; xây dựng Đề án phân loại rác thải tại nguồn giai đoạn 2020 - 2030; bổ sung nội dung phân loại rác thải tại nguồn và "Chống rác thải nhựa" vào chương trình giáo dục về bảo vệ môi trường trong các trường học bằng nhiều hình thức phong phú (kể cả chương trình ngoại khóa) và tại các siêu thị, các khách sạn, trung tâm thương mại, các chợ và trong sinh hoạt gia đình.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát quá trình hoạt động và thực hiện công tác BVMT tại các khu xử lý rác thải hiện có và theo quy hoạch trên địa bàn, triển khai thực hiện, kêu gọi đầu tư các Dự án thu gom xử lý CTR theo công nghệ tiên tiến, hiện đại. Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư về thuế, tài chính để kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các dự án thu gom và xử lý rác thải, cũng như hỗ trợ cho các địa phương và nhân dân trong khu vực có khu xử lý rác thải tập trung.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ phục vụ việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về ứng phó BĐKH, BVMT và nghiên cứu các đề tài khoa học về xử lý rác thải hữu cơ để đưa vào ứng dụng. Tăng cường ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong ứng phó với BĐKH và BVMT. Khuyến khích các doanh nghiệp, chủ cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư

thay thế công nghệ và cải tiến các thiết bị sản xuất, chế biến thân thiện với môi trường. Từng bước đa dạng hóa nguồn lực ứng phó với BĐKH và BVMT, tranh thủ nguồn lực của các tổ chức Chính phủ, Phi Chính phủ (về nguồn vốn, công nghệ, kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý) để tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đầu tư xây dựng có hiệu quả các công trình, dự án nhằm từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NAM TRƯỚC THỜI CƠ, THÁCH THỨC CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0

Phạm Viết Tích

*Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
tỉnh Quảng Nam*

Thời cơ và thách thức

Cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 là thể hệ của Robot, Trí tuệ nhân tạo và Bigdata, nó đang tác động nhanh chóng và ngày càng mạnh mẽ đến các quốc gia. Nhiều nước trên thế giới đã xây dựng chiến lược để chủ động tham gia có hiệu quả vào cuộc cách mạng công nghiệp có tính đột phá này. Ở Việt Nam, về mặt chiến lược, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến việc đưa đất nước tham gia ngay vào cuộc CMCN 4.0. Điều này thể hiện qua việc Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0. Các Nghị quyết, Chỉ thị nêu trên đã đề ra nhiều nội dung mang tính chiến lược, yêu cầu thực hiện đồng bộ ở các bộ, ngành và địa phương. Mới đây, ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025: “*Duy trì xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu*

(GII) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN. Xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP; năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc. Có ít nhất 3 đô thị thông minh tại 3 vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung.”

Dự báo đến năm 2020, khu vực châu Âu có thể thiếu khoảng 825.000 chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật số. Do đó, CMCN 4.0 sẽ tạo ra một sự dịch chuyển lớn nguồn lực lao động. Theo nghiên cứu của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), trong tương lai, trung bình 9% việc làm hiện nay có nguy cơ bị thay thế hoàn toàn bởi tự động hóa; khoảng 47% các công việc hiện tại ở Mỹ có thể sẽ biến mất vì tự động hóa; 30% việc làm sẽ trải qua quá trình trang bị lại, bao gồm các kỹ năng mới. Khi thời kỳ robot hóa và tự động hóa lên ngôi, hàng triệu người sẽ rơi vào cảnh thất nghiệp. Các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, còn nhận thức chưa đầy đủ, tạo ra những lỗ hổng trong quản lý, quản trị nhân sự để thích ứng với xu thế phát triển không ngừng của khoa học công nghệ trong bối cảnh CMCN 4.0.

Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới với việc hoàn tất nhiều hiệp định thương mại tự do quy mô lớn như TPP, FTA với EU, Liên minh kinh tế Á – Âu..., việc tiếp cận thành tựu cách mạng sản xuất mới sẽ tạo ra công cụ đắc lực giúp tham gia hiệu quả chuỗi giá trị toàn cầu và

đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những cải cách công nghệ mang tính đột phá có thể dẫn đến những điều kỳ diệu trong sản xuất và năng suất.

Dưới tác động của cuộc cách mạng này, công tác điều hành của Chính phủ Việt Nam cũng sẽ có được sức mạnh công nghệ mới để tăng quyền kiểm soát, cải tiến hệ thống quản lý xã hội. Bên cạnh đó, cũng sẽ ngày càng phải đối mặt với áp lực phải thay đổi cách tiếp cận hiện tại của mình để hoạch định và thực hiện chính sách, trong đó vai trò của người dân trong quá trình này sẽ trở nên rất quan trọng. Tại Quảng Nam, trong giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi đổi mới mạnh mẽ về tư duy, quyết tâm cao của lãnh đạo nhằm thực hiện thành công mục tiêu phát triển tỉnh Quảng Nam thành tỉnh khá về công nghiệp trên cả nước.

Đối với doanh nghiệp, chi phí cho giao thông và thông tin sẽ giảm xuống, dịch vụ hậu cần và chuỗi cung ứng sẽ trở nên hiệu quả hơn, và các chi phí thương mại sẽ giảm bớt, tất cả sẽ làm mở rộng thị trường và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Về phía cung ứng, nhiều ngành công nghiệp đang chứng kiến sự du nhập của các công nghệ mới, nó tạo ra những cách hoàn toàn mới để phục vụ cho nhu cầu trong hiện tại và thay đổi triệt để các chuỗi giá trị ngành công nghiệp đang hoạt động. Do đó, các doanh nghiệp sẽ tiếp cận được với các công nghệ hiện đại tạo giá trị cao trong chuỗi sản xuất, cung ứng.

Đối với người tiêu dùng cũng có được những quyền lợi nhất định khi sự minh bạch ngày càng rõ hơn, quan tâm của người tiêu dùng và các khuôn mẫu mới về hành vi của người tiêu dùng buộc các doanh nghiệp phải thích nghi với cách mà

họ thiết kế, tiếp thị và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ. Người tiêu dùng là đối tượng thụ hưởng, chứng kiến sự phát triển của thời cuộc và sẽ phải trang bị cho mình kỹ năng ứng dụng, tiếp nhận thành quả tránh bị phụ thuộc vào công nghệ vì thật sự bản chất của cách mạng công nghiệp là làm thay thế phương thức cũ bằng một phương thức mới linh động, ít tốn công sức hơn. Hay nói cách khác, CMCN 4.0 mang lại phương tiện để cho cuộc sống tiện nghi hơn.

Bên cạnh đó, CMCN 4.0 sẽ phát triển mạnh mẽ do nhu cầu tìm kiếm phương thức sản xuất mới hiệu quả, bền vững hơn trước những thách thức như biến đổi khí hậu, già hóa dân số hay các vấn đề an ninh khác ngày càng tăng lên. Cuộc cách mạng này sẽ mang tới nhiều cơ hội phát triển và hội nhập, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức với các nước đang phát triển như Việt Nam.

Quảng Nam với khoa học và công nghệ trước thời cơ, thách thức của CMCN 4.0

Sự quan tâm của lãnh đạo

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã chỉ đạo tổ chức nhiều diễn đàn, sự kiện về CMCN 4.0, nổi bật là các sự kiện như “Diễn đàn khởi nghiệp quốc gia với Chủ đề Phát triển Doanh nghiệp thời kỳ 4.0”; “Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và định hướng phát triển kinh tế số trong thời kỳ CMCN 4.0”,...

Phát biểu tổng kết tại Hội thảo “*Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và định hướng phát triển kinh tế số trong thời kỳ CMCN 4.0*”, Ông Lê Trí Thanh, PCT UBND tỉnh (nay là Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam) đã thể hiện sự quan tâm,

sự quyết tâm trong việc triển khai thực hiện các nội dung về CMCN 4.0. Phát biểu khẳng định:

“Quảng Nam quyết tâm tiếp cận CMCN 4.0 theo hướng đi riêng phù hợp với truyền thống, phong tục, tập quán, trình độ nhận thức và đặc trưng riêng có của Người xứ Quảng. Để thể hiện quyết tâm đó, UBND tỉnh sẽ làm việc với World Bank để trao đổi về nguồn kinh phí thực hiện các nội dung tiếp cận CMCN 4.0 vì nếu sử dụng nguồn kinh phí kiểu đầu tư công thì tốc độ và quyết tâm triển khai sẽ khó đạt được như kỳ vọng. Quảng Nam sẽ phát huy khả năng sẵn có kết hợp hài hòa với sự hỗ trợ từ bên ngoài để tiếp cận được với CMCN 4.0”

Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam đã vào cuộc

UBND tỉnh Quảng Nam giao Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ KH&CN kết quả triển khai Chỉ thị -16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Về vấn đề này, có thể tóm tắt như sau:

Về truyền thông, thông tin, các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đều tích cực triển khai công tác truyền thông, thông tin về CMCN 4.0 trên các phương tiện thông tin, truyền thông như: website, các chương trình hợp tác, phối hợp thông tin của các địa phương, đơn vị với Đài Phát thanh – Truyền hình, Báo Quảng Nam; một số đơn vị triển khai thông tin, phổ biến về CMCN4.0 trên các bản tin, tạp chí, thông qua hội nghị, hội thảo,...

Lĩnh vực khoa học và công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống, giải quyết các vấn đề thực tế đặt ra tại địa phương.

Triển khai hiệu quả Đề án “*Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2012-2020*” nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất chất lượng, cải tiến, hoàn thiện, đổi mới, chuyển giao công nghệ, đánh giá hợp chuẩn, hợp quy, công bố tiêu chuẩn cơ sở, hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh như dược liệu, cơ khí ô tô... Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 5308/KH-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc tạo lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm làng nghề truyền thống tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 – 2020 nhằm hỗ trợ bảo tồn và phát triển các sản phẩm đặc trưng và làng nghề truyền thống; từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu, trên cơ sở nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ. Triển khai hiệu quả đề án 844 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sau hai năm triển khai thực hiện, tinh thần khởi nghiệp được lan tỏa rộng rãi; được các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, mọi tầng lớp nhân dân quan tâm, đặc biệt là lực lượng sinh viên, đoàn viên thanh niên hưởng ứng. Công tác tổ chức mạng lưới, nuôi dưỡng, kết nối, hợp tác khởi nghiệp sáng tạo được đẩy mạnh. Nhiều ý tưởng sáng tạo đã được các tổ chức, cá nhân mạnh dạn đầu tư và khởi động kêu gọi, kết nối nhà đầu tư thiên thần. Hệ thống câu lạc bộ khởi nghiệp hình thành với 6

Câu lạc bộ khoa học sáng tạo được thành lập. Chủ động ký kết nhiều chương trình hợp tác phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Tổ chức nhiều lớp tập huấn, diễn đàn khởi nghiệp, xây dựng các văn bản hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo... đã tạo niềm tin và điều kiện quan trọng rút ngắn lộ trình hoàn thành mục tiêu hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh.

Về công nghệ thông tin, truyền thông. Đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng thí điểm mô hình thành phố thông minh (Tam Kỳ, Hội An, Núi Thành). Công nghệ thông tin đặc biệt được áp dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực phục vụ đắc lực công tác quản lý, nhiệm vụ chuyên môn tại các ngành, địa phương. Công an tỉnh Quảng Nam đã tập trung công tác nghiên cứu triển khai ứng dụng kỹ thuật, khoa học và công nghệ; khoa học nghiệp vụ, xã hội nhân văn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tạo chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực công tác. Đặc biệt, trong lĩnh vực CNTT đã triển khai các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ trong các lĩnh vực công tác: xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu; các phần mềm nghiệp vụ an ninh, cảnh sát; công tác quản lý hồ sơ, nghiệp vụ; công tác quản lý giam giữ; xây dựng lực lượng hậu cần – kỹ thuật. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an tổ chức lập trình và triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý lưu trú trực tuyến... Sở Tài chính Quảng Nam ứng dụng mạnh mẽ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, gồm: cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách; đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh; kê khai giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh. Sở Giao thông vận tải ký thỏa thuận sử dụng giao dịch điện tử với các doanh nghiệp

kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh; thực hiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết thủ tục hành chính. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, triển khai mạnh mẽ ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, số phần mềm hiện đang phục vụ cho việc tác nghiệp, quản lý điều hành gồm 06 phần mềm: phần mềm Q-Office; phần mềm Quản lý cán bộ công chức; phần mềm Quản lý số liệu ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phần mềm Kế toán; phần mềm Cấp phép văn hóa; phần mềm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, phần mềm cơ sở dữ liệu di sản, di tích; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh xây dựng “Dự án hệ thống du lịch thông minh tỉnh Quảng Nam”, đến nay đã xây dựng kế hoạch triển khai, tham mưu UBND tỉnh ban hành và thành lập Tổ công tác triển khai hệ thống du lịch thông minh tỉnh Quảng Nam... Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành tại địa phương nhất là trong giải quyết các hồ sơ, thủ tục cho tổ chức, công dân qua công cụ Q_Office.

Xác định nhiệm vụ, giải pháp

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xác lập quan điểm đúng đắn về vai trò nền tảng và động lực của KH&CN đối với phát triển kinh tế - xã hội trong CMCN 4.0. Phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của các ngành, địa phương trong việc xây dựng, triển khai chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển KH&CN phù hợp, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương.

Thứ hai, đối với nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phải dựa trên cơ chế đề xuất đặt hàng gắn với cam kết ứng dụng. Xác định cụ thể trách nhiệm, quyền lợi, biện pháp chế

tài đối với các cơ quan quản lý, tổ chức đặt hàng, cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ trong việc triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN vào sản xuất và đời sống sau nghiệm thu. Lồng ghép các nguồn kinh phí để bố trí thực hiện triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đáp ứng các yêu cầu bức thiết cho phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng, miền trong tỉnh. Có cơ chế hỗ trợ nghiên cứu phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực, thế mạnh, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

Thứ ba, gắn KH&CN với doanh nghiệp, phát huy vai trò của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp KH&CN. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hàng hóa, thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ. Tập trung thực hiện cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; nghiên cứu phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh như: cơ khí, ô tô, dệt may, da giày, sâm Ngọc Linh, quế Trà My, các loại dược liệu quý, sản phẩm du lịch, thủ công mỹ nghệ, làng nghề truyền thống... Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển thị trường KH&CN, phát triển các sản phẩm KH&CN.

Thứ tư, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2025 nhằm khuyến khích, hỗ trợ đẩy mạnh việc ứng dụng và nhân rộng các tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; nâng cao năng lực của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc cải tiến, đổi mới công nghệ, ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu tạo ra sản phẩm mới, xác lập quyền sở hữu

công nghiệp, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất chất lượng; làm cho KH&CN thực sự là động lực quan trọng để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi trong việc xã hội hoá, thu hút sự tham gia đầu tư của toàn xã hội cho các hoạt động KH&CN.

Thứ năm, xây dựng và phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần tạo ra thể hệ doanh nghiệp mới, kinh doanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ và năng động tiếp cận thị trường. Đặc biệt quan tâm đến doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới từ kết quả nghiên cứu KH&CN.

Thứ sáu, phát triển tiềm lực về khoa học và công nghệ. Tăng cường khả năng dự báo về nhu cầu nhân lực trong CMCN 4.0 dựa trên cơ sở, lý luận về KH&CN. Đây là vấn đề quan trọng, bởi, nguồn nhân lực hay nguồn lực con người là nguồn lực của mọi nguồn lực, các nguồn lực khác chỉ có thể được khai thác, sử dụng hiệu quả tối đa khi nguồn lực con người được phát huy. Việc dự báo sai sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy khó giải quyết từ việc đào tạo, thu hút nhân tài như: nhiều thầy, nhiều thợ nhưng nhu cầu thực tế vẫn thiếu thầy, thiếu thợ; các cơ sở đào tạo không dựa trên nhu cầu thực tế của xã hội mà dựa trên khả năng đào tạo của mình, điều này dễ dẫn đến thất nghiệp, lãng phí nguồn lực xã hội, kìm hãm phát triển kinh tế, nhất là không đảm bảo đủ nguồn nhân lực cho tiếp cận CMCN 4.0. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phù hợp với mục tiêu, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cần có một nghiên cứu đủ cơ sở khoa học, khách quan

trong thu hút nguồn nhân lực từ bên ngoài. Phải hiểu đơn giản nguồn nhân lực là nguồn lao động đáp ứng được các yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Không nhất thiết phải thu hút các nhà chuyên môn sâu ở những lĩnh vực mà không phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển của tỉnh, trong khi những thợ lành nghề, thợ bậc cao lại là đối tượng lao động cần thiết cho sản xuất, phát triển công nghiệp theo định hướng phát triển. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng phải đặt ra, tạo ra môi trường để nguồn nhân lực được thu hút có sân chơi phát huy tối đa khả năng của họ, các chính sách ưu đãi, đãi ngộ cần dựa trên kết quả, sản phẩm thực tế mà nguồn nhân lực làm ra hoặc tham gia làm ra. Có như vậy việc thu hút nhân lực, nhân tài mới bền vững, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

Quy hoạch lại hệ thống cơ quan nghiên cứu và phát triển của tỉnh; nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng cho các tổ chức nghiên cứu và phát triển theo hướng đầu tư chiều sâu, có trọng điểm, ưu tiên các ngành phục vụ cho chiến lược phát triển của tỉnh; đủ sức đảm nhiệm công tác nghiên cứu ứng dụng, chuyên giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cung cấp dịch vụ, đào tạo...

CMCN 4.0 đang mở ra những triển vọng nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức mới cho quá trình phát triển, đòi hỏi hoạt động khoa học và công nghệ phải có những bước đi phù hợp, vừa vững chắc nhưng vừa có tính đột phá. Ít nhất, mỗi người cần phải tìm hiểu rõ bản chất, nội dung cơ bản của nó cũng như xác định rõ nhu cầu thực tiễn của quá trình phát triển trong lĩnh vực hoạt động của mình để có sự quyết tâm trong hành động, để sớm tiếp cận cuộc cách mạng này kịp với xu hướng phát triển trên toàn thế giới./.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁO CHÍ VÀ MẠNG XÃ HỘI TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0

Phạm Hồng Quảng

*Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông
Quảng Nam*

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) là một cuộc đại cách mạng về khoa học và công nghệ, mà ở đó các hệ thống thông minh chiếm vai trò chủ đạo, gồm: Hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), hệ thống nhúng (embedded system), hay các hệ thống tự động hóa, hệ thống mạng cảm ứng (sensor networks), hệ thống thời gian thực và công nghệ in 3 chiều hay 4 chiều... Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ra đời đã làm thay đổi toàn diện đến sự phát triển đời sống kinh tế, xã hội của loài người. Cuộc cách mạng này tạo ra một thế giới mà trong đó các hệ thống ảo và vật lý có thể trao đổi, tương tác với nhau một cách linh hoạt thông qua các hệ thống thông minh hay trí thông minh nhân tạo.

Cách mạng công nghiệp 4.0 đang ảnh hưởng trực tiếp đến các phương tiện thông tin đại chúng, khiến thông tin của công chúng cũng thay đổi mạnh mẽ. Đặc biệt, báo chí đang phải đối mặt với tác động to lớn của truyền thông xã hội. Không thể phủ nhận công nghệ truyền thông và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã có dấu hiệu tích cực trong đời sống báo chí. Xu hướng cơ quan báo chí đa phương tiện và toà soạn hội tụ ngày càng thể hiện rõ nét trong hoạt động báo chí.

Thời đại thông tin số đã cho phép con người từ khắp nơi trên trái đất có thể kết nối chia sẻ ý tưởng và làm việc cùng nhau. Con người giảm bớt sự lệ thuộc bởi tin tức do báo chí chính thống cung cấp mà họ tự tạo ra tin. Công chúng trở thành nhà truyền thông cho chính họ và những cộng đồng mà họ chia sẻ ý tưởng. Bên cạnh những lợi thế của thời đại thông tin số mang lại cho sự phát triển của báo chí thì nhà báo cũng như các cơ quan báo chí phải đương đầu với thách thức số hoá và sự mất quyền độc tôn là người “gác cổng” thông tin trong xã hội. Báo chí không còn vai trò cung cấp thông tin độc tôn mà còn có cả sự tham gia của mạng xã hội.

Tuy nhiên, thông tin trên mạng xã hội cũng mang tính hai mặt. Về bản chất, môi trường mạng là môi trường mở, cho phép người sử dụng được tự do cung cấp, tìm kiếm và sử dụng thông tin. Nhà nước có thể sử dụng mạng xã hội để quản lý hành chính, điều hành công việc. Các tổ chức, cá nhân thông qua mạng xã hội có thể trao đổi, mua bán, giao dịch, học tập, giải trí... Các phần tử cơ hội, phản động lợi dụng mạng xã hội để truyền bá, phát tán và gieo rắc các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc nhằm ngăn chặn, chống phá công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Vì vậy, tùy thuộc vào động cơ, mục đích và nhận thức của cá nhân, tổ chức sử dụng mà thông tin đưa lên mạng xã hội là tích cực, hoặc tiêu cực, hoặc thậm chí đi ngược lại lợi ích chính đáng của cộng đồng, của xã hội.

Cách mạng công nghiệp 4.0 cũng tạo ra một lớp công chúng tương thích của thời kỳ truyền thông số. Thay bằng tiếp cận với các tờ báo in, kênh phát thanh hay truyền hình thuần túy, công nghệ thực tại ảo và thực tại tăng cường, hình thành “báo nhúng” trong đó, công chúng có thể tiếp nhận thông tin bằng

cả cơ quan xúc giác và cảm xúc của mình, bởi họ như được tham gia chính vào thời điểm xảy ra sự kiện trong không gian ảo 3 chiều hay 4 chiều, nơi có thể tái hiện lại sự kiện, các nhân vật, âm thanh, tiếng động cũng được mô phỏng lại theo đúng ở hiện trường. Công nghệ cảm ứng, sự phát triển của hạ tầng viễn thông, công nghệ 3G, 4G, 5G phát triển, song song với nó là mạng xã hội thịnh hành, thân thiện với người dùng, làm tăng đột biến số công chúng tiếp cận với thông tin qua thiết bị thông minh... Công nghiệp 4.0 mang lại nhiều lợi ích cho báo chí, truyền thông. Các cơ quan báo chí nhỏ giờ đây có thể cạnh tranh bình đẳng với các hãng tin lâu năm nếu biết tận dụng mạng xã hội. Truyền thông xã hội cũng tạo ra các cuộc trao đổi và đối thoại đa chiều giữa tòa soạn, các nhà báo và độc giả. Nhiều khi các bình luận của người dùng đã giúp phóng viên tìm ra những góc cạnh mới cho bài viết của họ.

Trong xu thế hội nhập mạnh mẽ, báo chí Việt Nam không đứng ngoài cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Tính đến tháng 11 năm 2019, cả nước có 850 cơ quan báo in, báo điện tử, 72 cơ quan hoạt động phát thanh - truyền hình với 2 đài quốc gia, 64 đài địa phương, 5 kênh truyền hình, với tổng số 87 kênh phát thanh và 193 kênh truyền hình, tất cả đều được đầu tư phát triển công nghệ truyền thông mới, phù hợp xu thế của thời đại. Cả nước hiện có trên 41.000 người đang công tác tại các cơ quan báo chí (cả 4 loại hình), trong đó có 20.407 trường hợp đã được cấp thẻ nhà báo. Cùng với sự phát triển của truyền thông cả nước nói chung, báo chí, truyền thông của tỉnh Quảng Nam cũng có sự phát triển mạnh mẽ, bắt kịp xu thế của cách mạng 4.0. Toàn tỉnh hiện có 4 cơ quan báo chí, bao gồm 03 cơ quan báo in và một đài phát thanh - truyền hình với 127 nhà báo

được cấp thẻ và hàng trăm phóng viên, cộng tác viên. Bên cạnh việc đầu tư phát triển các loại hình báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử và mạng xã hội trên địa bàn tỉnh không ngừng phát triển lớn mạnh, đóng vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân, đồng thời giới thiệu, quảng bá hình ảnh Quảng Nam đến khắp nơi trong nước và thế giới với các kênh tiêu biểu như: Báo Quảng Nam điện tử, fanpage Báo Quảng Nam, Cổng Thông tin điện tử tỉnh trang tin điện tử tổng hợp của Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; fanpage Thông tin Quảng Nam (Sở Thông tin và Truyền thông); fanpage Thủ phủ sâm Ngọc Linh và Youtube Phiên chợ sâm Ngọc Linh (UBND huyện Nam Trà My); fanpage Tam Kỳ Tourism (UBND thành phố Tam Kỳ); fanpage Truyền hình Nam Giang (UBND huyện Nam Giang) và 34 trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố... đã phản ánh đậm nét, trung thực, kịp thời những diễn biến quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước; tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, thành tựu đổi mới của Việt Nam đến bạn bè quốc tế; tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển đảo; chủ động tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

Tuy nhiên, hoạt động báo chí vẫn còn tồn tại một số khuyết điểm, hạn chế, trong đó, tình trạng thông tin sai sự thật, thông tin thiếu thận trọng, thiếu nhạy cảm về chính trị, đưa nhiều thông tin liên quan vấn đề tiêu cực, mặt trái của xã hội, giật gân, câu khách... vẫn xảy ra. Một số văn phòng đại diện, phóng viên thường trú, cộng tác viên của cơ quan báo chí tại địa phương hoạt động vượt quá chức năng, nhiệm vụ được giao;

vi phạm Luật Báo chí và đạo đức nghề nghiệp. Vẫn còn xảy ra tình trạng phóng viên khi tham gia mạng xã hội có những phát ngôn không phù hợp; đã có nhiều biểu hiện chệch hướng trong đời sống báo chí như tình trạng “báo hóa” các tạp chí, các trang thông tin điện tử tổng hợp “núp bóng” hoạt động như cơ quan báo chí... đã bị cơ quan quản lý nhà nước đã tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử phạt.

Sự phát triển của xã hội thông tin và cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động một cách toàn diện, sâu sắc đến nền báo chí truyền thông Việt Nam nói chung, Quảng Nam nói riêng, dẫn đến những thách thức mới, yêu cầu mới với công tác quản lý báo chí truyền thông. Mặc dù báo chí chính thống có nhiều lợi thế như: tính chính xác, chuẩn mực cũng như phương thức chọn lọc thông tin phù hợp với từng đối tượng độc giả của các cơ quan báo chí, nhưng không thể phủ nhận, nếu không có sự thay đổi để theo kịp cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nơi đề cao sự kết nối, báo chí sẽ ngày càng bị lấn át bởi các làn sóng mới trên môi trường mạng, có thể dẫn đến nhiều hậu quả tiêu cực. Chính vì thế, công tác quản lý nhà nước đối với báo chí, mạng xã hội càng trở nên quan trọng. Nhà nước quản lý nhằm đảm bảo cho hoạt động báo chí, mạng xã hội được phát triển ổn định, đúng pháp luật và phát triển phù hợp với xu thế chung của xã hội. Nhà nước quản lý để tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho công dân thực hiện quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí và quyền được thông tin theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Thời gian qua, nhằm tăng cường công tác quản lý báo chí, thông tin trên mạng xã hội trên toàn địa bàn tỉnh, tạo môi trường dân chủ, minh bạch, công khai cho báo chí khi đến làm

việc với các địa phương, đơn vị, tạo sự chủ động cho các địa phương, đơn vị khi tiếp xúc, làm việc với báo chí, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; tổ chức các đợt tập huấn và đăng tải công khai danh sách người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; các văn bản hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong việc tiếp xúc, làm việc với phóng viên, nhà báo tác nghiệp ở cơ sở theo đúng các quy định của pháp luật; đăng tải lên website Sở danh sách nhà báo tỉnh, danh sách phóng viên các văn phòng đại diện và phóng viên thường trú trên địa bàn... Đây là những chỉ đạo của UBND tỉnh nhằm gắn kết hơn mối quan hệ của báo giới đối với mọi mặt đời sống xã hội, tạo điều kiện về nguồn thông tin, phản hồi thông tin, tạo cơ sở vững chắc hơn để thực hiện đúng Luật báo chí và tôn chỉ, mục đích của các tờ báo. Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về báo chí, mạng xã hội cho các đơn vị cơ sở. Nhiều văn bản, thông tin về công tác quản lý báo chí, mạng xã hội được cập nhật và chuyển tải đến đội ngũ lãnh đạo là người phát ngôn của các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh thông qua các đợt hội nghị, tập huấn.

Giao ban báo chí định kỳ hàng quý và họp báo hàng tháng chính là một công cụ để thực hiện công tác quản lý. Thông qua hội nghị giao ban, họp báo, các cơ quan báo chí của tỉnh Quảng Nam và đội ngũ phóng viên thường trú được cung cấp thông tin về mọi mặt của đời sống xã hội, định hướng tuyên truyền cũng như các chủ trương, chính sách lớn của tỉnh. Cũng qua giao ban, họp báo, tỉnh được nghe báo giới phản ánh những

vấn đề nảy sinh ở cơ sở, những tâm tư, nguyện vọng của người dân. Nhiều thông tin trên báo như: Thông tin sai sự thật, thông tin thiếu khách quan, thông tin một chiều, thông tin không mang tính xây dựng, thông tin vụn vặt gây phản cảm, thông tin giật gân, câu khách, xu hướng thương mại hoá báo chí... đã được nêu lên để kịp thời chấn chỉnh tại các Hội nghị giao ban, họp báo. Giao ban báo chí định kỳ hàng quý và họp báo hàng tháng đã thực sự trở thành “cầu nối” giữa báo giới và cấp ủy, chính quyền ở Quảng Nam. Đặc biệt, công tác phối hợp thanh, kiểm tra để kịp thời xử lý các sai phạm trong lĩnh vực thông tin báo chí và mạng xã hội được Sở Thông tin chú trọng thực hiện hiệu quả.

Quản lý nhà nước về báo chí và thông tin mạng xã hội là một đặc thù, đây là nhiệm vụ của mọi cấp, ngành. Để công tác quản lý báo chí góp phần thúc đẩy báo chí phát triển, cần tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, của các cơ quan chức năng trong giám sát thực thi pháp luật về báo chí. Và, cái cốt lõi nhất chính là ở cái tâm của mỗi nhà báo. Với vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất một số giải pháp trong công tác quản lý báo chí, thông tin mạng xã hội trong thời đại công nghệ 4.0, như sau:

Trước hết, giải pháp hữu hiệu và có tính chất cơ bản lâu dài là làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao dân trí, nâng cao nhận thức đúng - sai trước những thông tin trong xã hội cũng như trên mạng internet trên cơ sở lợi ích của đất nước, nhân dân và xã hội. Đó cũng là điều kiện để nâng cao sức đề kháng cho mọi người khi gặp phải những thông tin sai trái trong xã hội thật cũng như trên mạng internet.

Thứ hai, triển khai hiệu quả Nghị định 09/2017/NĐ-CP quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước. Đồng thời, phát huy mạnh mẽ vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam và truyền thông internet, qua đó chủ động cung cấp thông tin chính thống một cách kịp thời, thường xuyên. Trước sự cách trở của không gian và ngôn ngữ, trước sự chống phá của các thế lực thù địch, nếu như chúng ta không tích cực, chủ động cung cấp thông tin thì sẽ tạo nên khoảng trống cho sự tồn tại của các luận điệu bịa đặt, xuyên tạc. Cung cấp thông tin một cách kịp thời, thường xuyên, chính xác, đầy đủ là sự phản bác có hiệu quả nhất đối với những luận điệu xuyên tạc, chống phá và cũng là cơ sở quan trọng cho việc thực hiện yêu cầu cần thoát khỏi thế “chống đỡ” để chuyển mạnh sang thế “tấn công” các thế lực thù địch.

Thứ ba, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm môi trường pháp lý rõ ràng, công khai, minh bạch và bình đẳng cho mọi đơn vị, cá nhân cung cấp và sử dụng thông tin internet trên lãnh thổ Việt Nam. Rà soát và sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả các văn bản hiện có phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đáp ứng hiệu quả quản lý, bổ sung các chế tài xử lý sai phạm nghiêm khắc hơn. Nghiên cứu đề xuất, đàm phán các cơ chế phối hợp giữa các quốc gia trong việc quản lý các dịch vụ thông tin xuyên biên giới phù hợp với các cam kết quốc tế và yêu cầu hội nhập.

Thứ tư, nâng cao năng lực về tổ chức bộ máy, về nguồn nhân lực, về cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao, hiện đại bảo đảm triển khai có hiệu quả các biện pháp quản lý về cả hành chính và kỹ thuật để kịp thời phát hiện,

ngăn chặn và xử lý nghiêm các sai phạm theo pháp luật. Đầu tư sản xuất các phần mềm, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại để ngăn chặn các website, báo điện tử, blog, thư điện tử độc hại trên internet và trên mạng điện thoại di động... nhằm tăng khả năng và sức mạnh chủ động đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Thứ năm, nghiên cứu phương án xây dựng công cụ quản lý, thu thập, phòng ngừa và cảnh báo; công cụ đánh giá truy cập website để làm căn cứ thực hiện các chính sách quản lý nhà nước về thông tin trên Internet. Thúc đẩy mạng xã hội do doanh nghiệp tại Việt Nam cung cấp dịch vụ. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân góp phần đưa những thông tin tích cực, phù hợp thuần phong mỹ tục, đạo lý và pháp luật Việt Nam, đáp ứng nhu cầu văn hóa, đời sống tinh thần ngày càng cao của nhân dân trong xã hội.

Thứ sáu, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trên internet và mạng xã hội.

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về báo chí và thông tin mạng xã hội, thời gian đến, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, rà soát, xử lý sai phạm về thông tin điện tử trên mạng. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, xây dựng cơ chế chính sách về thông tin điện tử cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đáp ứng hiệu quả quản lý, bổ sung các chế tài xử lý vi phạm nghiêm khắc hơn; xây dựng chính sách quản lý nội dung thông tin trên mạng theo kịp sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là sự phát triển của các công nghệ mới. Nghiên cứu phương án xây dựng công

cụ quản lý, thu thập, phòng ngừa và cảnh báo; công cụ đánh giá truy cập website để làm căn cứ thực hiện các chính sách quản lý nhà nước về thông tin trên mạng internet. Tích cực tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên cổng, trang thông tin điện tử. Tiếp tục phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Hội Nhà báo tỉnh nâng cao chất lượng hoạt động giao ban báo chí hằng quý. Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Quản lý báo chí, thông tin trên mạng xã hội trong thời đại 4.0 là một trong những nhiệm vụ rất khó khăn, nhưng một lần nữa phải khẳng định rằng, sự phát triển đa dạng, phong phú của các loại hình thông tin trên internet với các báo điện tử, trang tin điện tử tổng hợp, blog cá nhân và mạng xã hội đã có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu thông tin nhanh, phong phú, đa dạng, nhiều chiều của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Vì vậy, quản lý phải theo kịp sự phát triển, thúc đẩy phát triển lành mạnh, bền vững, đúng định hướng qua đó phát huy và khai thác tối đa những lợi ích, những yếu tố tích cực mà báo chí và mạng xã hội đem lại cho sự phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống của người dân, góp phần chủ động đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân.

TIẾP TỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN BIỂN, ĐẢO CỦA NƯỚC TA

Trần Khắc Thắng

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Vị trí địa lý của nước ta tiếp giáp với biển, với chiều dài bờ biển khá lý tưởng, trên 3.260 km-như là một bao lon trông ra Thái Bình Dương. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước đã chứng minh biển và hải đảo là không gian sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam, gắn bó mật thiết và tác động lớn đến phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Quảng Nam là một trong 28 tỉnh thành của nước ta tiếp giáp với biển Đông, với chiều dài bờ biển 125 km, đi qua 3 huyện, 2 thành phố, 1 thị xã, với đông đảo nhân dân sinh sống bằng nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, hải sản.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của biển, đảo đối sự ổn định và phát triển của nước ta, những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã đề ra các chủ trương, chính sách để phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, tỉnh Quảng Nam đã tập trung thực hiện các giải pháp để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của biển đảo, về quan điểm, chủ trương của đảng trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình

mới,... Qua đó để huy động sức mạnh tổng hợp tập trung thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, phát huy tiềm năng, lợi thế từ biển, đảo, vùng ven biển để phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và gắn kết với phát triển vùng nội địa Quảng Nam và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp chủ yếu vào sự tăng trưởng ngoạn mục của Quảng Nam sau 22 năm tái lập tỉnh.

Thực tế ở Quảng Nam thời gian qua, công tác tuyên truyền biển, đảo được các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thường xuyên và bám sát định hướng của Ban Tuyên giáo Trung ương, gắn với nhiệm vụ của địa phương, đơn vị; đã có sự chủ động về kế hoạch tuyên truyền; có sự tham gia đồng bộ phối hợp tương đối chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các lực lượng, binh chủng tuyên truyền; đa dạng về hình thức, phương pháp tuyên truyền, đặc biệt là phát huy tuyên truyền miệng, trực quan và báo chí. Nội dung tuyên truyền biển, đảo đa dạng, phong phú đồng thời có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với địa bàn, đối tượng... Vì vậy, công tác tuyên truyền đã góp phần to lớn vào việc từng bước nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo đối với nước ta, tỉnh ta; đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế biển, ven biển và kết quả bảo vệ chủ quyền biển, đảo những năm qua nói chung, năm 2019 nói riêng.

Bên cạnh kết quả tích cực nêu trên còn những hạn chế cần quan tâm, đó là một bộ phận đảng viên, nhân dân trên địa bàn tỉnh nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa thật đầy

đủ; chưa nắm bắt, hiểu sâu sắc về chủ trương và giải pháp phát triển bền vững kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Đảng ta trong tình hình mới.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên trước hết là một số cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức, thường xuyên, liên tục đến công tác tuyên truyền biển, đảo. Việc cung cấp thông tin, nhất là về những sự kiện phức tạp, nhạy cảm xảy ra trên biển Đông và liên quan đến biển Đông chưa được kịp thời. Nội dung tuyên truyền phong phú, song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của các đối tượng. Còn thiếu những gương tích cực, điển hình tiên tiến trong công tác tuyên truyền biển, đảo. Công tác tuyên truyền biển, đảo có lúc, có nơi chưa mang tính toàn diện, chưa đạt hiệu quả mong muốn.

Dự báo năm 2020, tình hình thế giới, khu vực, biển Đông tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, không loại trừ khả năng xuất hiện những vụ việc làm leo thang căng thẳng; các nước lớn gia tăng hoạt động quân sự trong khu vực, tác động trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên biển Đông. Các thế lực thù địch, cơ hội tiếp tục các hoạt động chống phá, lợi dụng tình hình phức tạp trên biển Đông để đẩy mạnh tuyên truyền xuyên tạc, kích động dư luận, hòng làm giảm sút niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, từ đó họ kích động biểu tình, bạo loạn.

Xuất phát từ tầm quan trọng của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đòi hỏi năm 2020 và những năm tiếp theo các cấp ủy Đảng, các ban, ngành, đoàn thể phải tiếp tục có các giải pháp thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền biển, đảo để nâng cao nhận thức

cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, tạo đồng thuận trong xã hội để phát huy sức mạnh tổng hợp trong phát triển bền vững kinh tế biển gắn với bảo vệ vững chắc biển, đảo Việt Nam trên biển Đông trong tình hình mới.

Phương hướng được xác định là: Tiếp tục đổi mới, chủ động tham mưu, triển khai công tác tuyên truyền biển, đảo, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ban, ngành, đơn vị, địa phương; nghiêm túc, tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 25/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước có nội dung liên quan đến biển, đảo nhất là nội dung, nhiệm vụ tuyên truyền; nắm chắc tình hình biển, đảo để dự báo, tham mưu nội dung, tổ chức thông tin, tuyên truyền phù hợp, hiệu quả.

Trên cơ sở phương hướng nêu trên, cần thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, về lãnh đạo, chỉ đạo: Tiếp tục nâng cao hơn nữa nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến biển, đảo Việt Nam. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và triển khai các hoạt động tuyên truyền biển, đảo. Bám sát định hướng trong tuyên truyền các vấn đề phức tạp nảy sinh trên Biển Đông. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác tuyên truyền biển, đảo.

Thứ hai, về nội dung thông tin tuyên truyền: Đa dạng hóa nội dung thông tin tuyên truyền, trong đó tập trung tuyên truyền

về Nghị quyết số 36- NQ/TW ngày 25/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các văn bản pháp luật liên quan đến biển, đảo. Cần xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, các vấn đề cần thông tin, tuyên truyền về biển, đảo phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị. Chú trọng thông tin tuyên truyền về những tấm gương điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, bảo đảm chủ quyền biển, đảo; những mặt hợp tác, những kết quả tích cực trong hợp tác quốc tế của biển, đảo của nước ta. Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về đại dương, kỹ năng sinh tồn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng chống thiên tai, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.

Thứ ba, về phương thức tuyên truyền: Các cấp ủy, địa phương, đơn vị triển khai đồng bộ, hiệu quả các hình thức tuyên truyền, trong đó tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cấp ủy, cán bộ cơ sở, đảng viên, hội đoàn viên đoàn thể chính trị - xã hội.

Phát huy việc sử dụng các loại hình báo chí, truyền thông mới, công nghệ hiện đại trong công tác tuyên truyền biển, đảo nhằm phổ biến nhanh chóng, rộng rãi, hiệu quả các nội dung liên quan đến biển, đảo Việt Nam và xử lý tốt các “điểm nóng” trong dư luận xã hội.

Tiếp tục phát huy thế mạnh của hình thức tuyên truyền qua sáng tác nghệ thuật, trực quan và đa dạng hóa các hình thức: tài liệu, ấn phẩm, phương tiện thông tin đại chúng...

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp Tuyên truyền giữa các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương. Nhất là phối hợp chặt chẽ hơn

nữa với các cơ quan có chức năng liên quan để kịp thời nắm bắt tình hình, phục vụ nhu cầu thông tin cho nhân dân; bám sát cơ sở để phát hiện gương người tốt việc tốt trong việc bảo vệ chủ quyền, an ninh biển đảo, phát triển kinh tế - xã hội ở vùng biển và ven biển để kịp thời tuyên truyền, cổ vũ, động viên phong trào hành động cách mạng.

Nâng cao tinh thần cảnh giác về âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực cơ hội, cực đoan, thù địch lợi dụng vấn đề tranh chấp chủ quyền biển Đông để kích động, chia rẽ nước ta với các nước láng giềng; công kích, xuyên tạc chủ trương, đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta. Thực hiện tuyên truyền đúng định hướng của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền thường xuyên, liên tục, đa dạng về nội dung.

Năm 2020 là năm diễn ra đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng; là năm nước ta có nhiều ngày lễ lớn: kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2020), 75 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945 - 2020), 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975 - 2020), 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 2020)... Đây là dịp để đẩy mạnh công tác tuyên truyền biển, đảo. /.

CÔNG TÁC DÂN VẬN GÓP PHẦN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXI

Nguyễn Phước Khanh

Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Quảng Nam

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, 5 năm qua, công tác dân vận đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, tăng cường khối đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Công tác dân vận của các cấp ủy đảng thường xuyên được đổi mới và tăng cường

Đề nâng cao nhận thức nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác dân vận, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, trọng tâm là: Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) và Quyết định số 1422-QĐ/TU, ngày 23/8/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa

bàn tỉnh Quảng Nam”. Đồng thời tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên thấu suốt quan điểm “Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân”, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nhằm phát huy mọi tiềm năng sáng tạo và vai trò làm chủ của nhân dân. Người đứng đầu của các cấp ủy đã thực hiện tốt việc đối thoại với nhân dân, nhất là những địa phương, đơn vị, vùng triển khai thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh nhằm lắng nghe và kịp thời chỉ đạo giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Bên cạnh đó, việc xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng có uy tín, am hiểu tình hình, có năng lực thực tiễn và khả năng vận động, tập hợp quần chúng là một trong những nhiệm vụ được quan tâm hàng đầu. Bám sát chương trình công tác của cấp ủy, hướng dẫn của Ban Dân vận Trung ương, hệ thống dân vận trong toàn tỉnh đã tích cực tham mưu cho cấp ủy triển khai tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận; đẩy mạnh triển khai xây dựng có hiệu quả mô hình “Dân vận khéo” và các phong trào thi đua yêu nước.

Trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo thường xuyên triển khai, tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận. Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng đối với công tác dân vận thường xuyên được triển khai thực hiện. Nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở; từ đó dân chủ được phát huy, chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện có hiệu quả cao, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện có hiệu

quả các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đã đề ra.

Công tác dân vận chính quyền, các cơ quan nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực

Đề nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã triển khai và ban hành các văn bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính nhà nước. Tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; việc triển khai “Năm dân vận chính quyền” hằng năm đã tạo thành nền nếp, trở thành cơ sở đánh giá hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, các nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, 9, 10 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, các xã, phường, thị trấn, cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp đã triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đạt nhiều kết quả, góp phần ổn định tình hình xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tiếp

tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 14/11/2017 của Tỉnh ủy về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”*; đồng thời ban hành Công văn số 1907-CV/TU, ngày 09/4/2019 để lãnh đạo, thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về *“Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân và xử lý phản ánh kiến nghị của công dân”* và ban hành Quy chế số 07-QC/TU, ngày 16/5/2019 về *“Tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy”*; công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về lịch tiếp công dân của Thường trực Tỉnh ủy vào ngày 15 hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh để công dân biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Qua tiếp công dân các ngành, các cấp tiếp nhận nhiều ý kiến phản ánh, kiến nghị về thực hiện chế độ chính sách, các vấn đề tài sản, về môi trường, đất đai và một số kiến nghị, phản ánh liên quan đến đời sống của nhân dân.

Công tác cải cách hành chính, nhất cải cách thủ tục hành chính được quan tâm thực hiện. Từ năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh trở thành đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp theo hướng một cửa. Thực hiện tốt Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân, doanh nghiệp đối với dịch vụ công trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan nhà nước đã xây dựng và ban hành quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, tác phong làm việc phù hợp với nhiệm vụ chính trị, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quan

tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện phong cách dân vận “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, góp phần thực hiện đổi mới tư duy từ “nền hành chính quản lý” sang “nền hành chính phục vụ”.

Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đổi mới nội dung và phương thức hoạt động

Các cấp ủy đảng đã lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tuyên truyền, tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, trong đó chú trọng tuyên truyền, vận động, tập hợp đồng bào các dân tộc, già làng tiêu biểu, người có uy tín, chức sắc, chức việc và đồng bào các tôn giáo trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo tinh thần Kết 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”. Tập hợp và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, lồng ghép với việc tham gia giải quyết những vấn đề thiết thực trong đời sống của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Phương thức tập hợp, vận động quần chúng được đa dạng hóa, hướng về cơ sở, lấy địa bàn khu dân cư làm cơ sở hoạt động; tiếp tục mở rộng và phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tạo sự đồng thuận xã hội. Các phong trào, cuộc vận động như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” nay là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “ngày vì người nghèo”; “lao động giỏi, lao động sáng tạo”; “nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi”; “phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; “cựu chiến binh gương mẫu”; “chung sức xây dựng nông thôn mới”..., gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn hướng mạnh về cơ sở, phát triển sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Trong các đợt thiên tai, bão lũ, Mặt trận và các đoàn thể đã giữ vai trò quan trọng trong việc vận động nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và đời sống; đã phối hợp xây dựng nhiều mô hình “Dân vận khéo” hiệu quả thiết thực; huy động xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà tình thương, nhà nhân ái, mái ấm công đoàn, sửa chữa nhà tạm..., qua đó, góp phần vào việc đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217, Quyết định 218 của Bộ Chính trị được Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tập trung thực hiện hiệu quả. Tiến hành giám sát nhiều vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tham gia phản biện các dự thảo văn bản, đề án, nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của tỉnh; hằng năm, tổ chức

góp ý đối với tập thể và cá nhân Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp; tổ chức hàng trăm “diễn đàn nhân dân” góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng công an nhân dân cấp huyện, xã và phối hợp tổ chức hàng trăm hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân. Tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu đại biểu HĐND các cấp; giới thiệu nhân sự làm Hội thẩm Tòa án nhân dân cùng cấp và tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.

Các phong trào thi đua yêu nước và “Dân vận khéo” ngày càng hiệu quả

Các cấp ủy đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, nhất là phong trào thi đua xây dựng các mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh đã đăng ký thực hiện có hiệu quả các mô hình “Dân vận khéo”, với 3.003 mô hình, trong đó có 888 mô hình trên lĩnh vực phát triển kinh tế, 1.228 mô hình trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, 549 mô hình trên lĩnh vực an ninh quốc phòng, 338 mô hình trên lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị. Chỉ đạo hiệu quả cuộc thi báo chí viết về tấm gương Dân vận khéo, giai đoạn (2017 - 2020), năm 2018 có 11 tác phẩm; năm 2019 có 25 tác phẩm gửi dự thi cấp Trung ương, trong đó có 02 tác phẩm đạt giải, chọn vào nhóm 50 tác phẩm tiêu biểu của cả nước vào vòng chung khảo năm 2020.

Có thể nói, trong những năm qua, công tác dân vận trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực

hiện thắng lợi Nghị quyết XXI của Đảng bộ tỉnh. Trong thời gian tới, các cấp ủy đảng, chính quyền cần tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân vận. Tăng cường công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân, khắc phục tình trạng quan liêu, xa rời nhân dân; tăng cường đối thoại với nhân dân, giải quyết có hiệu quả các khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phải thuận với lòng dân, xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng tuyên truyền đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với chính quyền, lực lượng vũ trang trong công tác dân vận, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cấp./.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Phan Thanh Thiên

Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Quảng Nam

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn “pha”.* Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra”. Điều 30 Điều lệ Đảng quy định: “*Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng*”.

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đến nay, công tác kiểm tra, giám sát đã khẳng định được vai trò, vị trí vô cùng quan trọng trong xây dựng Đảng thật sự trong sạch vững mạnh. Cấp ủy, UBKT các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát với trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

Thấu suốt tư tưởng, quan điểm, mục tiêu của Đảng, trong

thời gian qua, công tác kiểm tra, giám sát ở Quảng Nam luôn được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy, UBKT từ tỉnh đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai đạt được nhiều kết quả tích cực. Cấp ủy và UBKT các cấp tập trung nghiên cứu, quán triệt, triển khai các quy định, quyết định, văn bản mới về kiểm tra, giám sát; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm sát với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị và nghị quyết của cấp ủy. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào những vấn đề nổi cộm, bức xúc được xã hội, nhân dân quan tâm, những lĩnh vực dễ phát sinh, vi phạm như: công tác quản lý đất đai; bồi thường, hỗ trợ tái định cư; tài chính, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, chế độ chính sách, tài nguyên, khoáng sản, công tác cán bộ... Hằng năm tổ chức tổng kết, sơ kết, phát huy ưu điểm, chấn chỉnh, ngăn ngừa khuyết điểm, sai phạm; rút kinh nghiệm từ thực tiễn, định hướng những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, giám sát trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn có những hạn chế như: Một số cấp ủy, UBKT các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng có mặt chưa hiệu quả; xác định nội dung kiểm tra, giám sát còn dàn trải, chưa trọng tâm, trọng điểm. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm có nơi, có lúc chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực. Một số UBKT thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo Điều lệ Đảng quy định có mặt chưa toàn diện, chất lượng chưa được nâng lên; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm có nơi còn ít, chất lượng, hiệu

quả chưa cao; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh trong kiểm tra, giám sát.

Thời gian tới, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh mặt tích cực như thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, làm năng động đời sống kinh tế và hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, kích thích tư duy sáng tạo và tính tích cực, chủ động của mỗi người, của cán bộ, đảng viên... thì kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế cũng bộc lộ một số mặt trái, tiêu cực, dẫn đến những hệ lụy xã hội nặng nề nếu không có giải pháp phòng chống hữu hiệu. Đó là sự cám dỗ của đồng tiền, lối sống xa hoa, hưởng lạc, là chủ nghĩa thực dụng và cơ hội, xem nhẹ các giá trị tinh thần, phai nhạt lý tưởng, chuẩn mực đạo đức lệch lạc... Những khiếm khuyết trong cơ chế, chính sách cùng những hạn chế trong quản lý càng làm cho tác động mặt trái và hệ lụy xã hội tiêu cực của kinh tế thị trường thêm gay gắt. Những tác động tiêu cực đó thâm nhập vào cán bộ, đảng viên, công chức trong các cơ quan đảng, nhà nước và đoàn thể, nếu không thường xuyên tự phấn đấu rèn luyện, không được tăng cường giáo dục, kiểm tra, giám sát bởi quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước và sự vào cuộc giám sát của nhân dân thì sẽ rơi vào tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trước những cám dỗ của đồng tiền, địa vị, danh vọng.

Trước yêu cầu nhiệm vụ của tình hình mới đó, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh cần tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, hội nhập quốc tế, có sự tác động của mặt trái kinh tế thị trường và sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học công nghệ. Đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức nghiên cứu, quán triệt các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong Đảng và trong hệ thống chính trị; nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp về công tác kiểm tra, giám sát. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”; đẩy mạnh việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, giúp đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát cùng với công tác tư tưởng, giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và công tác tổ chức cán bộ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát theo định hướng của Trung ương và bám sát nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị theo hướng “đi trước”, “mở đường”; kiên quyết khắc phục tình trạng can thiệp, cản trở UBKT thực hiện kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm tổ chức đảng và đảng viên; kiên quyết không để xảy ra tình trạng “có vùng cấm, có vùng trống, có ngoại lệ, có khoan nhượng” trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

Hai là, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, trong hệ thống chính trị; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong thời gian tới cần tập trung kiểm tra, giám

sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy về các nội dung trên những lĩnh vực chủ yếu sau:

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương về xây dựng nông thôn mới; công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư, đầu tư xây dựng cơ bản; triển khai thực hiện các dự án trọng điểm; công tác quản lý, bảo vệ rừng và giao đất lâm nghiệp; quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập. Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp y tế, giáo dục; các chương trình mục tiêu Quốc gia, chính sách an sinh xã hội, chế độ đối với người có công cách mạng...

Tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; các chủ trương, quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp; việc lãnh đạo tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết công việc của các tổ chức và cá nhân trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trong công tác xây dựng Đảng cần tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành quy chế làm việc, chế độ công tác, giữ gìn đoàn kết

nội bộ; quan tâm kiểm tra, giám sát mối quan hệ giữa tổ chức đảng và đảng viên với quần chúng, việc quản lý, giáo dục, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định 1224-QĐ/TU, ngày 06/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, người đứng đầu các cấp; Quy định 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo thực hiện từng khâu trong công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Đặc biệt, năm 2020 là năm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nên nội dung công tác kiểm tra, giám sát cần bám sát vào những nhiệm vụ trọng tâm phục vụ đại hội, trong đó tập trung nắm chắc tình hình tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện đảm bảo công tác thẩm tra phẩm chất đạo đức, lối sống cán bộ, nhất là nhân sự đại hội đảng các cấp.

Ba là, tăng cường vai trò, trách nhiệm của UBKT các cấp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, trọng tâm là kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra khuyết điểm, vi phạm; kiên quyết xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm đã kiểm tra, kết luận để răn đe và giáo dục. Bám sát tư tưởng chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát: “chủ động chiến đấu, giáo dục, hiệu quả” với phương châm “công minh, chính xác, kịp thời”. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ. Qua kiểm tra, giám sát kịp thời cổ vũ những nhân tố mới, điển hình, cảnh báo, chấn chỉnh, ngăn chặn những hành vi vi phạm; đồng thời, kiên quyết xử lý những tổ chức đảng, đảng viên cố tình vi phạm, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, đến sự phát triển của địa phương.

Bốn là, tiếp tục phát huy trách nhiệm của cấp ủy viên các cấp được phân công phụ trách, theo dõi địa bàn, lĩnh vực trong kiểm tra, giám sát thường xuyên, nhằm kịp thời tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh, nổi lên ngay từ cơ sở. Thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp kiểm tra, giám sát giữa UBKT các cấp với các tổ chức trong hệ thống chính trị trên cơ sở phát huy vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ vị trí, vai trò quan trọng của nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong bối cảnh tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tuyên truyền kịp thời, hiệu quả các hoạt động kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh gắn với định hướng dư luận kịp thời,

đúng đắn trên quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên, nhất là trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Năm là, xây dựng tổ chức, bộ máy UBKT các cấp vững mạnh, nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng cán bộ kiểm tra các cấp và đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kiện toàn, củng cố bộ máy cơ quan UBKT các cấp trong tỉnh đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống trong sáng, trung thực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và phải tránh được mọi “rào cản” của sự “nể nang, ngại va chạm” trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Mỗi cán bộ thường xuyên tự rèn luyện, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, có bản lĩnh, tận tụy trong công tác, có trách nhiệm và tinh chiến đấu cao; nắm vững nguyên tắc, cơ chế, chính sách, các quy định của Đảng, Nhà nước để thực thi nhiệm vụ; có kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp công tác khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong tình hình mới./.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

Nguyễn Đỗ

Phó Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Nam

Năm 2020 là năm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 tiến tới Đại hội XIII của Đảng, là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng, là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Để đảm bảo cho đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII thành công, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 31/7/2019 “*về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025*”, nêu rõ yêu cầu, nội dung để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện, làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh thành công, các quan điểm định hướng của Đảng cũng đã được cụ thể hóa trong Chỉ thị. Năm 2020, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (PCTN, LP) phải tiếp tục duy trì, đẩy mạnh, “*không dừng*”, “*không nghỉ*”, “*không chùng xuống*”¹; ngăn ngừa, phát hiện cán bộ thoái hóa, tiêu cực, tham nhũng, thực hiện nghiêm quy định việc xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi

1. Quan điểm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

có biểu hiện tham nhũng, lãng phí, góp phần thực hiện nghiêm quan điểm định hướng của Đảng: *“Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Đặt lợi ích của Đảng, đất nước và nhân dân lên trên hết. Lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín và hiệu quả công tác làm căn cứ cơ bản để đánh giá, sàng lọc, bố trí cán bộ và đổi mới công tác nhân sự”*¹.

Trong thời gian qua, từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh 2015-2020 đến nay, công tác PCTN, LP được các cấp ủy, chính quyền tỉnh Quảng Nam lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương ba (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, LP; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, LP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021. Các giải pháp về PCTN theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng đã được các cấp chính quyền triển khai thực hiện nghiêm túc, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân đối với công tác PCTN, LP được nâng lên; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt nhiều kết

1. Trích Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng về chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

quả, góp phần ngăn ngừa suy thoái về đạo đức, lối sống, tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật, có tác dụng răn đe, cảnh tỉnh, được dư luận đồng tình, ủng hộ, niềm tin của người dân đối với Đảng bộ, chính quyền của tỉnh được nâng lên¹.

Tuy nhiên, công tác PCTN, LP vẫn còn những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; hệ thống các quy định của pháp luật để thắt chặt công tác quản lý trên các lĩnh vực, nhất là quản lý tài nguyên, khoáng sản đang dần hoàn thiện, vẫn còn những kẽ hở; tình trạng vôi vĩnh, những nhiễu của một số cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn xảy ra, nguy cơ tham nhũng vẫn chưa được đẩy lùi; công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, LP có lúc, có nơi chưa thực hiện thường xuyên; công tác tự kiểm tra, giám sát trong các cơ quan, đơn vị để phát hiện tham nhũng còn hạn chế; việc thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ thu hồi đạt thấp; quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án có liên quan đến tham nhũng còn kéo dài;...

Tỉnh ủy Quảng Nam đã xác định: *“Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, cấp bách của các cấp ủy đảng, chính quyền, của cả hệ thống*

1. Tính đến tháng 7/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an hai cấp đã khởi tố 24 vụ án/39 bị can; Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp đã thụ lý giải quyết 21 vụ án/33 bị can, thay đổi tội danh 01 vụ án/01 bị can, đình chỉ 01 vụ án/01 bị can, chuyển Viện Kiểm sát quân sự Quân khu V theo thẩm quyền 01 vụ án/04 bị can; Tòa án nhân dân hai cấp đã xét xử 13 vụ án/18 bị cáo, tuyên phạt tù các bị cáo nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan sai.

chính trị và của toàn dân. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải kiên quyết, kiên trì, liên tục, chặt chẽ, đúng pháp luật; với phương châm “phòng ngừa là chính”, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm khắc, đúng quy định; tạo sự ổn định để phát triển và phải gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng”¹. Đây là quan điểm xuyên suốt trong công tác đấu tranh, PCTN, LP của toàn Đảng bộ, các cấp ủy đảng cần phải tiếp tục quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, LP gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trước mắt, trong năm 2020, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả công tác PCTN, LP; một mặt góp phần từng bước thực hiện mục tiêu: “Khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh kỷ

1. Trích Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2017 của Tỉnh ủy.

cương, liêm chính, hoạt động hiệu quả, phục vụ nhân dân”¹; mặt khác, kịp thời phát hiện, xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý, đưa ra khỏi cơ cấu cấp ủy các cấp đối với những người có hành vi và liên quan đến tham nhũng, lãng phí, góp phần thực hiện sàng lọc, lựa chọn cán bộ có đức, có tài cho các cấp ủy Đảng, thực hiện thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đó là²:

Một là, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 10-KL/TW, ngày ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương ba (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, LP và các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng về công tác PCTN, LP. Triển khai thực hiện nghiêm trách nhiệm, giải pháp PCTN theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về PCTN, LP; tập trung nhất là thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp PCTN, LP đã đề ra trong Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, LP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021.

Hai là, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, kịp thời ngăn chặn và phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí ngay từ đầu; nâng cao

1. Trích Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp được rút ra từ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2017 của Tỉnh ủy; các Công văn chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 1661-CV/TU, ngày 29/11/2018; số 2110-CV/TU, ngày 16/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Ba là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra để phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng; xử lý kỷ luật cả về mặt chính quyền và mặt đảng, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định đối với cán bộ, đảng viên có hành vi tham nhũng và liên quan đến tham nhũng; kịp thời điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan sai người vô tội. Tập trung các biện pháp thu hồi tiền, tài sản sai phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; tiền, tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng.

Bốn là, tập trung chỉ đạo các cơ quan chức năng, đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh việc phát hiện, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt” tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; chọn một số vụ việc xảy ra trong các khâu, lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, dư luận xã hội quan tâm để xử lý nghiêm và công khai nhằm tăng cường răn đe, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng này.

Năm là, tiếp tục rà soát, đánh giá, kịp thời chấn chỉnh, thay thế, loại bỏ những cán bộ không đủ phẩm chất, đạo đức, có nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN, đảm bảo những người trực tiếp làm việc trong các cơ quan này phải thực sự liêm chính, trong sạch. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước,

Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN là phải “*chống tham nhũng ngay trong các cơ quan chống tham nhũng*”.

Sáu là, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các cơ quan tiến hành tố tụng hai cấp của tỉnh thực hiện tốt hơn nữa công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh và huyện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án này.

Bảy là, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong công tác PCTN, LP; làm tốt công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN, LP, nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót, rút ra bài học kinh nghiệm để làm tốt hơn trong thời gian đến.

Để thực hiện tốt các nhóm nhiệm vụ, giải pháp PCTN, LP mà Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo; các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cần cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện. Năm 2020, các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác PCTN, LP, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác này; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, tiêu cực, tham nhũng, sàng lọc, lựa chọn cán bộ có đức, có tài cho cấp ủy các cấp, góp phần thực hiện thắng lợi công tác xây dựng và chỉnh đốn đảng mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã đề ra./.

TIẾP TỤC XÂY DỰNG NỀN BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN VỮNG CHẮC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

Thượng tá Hoàng Văn Mẫn

Bí thư Đảng ủy,

Chính ủy BDBP tỉnh Quảng Nam

Biên giới quốc gia có vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Bảo vệ vững chắc và giữ vững ổn định biên giới quốc gia là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho đất nước độc lập, hòa bình, ổn định và phát triển bền vững. Biên giới quốc gia Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Xuyên suốt lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của nhân dân ta, chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia được giữ vững vẹn toàn, kết quả đó, đã chứng minh cho sự đúng đắn về việc xác định vai trò to lớn, yếu tố quyết định của cư dân biên giới đối với việc xây dựng “*biên giới lòng dân*” của cha ông ta. Từ năm 1945 đến nay, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt coi trọng việc đề ra các chủ trương, giải pháp để bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và chúng ta đã xây dựng được một nền Biên phòng toàn dân vững mạnh, đạt được những kết quả to lớn, chủ quyền lãnh thổ, biên giới được giữ vững.

Quảng Nam là tỉnh rất đặc thù vừa có biên giới đất liền, vừa có biển, đảo. Tuyến biên giới đất liền giáp với tỉnh Sê Koong/ Lào, dài 157,422 km, qua hai huyện, với 60 cột mốc, 7 cọc dấu,

có 02 cửa khẩu đường bộ¹. Tuyến biển đảo có chiều dài bờ biển 125km, đi qua 6 huyện, thị xã, thành phố², có 02 xã đảo Tân Hiệp và Tam Hải, 01 cửa khẩu cảng Kỳ Hà. Những năm qua, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ công tác biên phòng; xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia trên địa bàn. Tuy nhiên, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, biển đảo còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường; việc xây dựng nền biên phòng toàn dân có mặt còn hạn chế; tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường có thể ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh biên giới quốc gia. Do vậy, đòi hỏi phải tiếp tục nhiệm vụ xây dựng nền biên phòng toàn dân trên địa bàn tỉnh vững mạnh, gắn kết chặt chẽ với nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp để quản lý, bảo vệ biên giới.

Nền biên phòng toàn dân là sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị và các tiềm lực của đất nước, được tổ chức chặt chẽ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước và sự tham gia của toàn dân, trực tiếp là Nhân dân biên giới, trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt, Bộ đội Biên phòng (BĐBP) là lực lượng chuyên trách quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Nền biên phòng toàn dân là cơ sở, nền tảng của thể trận Biên phòng toàn dân, gắn kết không thể tách rời với nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân.

1. Huyện Nam Giang; Tây Giang; Cửa khẩu chính Nam Giang - Đắc Tà Oọc và Cửa khẩu phụ Tây Giang - Kà Lùm

2. Huyện Duy Xuyên; Thăng Bình; Núi Thành; TP. Hội An; Tam Kỳ; Thị xã Điện Bàn

Yêu cầu xây dựng nền biên phòng toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện nay là toàn diện, vững mạnh trên phạm vi cả tỉnh, trọng tâm là khu vực biên giới, biển đảo; đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý điều hành của chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng làm tham mưu, lực lượng vũ trang làm nòng cốt, Bộ đội Biên phòng thực hiện vai trò chuyên trách, động viên toàn dân tham gia; xây dựng nền biên phòng toàn dân gắn kết chặt chẽ với nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân tạo sức mạnh tổng hợp để quản lý, bảo vệ biên giới.

Xây dựng nền biên phòng toàn dân là xây dựng toàn diện về lực lượng, tiềm lực và thể trận chung trên phạm vi cả tỉnh tập trung chủ yếu ở khu vực biên giới, biển đảo, trong đó xây dựng lực lượng: lực lượng quần chúng nhân dân; lực lượng chuyên trách bảo vệ biên giới và các lực lượng vũ trang, lực lượng chức năng tại chỗ trên khu vực biên giới, biển đảo; xây dựng về tiềm lực nền biên phòng toàn dân: chính trị - tinh thần; kinh tế; quân sự - an ninh; pháp luật; đối ngoại biên phòng; khoa học công nghệ.

Xây dựng thể trận biên phòng toàn dân là xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; tổ chức bố trí dân cư đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ biên giới, biển đảo; tổ chức bố trí lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới thường xuyên, trong các tình huống đột xuất; xây dựng các công trình tác chiến, phòng thủ trong bảo vệ biên giới, biển đảo.

Thực trạng xây dựng nền biên phòng toàn dân trên địa bàn biên giới, biển đảo của tỉnh Quảng Nam đó là: những

năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, nhất là các địa phương biên giới, biển đảo đã lãnh đạo, chỉ đạo tập trung phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, động viên, chia sẻ khó khăn với nhân dân và cán bộ, chiến sĩ BDBP nơi biên giới, biển đảo; củng cố tình hữu nghị, quan hệ đoàn kết đặc biệt với nước bạn Lào, mở rộng giao lưu và hội nhập quốc tế.

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình để lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh, biên phòng¹. Chỉ đạo thực hiện tốt Nghị định 77/2010/NĐ-CP, ngày 12/7/2010 của Chính phủ về *“Phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng”*. Thường xuyên phối hợp tuần tra bảo vệ vững chắc hệ thống đường biên, mốc quốc giới, tuần tra bảo vệ địa bàn giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn biên phòng. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy biên giới đã chủ động ký kết Quy chế phối hợp với Đảng ủy BDBP tỉnh và chỉ đạo 30 xã, phường biên giới, biển đảo ký kết Quy chế

1. Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 08/4/2011 về *“Tăng cường nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo trong thời kỳ mới”* và tiếp tục thực hiện theo Kết luận số 31-KL/TU ngày 20/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 5709/KH-UBND, ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị 01/CT-TTg, ngày 09/01/2015, của Thủ tướng Chính phủ về việc *“Tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”*; Kế hoạch số 229-KH/TU ngày 16/4/2019 của Tỉnh ủy Quảng Nam và Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh về *“Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”*; Chương trình số 230-CTr/TU, ngày 16/4/2019 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 172/KH-UBND, ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về *“Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh”*...

phối hợp với 11 đồn Biên phòng trên hai tuyến biên giới. Là cơ sở để BDBP tỉnh tham mưu cấp trên luân chuyển 35 đồng chí sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp tăng cường cho các xã biên giới đất liền; giới thiệu 240 lượt đảng viên các đồn Biên phòng về tham gia sinh hoạt ở chi bộ thôn, khối phố các xã, phường biên giới, biển, đảo.

Chú trọng công tác tạo nguồn cán bộ tại chỗ, cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ huy Quân sự các địa phương biên giới đã tích cực, tuyên truyền vận động con em đồng bào các dân tộc thiểu số tham gia nhập ngũ lực lượng BDBP và đã tuyển chọn hơn 500 thanh niên nhập ngũ vào lực lượng BDBP tỉnh; có 41 sĩ quan, 57 quân nhân chuyên nghiệp là người dân tộc thiểu số đang công tác trong lực lượng BDBP tỉnh.

Nhằm phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ địa phương, các già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng dân cư ở khu vực biên giới, chính quyền các địa phương đã chủ động phối hợp cùng BDBP tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 280 lượt cán bộ và 245 lượt già làng, trưởng thôn, người có uy tín tham gia. Hiện nay, BDBP tỉnh đang tích cực triển khai thực hiện việc phân công đảng viên các đồn Biên phòng phụ trách các hộ gia đình ở khu vực biên giới với 212 đảng viên/11 đồn Biên phòng phụ trách 1061 hộ gia đình trên khu vực biên giới, biển đảo. Đây chính là việc cụ thể hóa chủ trương gần dân, bám dân, sát dân, thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân của lực lượng BDBP tỉnh.

BDBP tỉnh đã phối hợp tốt với các địa phương triển khai hiệu quả các chương trình, mô hình giúp dân phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, tiêu biểu như: *Chương trình “Mái ấm*

cho người nghèo nơi biên giới, hải đảo”; “Vì những con tàu xa khơi”; “Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản - Ngày hội bánh chưng xanh”; “Nâng bước em tới trường”; “Hãy làm sạch biển”; Mô hình “Hũ gạo tình thương”; “Bát cháo nhân ái”; “Trạm Quân dân y kết hợp”; “Quy hoạch xây dựng cụm dân cư thôn Pétapót/xã Đắc Pring/huyện Nam Giang”; “Con nuôi Đồn Biên phòng”...

Chỉ đạo triển khai thực hiện nền nếp, hiệu quả các hoạt động “Ngày Biên phòng toàn dân” và Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ “*Về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới*”¹. Duy trì thực hiện hiệu quả mô hình kết nghĩa thôn - bản hai bên biên giới; kết nghĩa lực lượng vũ trang bảo vệ biên giới giữa tỉnh Sê Kông (Lào) và Quảng Nam (Việt Nam)².

Những giải pháp trọng tâm xây dựng nền Biên phòng toàn dân vững mạnh thời gian tới

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp mà trực tiếp là cấp ủy, chính quyền địa phương biên giới trong xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh

1. Trên tuyến biên giới đất liền đã tổ chức cho 37 tổ/733 thành viên đăng ký tham gia “*Tổ tự quản đường biên, mốc quốc giới*” với 157,422 km/60 cột mốc và 07 cọc dấu. Tuyến biên giới biển, đảo thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động 84 tổ/4.366 thành viên “*Tổ đoàn kết đánh bắt hải sản tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo*”; 08 nghiệp đoàn nghề cá. Đồng thời, thành lập và duy trì hoạt động 171 tổ/1.781 thành viên “*Tổ tự quản an ninh trật tự*”.

2. Tổ chức 35 thôn/12 xã huyện Tây Giang và Nam Giang kết nghĩa với 16 bản/3 cụm bản huyện Kà Lùm và huyện Đắc Chung, tỉnh Sê Kông; 06 đồn Biên phòng tuyến biên giới đất liền kết nghĩa với Đại đội Bảo vệ biên giới 531; 533 và Trạm Công an Đắc Tà Oọc - Lào.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương là nhân tố quyết định thành công trong xây dựng nền Biên phòng toàn vững mạnh trên địa bàn tỉnh. Do vậy, cần tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt Chương trình số 230-CTr/TU, ngày 16/4/2019 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 172/KH-UBND, ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về *“Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh”*; Kế hoạch số 229-KH/TU ngày 16/4/2019 của Tỉnh ủy Quảng Nam và Quyết định số 1598/QĐ-UBND của UBND tỉnh về *“Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”*. Tập trung chỉ đạo đầu tư phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm; ngăn chặn thất thoát trong quản lý đầu tư các dự án trên khu vực biên giới, biển, đảo để không làm ảnh hưởng đến lòng tin của Nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân công, phân cấp rõ ràng cho từng sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương và lực lượng chức năng liên quan, tránh chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương với nhiệm vụ xây dựng *“thế trận lòng dân”* ở khu vực biên giới. Làm tốt công tác nghiên cứu, nắm tình hình, nắm rõ tâm tư và nguyện vọng của Nhân dân, từ đó đề ra nội dung, yêu cầu phù hợp phát động các phong trào để huy động đông đảo quần chúng tham gia.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục

nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là nhân dân ở khu vực biên giới về nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

Tập trung tuyên truyền cho ngư dân nắm vững và chấp hành Quy chế khu vực biên giới biển; các quy định của pháp luật khi đánh bắt thủy sản, khắc phục thẻ vàng thủy sản; không vi phạm vùng biển nước ngoài, sử dụng chất độc, chất nổ để khai thác hải sản; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường biển, hạn chế sử dụng rác thải nhựa...

Đối với tuyến biên giới đất liền: Tuyên truyền các quy định khi cư trú, đi lại, làm ăn ở khu vực biên giới; các vấn đề liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, không giá thú, di cư tự do...

Phương pháp tuyên truyền cần linh hoạt, phong phú như: Thông qua các buổi họp dân; khám chữa bệnh, tặng quà, cấp phát thuốc; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để lồng ghép tuyên truyền; qua già làng, trưởng thôn, bí thư chi bộ, người có uy tín.

Ba là, tích cực phát triển kinh tế-xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân khu vực biên giới.

Đây là giải pháp cơ bản, lâu dài, điều kiện tiên quyết để huy động sức dân tham gia quản lý, bảo vệ biên giới. Tập trung triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn khu vực biên giới, biển đảo. Đối với tuyến biên giới đất liền: Ổn định đời sống nhân dân các xã biên giới, không còn hộ dân còn ở nhà tạm; hoàn thành quy hoạch sắp xếp dân cư các xã tuyến biên giới Quảng Nam - Sê Koong (Nam

Giang: 445 hộ; Tây Giang: 843 hộ); đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (50% thôn xã đạt chuẩn nông thôn mới; 100% các xã biên giới đạt tiêu chí Nông thôn mới về nhóm hạ tầng kinh tế-xã hội và quốc phòng, an ninh); củng cố hóa bề mặt và nâng cao chất lượng hệ thống đường giao thông trên địa bàn các xã; hoàn thành xây dựng và cải tạo, nâng cấp các công trình trọng điểm bảo vệ biên giới nhất là đường tuần tra, đường vành đai biên giới.

Đối với tuyến biển, đảo: Tập trung phát triển các ngành kinh tế biển; đẩy mạnh thực hiện các dự án vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam của tỉnh (06 địa phương biên giới biển) gắn với bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp biển, khu kinh tế gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản gắn với xây dựng nông thôn mới; dịch vụ hậu cần và hạ tầng nghề cá, vận tải biển - hàng không; du lịch, dịch vụ biển và kinh tế đảo; gắn với bố trí thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân vững chắc.

Các đơn vị trong BĐBP tỉnh phải tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương biên giới, biển đảo những biện pháp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của đồng bào khu vực biên giới; hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân thay đổi tập quán canh tác, chuyển đổi vật nuôi, cây trồng, xây dựng nông thôn mới, thực hiện an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí thông qua việc xây dựng kế hoạch và trực tiếp giúp nhân dân thực hiện những mô hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bốn là, tổ chức tốt các hoạt động “Ngày Biên phòng toàn dân” 3/3 hằng năm.

Thông qua các buổi mítting, gặp mặt, tọa đàm ở địa phương để ôn lại truyền thống đoàn kết của dân tộc trong xây dựng, bảo vệ biên giới, truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam, lực lượng BDBP, làm cho ngày 3/3 hằng năm trở thành ngày hội của nhân dân nơi biên giới, biển đảo, đồng viên nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Biên giới quốc gia là “*phên dậu*” của Tổ quốc. Quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị. Đối với địa bàn biên giới, biển đảo của tỉnh Quảng Nam, để xây dựng nền Biên phòng toàn dân vững mạnh cần phải nắm vững và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ bản đã nêu trên. Trong đó, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương là triển khai thực hiện tốt các chương trình dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn khu vực biên giới; phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ biên giới; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.

CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI TIẾP TỤC CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC, PHÁT HUY TÍNH CHỦ ĐỘNG, NÂNG CAO HIỆU QUẢ

Nguyễn Ngọc Kim

Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Nam

Năm 2019, tình hình thế giới, khu vực đan xen thuận lợi, thời cơ với khó khăn, thách thức. Kinh tế thế giới tăng trưởng nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cạnh tranh thương mại diễn ra gay gắt. Xung đột chính trị, tranh chấp lãnh thổ ở một số nơi diễn biến phức tạp. Tình hình kinh tế, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng cơ bản ổn định. Song, vẫn còn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, khí hậu, dịch bệnh gia súc, năng suất, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh chưa cao; tình hình biển Đông diễn biến phức tạp.

Trước bối cảnh trên, thực hiện nhất quán đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tỉnh Quảng Nam đã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ công tác đối ngoại theo kế hoạch và đạt nhiều kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019.

Các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối đối ngoại của

Đảng và Nhà nước. Tỉnh Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030 theo chỉ đạo của Ban Bí thư; Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận 98-KL/TW ngày 28/6/2014 của Ban Bí thư khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 24/01/2003 của Ban Bí thư khóa IX về công tác phi chính phủ nước ngoài; Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị về "Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay"; định hướng các nhiệm vụ trọng tâm về công tác đối ngoại giai đoạn 2019-2021 theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Ngoại vụ toàn quốc lần thứ 19.

Các Thỏa thuận quốc tế được thúc đẩy triển khai ngày càng đi vào thực chất. Tỉnh Quảng Nam phối hợp với tỉnh Sê Koong (Lào) triển khai nhiều hợp tác thiết thực về: Chính trị, quốc phòng - an ninh, giao lưu nhân dân, đào tạo, y tế, giáo dục; với tỉnh Chămpasắc (Lào) trong việc đào tạo lưu học sinh Lào tại các trường đại học, cao đẳng của tỉnh; với thành phố Osan (Hàn Quốc) trong hoạt động tình nguyện sửa chữa nhà cửa xã hội tại tỉnh Quảng Nam; với tỉnh Nagasaki (Nhật Bản) trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng tác nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh Quảng Nam tại tỉnh Nagasaki. Các ngành, địa phương trong tỉnh tích cực triển khai các thỏa thuận hợp tác với các đối tác của: Lào, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức.

Ngoại giao kinh tế có bước phát triển mới. Tỉnh Quảng Nam tổ chức thành công các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch ở Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Nga, A-déc-bai-gian,

Hoa Kỳ, Úc; tham gia nhiều hoạt động quảng bá du lịch quốc tế trong nước; tiếp và làm việc với nhiều nhà đầu tư nước ngoài, như: Tập đoàn Exxon Mobil (Mỹ), Tập đoàn Hyosung (Hàn Quốc), Công ty TNHH Geder Holding GmbH (Đức), Tập đoàn Zuru (New Zealand),...; tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam và duy trì thường xuyên việc tổ chức tiếp doanh nghiệp định kỳ nhằm tháo gỡ và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp. Cấp mới 19 dự án FDI, với tổng số vốn đăng ký 84,5 triệu USD. Các doanh nghiệp FDI đã đóng góp vào NSNN tỉnh 1.300 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 60.000 lao động địa phương. Triển khai thực hiện là 114 chương trình, dự án và phi dự án với tổng giá trị viện trợ hơn 8,8 triệu USD (tương ứng 202 tỷ đồng, tăng 35,2% so với cùng kỳ năm 2018); triển khai thực hiện các dự án ODA theo kế hoạch.

Các hoạt động ngoại giao văn hóa diễn ra sôi nổi, nhộn nhịp. Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa quốc tế, tiêu biểu như: Hội thi Hợp xưởng quốc tế Việt Nam lần thứ VI, Liên hoan Thiếu nhi quốc tế VTV, Giải bóng chuyền nữ Quốc tế VTV Cup Tôn Hoa Sen, ... Tổ chức tốt các hoạt động thiết thực Kỷ niệm 20 năm Ngày Đô thị cổ Hội An, Khu Đền tháp Mỹ Sơn được UNESCO công nhận Di sản văn hóa thế giới, 10 năm Cù Lao Chàm - Hội An được công nhận Khu Dự trữ sinh quyển thế giới; phối hợp với Ủy ban UNESCO, các tổ chức quốc tế và Cơ quan ngoại giao các nước: Ấn Độ, Italia làm công tác quản lý, trùng tu, tôn tạo các di sản văn hóa thế giới Khu Đền tháp Mỹ Sơn và Khu đô thị cổ Hội An.

Công tác đối ngoại nhân dân có bước chuyển biến tích cực, có sự tham gia rộng rãi từ Mặt trận, Hội, đoàn thể các cấp.

Đón tiếp và làm việc với 31 đoàn khách nước ngoài đến từ Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ,...; phối hợp triển khai 21 chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài với tổng giá trị giải ngân gần 9 tỷ đồng. Các Hội hữu nghị Việt - Lào, Việt - Nhật, Việt - Hàn hoạt động tích cực và có nhiều đóng góp thiết thực.

Công tác thông tin đối ngoại được triển khai thực hiện thường xuyên, đồng bộ. Tổ chức tốt Hội nghị giao ban định kỳ đánh giá tình hình và định hướng công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại. Các cấp, các ngành trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, về biển đảo với nhiều hình thức phong phú khác.

Công tác quản lý đối ngoại được tăng cường. Tỉnh Quảng Nam tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, phóng viên báo chí nước ngoài, hội nghị hội thảo quốc tế; các đoàn ra, đoàn vào và biên giới lãnh thổ quốc gia, ...

Tuy vậy, bên cạnh các kết quả đạt được, công tác đối ngoại của tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế. Hội nhập quốc tế diễn ra nhanh chóng, bên cạnh mặt tích cực có những hệ lụy kéo theo nếu không chủ động có những giải pháp ngăn ngừa. Nhận thức về hội nhập quốc tế và quá trình tham gia hội nhập quốc tế của một số ngành, địa phương, doanh nghiệp và một bộ phận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh còn hạn chế. Kết quả hợp tác quốc tế mang lại chưa cao, đặc biệt là hợp tác quốc tế về biển, về khoa học công nghệ, về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế đòi hỏi. Trình độ chuyên môn, nghiệp

vụ về đối ngoại, trình độ ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực đối ngoại không đồng đều; thiếu các chuyên gia đầu ngành.

Theo dự báo, tình hình thế giới và khu vực giai đoạn 2020-2025 tiếp tục diễn biến phức tạp. Xu thế hòa bình, hợp tác, liên kết cùng với xu hướng đa cực, đa trung tâm vẫn đang tiếp diễn. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, nhất là khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Tình hình biển Đông diễn biến phức tạp khó lường, có ảnh hưởng rất lớn đến môi trường an ninh và phát triển của nước ta.

Kế thừa và phát huy những thành quả đạt được; tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế theo Nghị quyết của Đảng, phương hướng và nhiệm vụ công tác đối ngoại 5 năm (2020-2025) của tỉnh Quảng Nam cần tập trung vào các nội dung sau:

Một là, tăng cường phổ biến, quán triệt đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới; Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030..., nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân. Nghiên cứu nâng cao tính dự báo; tổ chức nghiêm túc và kịp thời việc sơ kết, tổng kết các nghị

quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận, kế hoạch, chương trình của Trung ương và của tỉnh về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế giai đoạn 2015-2020 nhằm đánh giá đúng tình hình, xây dựng các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ và giải pháp về công tác đối ngoại trọng tâm, trọng điểm để thực hiện nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại địa phương trong tình hình mới giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Hai là, chủ động và tích cực triển khai hội nhập quốc tế. Tăng cường đối ngoại chính trị nhằm thắt chặt hơn nữa quan hệ hợp tác với tỉnh Sê Koong (Lào), góp phần làm sâu sắc thêm mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào; thúc đẩy triển khai nâng cao hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác quốc tế của tỉnh và các ngành, địa phương trong tỉnh đã ký kết với các đối tác của các nước: Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đức, Hoa Kỳ ...; nghiên cứu, xúc tiến ký kết thiết lập mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương của các nước: Nhật Bản, Cu Ba, Trung Quốc, các nước khu vực ASEAN và các tổ chức quốc tế có uy tín.

Ba là, tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 16/4/2010 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tổ chức tốt các hoạt động quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch quốc tế trong và ngoài nước; quan tâm xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp FDI đến từ: Úc, Đài Loan, châu Âu, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Singapore đầu tư vào Khu Kinh tế mở Chu Lai và các khu công nghiệp khác của tỉnh. Tăng cường làm việc, vận động các Cơ quan đại diện ngoại giao các nước, các tổ chức quốc tế cho vay và tài trợ triển khai các dự án ODA thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường

xúc tiến vận động viện trợ, triển khai các chương trình, dự án NGO phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là khu vực nông thôn, miền núi.

Bốn là, triển khai đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao văn hóa. Nghiên cứu nâng tầm và tổ chức tốt các sự kiện lễ hội giao lưu văn hóa quốc tế đã có thương hiệu tại tỉnh; tích cực tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế ngoài nước.

Năm là, tăng cường công tác quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ. Triển khai thực hiện hiệu quả Biên bản Hội nghị cấp cao giữa 2 tỉnh Quảng Nam - Sê Koong năm 2019; chủ động làm việc với các Bộ, ngành của Trung ương tham mưu Chính phủ cho phép nâng cấp cửa khẩu Nam Giang - Đắc Tà Oọc lên cửa khẩu quốc tế nhằm khai thác và phát triển tuyến hành lang kinh tế Đông Tây 2 từ Đông Bắc Thái Lan, qua Lào, đến tỉnh Quảng Nam; nắm bắt và xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề nảy sinh về biên giới lãnh thổ trên tinh thần bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, duy trì cục diện quan hệ ổn định với các nước liên quan, góp phần củng cố môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực.

Sáu là, tăng cường quản lý và giải quyết chặt chẽ các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo đúng quy chế của Đảng và Nhà nước; trong đó, chú trọng công tác quản lý về biên giới, lãnh thổ, hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nhà nước, hội nghị hội thảo quốc tế, phòng viên báo chí nước ngoài, các hoạt động lãnh sự, góp phần giữ vững an ninh trật tự và an toàn xã hội, phục vụ phát triển.

Bảy là, chủ động và tích cực triển khai nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân, công tác về Người Việt Nam ở

nước ngoài, công tác thông tin đối ngoại; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về ngoại ngữ, kiến thức đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Kết quả công tác đối ngoại đạt được thời gian qua là điểm sáng, tích cực, thành quả đáng ghi nhận về sự nỗ lực đóng góp của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh, thể hiện vai trò ngày càng quan trọng của công tác đối ngoại. Song, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến khó lường, hội nhập quốc tế diễn ra nhanh chóng và ngày càng sâu rộng. Vì vậy, cần có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị để thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra. Chúng ta tin tưởng, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Quảng Nam sẽ kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước, văn hóa và cách mạng, tính sáng tạo, đầy mạnh và nâng tầm công tác đối ngoại, đóng góp ngày càng nhiều vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam./.

60 NĂM NGHĨA TÌNH THANH HÓA - QUẢNG NAM (12/3/1960 - 12/3/2020)

Lê Năng Đông

*Phó phòng Thông tin - Lịch sử Đảng,
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 12/3/1960, tại thị xã Thanh Hóa (nay là thành phố Thanh Hóa), Lễ kết nghĩa giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam được tổ chức trọng thể. Sự kiện này tạo tiền đề cho các hoạt động kết nghĩa trên thực tế, mang lại giá trị tinh thần và vật chất to lớn, động viên cổ vũ Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh thực hiện thắng lợi đồng thời 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

HẬU PHƯƠNG LỚN BÊN TIỀN TUYÊN ANH HÙNG

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ của nhân dân Việt Nam. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Theo Hiệp định Việt Nam tạm thời chia làm 2 miền, vĩ tuyến 17 (sông Bến Hải, Quảng Trị) là ranh giới tạm thời. Miền Bắc, trong đó có Thanh Hóa được hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội; Miền Nam, trong đó có tỉnh Quảng Nam tạm thời do đối phương quản lý và sau hai năm tiến hành hiệp thương, thống nhất nước nhà. Nhưng đế quốc Mỹ âm mưu xâm lược nước ta từ lâu, nhân cơ hội này Mỹ quyết định hất cẳng

Pháp trực tiếp xâm lược Việt Nam. Trước tình hình đó, Đảng ta quyết định xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc làm hậu phương vững chắc cho Miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 12/3/1960, tại thị xã Thanh Hóa, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa và Ủy ban thống nhất Trung ương, Hội đồng hương Quảng Nam, cùng hàng vạn đồng bào, chiến sỹ Thanh Hóa đã long trọng tổ chức Lễ kết nghĩa giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam.

Sau đó qua các năm, các huyện, thị xã của hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam lần lượt tổ chức Lễ kết nghĩa: thị xã Thanh Hóa - thị xã Hội An (nay là thành phố Thanh Hóa - thành phố Hội An); Quảng Xương - Hòa Vang (nay thuộc thành phố Đà Nẵng), Thọ Xuân - Quế Sơn (nay là huyện Quế Sơn, huyện Nông Sơn và một phần huyện Hiệp Đức), Đông Sơn - Thăng Bình, Triệu Sơn - Tam Kỳ (nay là thành phố Tam Kỳ, huyện Núi Thành và huyện Phú Ninh), Nông Cống - Duy Xuyên, Tĩnh Gia - Đại Lộc, Nga Sơn - Tiên Phước, Hoằng Hóa - Điện Bàn (nay là thị xã Điện Bàn).

Việc kết nghĩa giữa hai tỉnh và các huyện, thị, thành phố có ý nghĩa tinh thần, vật chất to lớn động viên, cổ vũ Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh tích cực thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng đến ngày toàn thắng.

Với tinh thần *“Vì miền Nam ruột thịt, vì Quảng Nam kết nghĩa”*, Đảng bộ và nhân dân Thanh Hóa đã liên tục phát động các phong trào thi đua yêu nước, động viên cổ vũ toàn dân tham gia sôi nổi, như: “Thóc không thiếu một cân, quân không

thiếu một người”, “Phong trào 3 đảm đang, 3 sẵn sàng”, “Tuổi nhỏ, chí lớn làm việc anh hùng”, “Thanh Hóa - Quảng Nam, Điện Biên - Đông Xuân quyết thắng”, “Thi đua làm việc bằng hai vì Miền Nam ruột thịt”, “Cải tiến kỹ thuật nâng cao năng xuất lao động”... đã trở thành những phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, rộng khắp trên hậu phương Thanh Hóa.

Nhằm chia lửa với miền Nam và Quảng Nam ruột thịt, nhân dân Thanh Hóa cùng với nhân dân miền Bắc đã đánh bại các cuộc chiến tranh phá hoại mang tính hủy diệt bằng lực lượng không quân và hải quân của giặc Mỹ. Mặt khác, trong những năm 1965 - 1975, tỉnh Thanh Hóa đã huy động hàng chục vạn thanh niên nam, nữ gia nhập bộ đội và thanh niên xung phong chiến đấu, công tác trên các chiến trường miền Nam. Đối với tỉnh Quảng Nam kết nghĩa, tỉnh Thanh Hóa đã cử hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ tăng cường cho các đơn vị như: Tiểu đoàn 70, Tiểu đoàn 89 đặc công, Bệnh xá 78.... Ngoài việc cử con em trực tiếp vào chiến đấu trên chiến trường Quảng Nam, tỉnh Thanh Hóa còn cử nhiều cán bộ chính trị, quân sự khác vào tăng cường cho Quảng Nam.

Đặc biệt, để góp thêm sức mạnh cho tiền tuyến, tháng 8/1967, tại chiến khu Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành, Tiểu đoàn Đặc công Lam Sơn được thành lập để chi viện cho chiến trường Quảng Nam kết nghĩa. Đầu năm 1968, Tiểu đoàn làm lễ xuất quân. Với tinh thần *“Lam Sơn quyết thắng”*, từ năm 1968 đến năm 1975, được sự giúp đỡ của Đảng bộ và nhân dân địa phương, Tiểu đoàn Đặc công Lam Sơn đã vượt qua muôn ngàn khó khăn gian khổ, mưu trí, dũng cảm, chiến đấu và lập nhiều chiến công xuất sắc trên khắp địa bàn các huyện Hoà Vang, Đại Lộc, Duy Xuyên, Điện Bàn... Những chiến công,

những hy sinh của Tiểu đoàn Đặc công Lam Sơn trên mảnh đất Quảng Nam anh hùng là hiện thân cao cả của tình đoàn kết keo sơn, gắn bó của dân tộc Việt Nam, mà cụ thể là giữa tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam.

Đáp lại tình cảm thiêng liêng, cao quý của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Quảng Nam đã chiến đấu ngoan cường, lập nhiều chiến công xuất sắc, xứng danh với danh hiệu “Trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”. Tiêu biểu là trận chiến đấu oanh liệt ở Núi Thành (đêm 25 rạng 26/5/1965), quân dân Quảng Nam đã tiêu diệt toàn bộ một đơn vị giặc Mỹ - mở đầu phong trào tìm Mỹ mà diệt trên chiến trường Miền Nam. Tiếp sau là các trận đánh sân bay Nước Mặn, sân bay Đà Nẵng, cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 giải phóng Quảng Nam - Đà Nẵng, góp phần làm nên thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước, non sông thu về một mối.

THANH HÓA - QUẢNG NAM, NGHĨA NẶNG TÌNH SÂU

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh tiếp tục có nhiều hoạt động thể hiện mối tình đoàn kết keo sơn, thủy chung son sắt, với những việc làm cụ thể: tỉnh Thanh Hóa đã tăng cường cho tỉnh Quảng Nam hàng trăm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, chi viện lương thực, thực phẩm, giống cây trồng, vật nuôi, các trang thiết bị, văn hóa phẩm, góp phần cùng Quảng Nam khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, vun đắp tình đồng chí, anh em ngày càng bền chặt, trong những năm gần đây, lãnh đạo hai tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố kết nghĩa, các cơ quan, ban, ngành hai tỉnh thường xuyên gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong các dịp Đại hội Đảng bộ, các sự kiện chính trị, ngày lễ kỷ niệm; đồng thời, có nhiều hình thức hỗ trợ nhau trong khắc phục thiệt hại do thiên tai, bão lũ, tổ chức các hoạt động thăm viếng gia đình liệt sỹ, gia đình người có công với cách mạng. Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 50 năm kết nghĩa Thanh Hóa - Quảng Nam (1960 - 2010), hai tỉnh đã tổ chức các hoạt động thiết thực, ôn lại những tình cảm keo sơn gắn bó, vun đắp thêm tình cảm bền chặt. Lãnh đạo hai tỉnh đã thống nhất kế hoạch khôi phục, tôn tạo những công trình kết nghĩa đã có và xây dựng những công trình mới mang tên hai tỉnh để ghi dấu ấn về tình nghĩa sâu nặng giữa hai địa phương; đẩy mạnh giao lưu văn hóa; hợp tác phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao và du lịch, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của hai tỉnh tìm hiểu cơ hội đầu tư vào địa bàn của nhau.

Các huyện, thị xã, thành phố kết nghĩa của hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam thường xuyên thực hiện các hoạt động thăm hỏi, trao đổi, học tập kinh nghiệm; chia sẻ, hỗ trợ nhau trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai; xây dựng nhà tình nghĩa, tặng quà, sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách, người có công; phối hợp tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ; thực hiện đặt tên các công trình văn hóa mang tên đất, tên người của hai địa phương và hỗ trợ kinh phí xây dựng một số hạng mục công trình; thường xuyên tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày kết

nghĩa giữa hai địa phương, qua đó, cùng nhau phát hành các ấn phẩm sách, ảnh, DVD về hai địa phương; tiêu biểu như: Thành phố Thanh Hóa - Thành phố Hội An đã thường xuyên phối hợp tổ chức thực hiện các sự kiện văn hóa đặc sắc, thu hút hàng vạn người tham gia, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng nhân dân hai thành phố và du khách thập phương, như: “Những ngày văn hóa Thanh Hóa - Hội An năm 2016”, “Tuần văn hóa thành phố Hội An - Thành phố Thanh Hóa xuân Mậu Tuất 2018” tại Công viên Hội An, thành phố Thanh Hóa với các chuỗi hoạt động văn hóa, nghệ thuật truyền thống và hiện đại. Một số địa phương khác cũng có nhiều hoạt động kỷ niệm, hợp tác, hỗ trợ như giữa các huyện: Hoằng Hóa - Điện Bàn, Nông Cống - Duy Xuyên, Thọ Xuân - Quế Sơn, Nga Sơn - Tiên Phước...

Bên cạnh đó, Đoàn đại biểu Quốc hội hai tỉnh Quảng Nam - Thanh Hóa thường xuyên giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động tại các kỳ họp Quốc hội.

Ngoài ra, lãnh đạo tỉnh Quảng Nam cũng rất quan tâm đến hoạt động của Hội đồng hương Thanh Hóa tại Quảng Nam, thường xuyên tham dự các cuộc gặp mặt Hội đồng hương, đặc biệt, nhân kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Hội đồng hương Thanh Hóa tại Quảng Nam (01/3/1998 - 01/3/2018), các đồng chí đại diện lãnh đạo tỉnh đã đến dự và tặng Hội đồng hương số tiền 50.000.000đ.

Nhằm đánh giá về kết quả công tác kết nghĩa, hợp tác về phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua của hai địa phương và bàn về chương trình hoạt động nhân kỷ niệm 60 năm kết nghĩa Thanh Hóa - Quảng Nam, trao đổi kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng,

an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, kế hoạch hợp tác trong thời gian đến; ngày 29/11/2018, Thường trực Tỉnh ủy Quảng Nam đã có buổi làm việc với Đoàn công tác của tỉnh Thanh Hóa. Tại buổi làm việc, lãnh đạo hai tỉnh đã thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương; trao đổi kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cùng thống nhất đề ra phương hướng hợp tác trong thời gian đến:

- Thống nhất giao Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch hai tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cho lãnh đạo hai tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động nhân Kỷ niệm 60 năm kết nghĩa Quảng Nam - Thanh Hóa (12/3/1960 - 12/3/2020) đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

- Thống nhất tiếp tục đẩy mạnh giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau phát triển trên tất cả các lĩnh vực. Định kỳ luân phiên hằng năm, hai tỉnh tổ chức Đoàn công tác đến giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Năm 2019, tỉnh Quảng Nam sẽ tổ chức Đoàn công tác đến thăm và trao đổi về chuyên đề hợp tác phát triển công nghiệp cơ khí, nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Thanh Hóa.

- Cùng phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện để những doanh nghiệp có năng lực, uy tín đang hoạt động tại hai tỉnh giao lưu, khảo sát, hợp tác kinh doanh... phát huy thế mạnh, tiềm năng của mỗi địa phương.

- Về lĩnh vực phát triển du lịch, hai tỉnh nghiên cứu tổ chức

các đoàn Farmtrip để các tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực này đến địa phương để khảo sát, xúc tiến đầu tư, mở các tour du lịch kết nối giữa hai địa phương. Lãnh đạo hai tỉnh thống nhất tạo điều kiện thuận lợi để các hãng hàng không tiến hành khảo sát, mở đường bay thẳng kết nối sân bay Chu Lai (Quảng Nam) và sân bay Thọ Xuân (Thanh Hóa).

- Tiếp tục tăng cường giao lưu nhân dân giữa hai tỉnh, nhất là hỗ trợ lẫn nhau trong khắc phục thiên tai, bão lũ. Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội đồng hương Thanh Hóa tại Quảng Nam.

- Thống nhất giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam nghiên cứu, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam xây dựng Nhà bia tưởng niệm hơn 1.500 liệt sỹ quê hương Thanh Hóa đã hy sinh trên chiến trường Quảng Nam trong cuộc kháng chiến giành độc lập của dân tộc tại Nghĩa trang liệt sỹ của tỉnh Quảng Nam - biểu tượng ý nghĩa kỷ niệm 60 năm kết nghĩa Thanh Hóa - Quảng Nam.

Năm 2020, là năm diễn ra kỷ niệm 60 năm kết nghĩa giữa hai tỉnh Quảng Nam - Thanh Hóa (12/3/1960 – 12/3/2020). Hai địa phương đã thống nhất kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm chung cấp tỉnh gồm:

- Lễ kỷ niệm 60 năm kết nghĩa giữa Quảng Nam - Thanh Hóa (12/3/1960-12/3/2020) sẽ được tổ chức vào ngày 3/3/2020 và được cầu truyền hình trực tiếp trên sóng Đài PTTH Quảng Nam và Đài PTTH Thanh Hóa.

- Lễ khánh thành Nhà Bia ghi danh liệt sỹ quê hương Thanh Hóa hy sinh tại Quảng Nam, tổ chức ngày 3/3/2020, tại Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Quảng Nam.

- Triển lãm “Thanh Hóa - Quảng Nam 60 năm một chặng đường”, tổ chức ngày 2/3/2020 tại thành phố Thanh Hóa.

Ngoài những hoạt động chung cấp tỉnh; tỉnh Quảng Nam, tỉnh Thanh Hóa sẽ tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa – kinh tế tại địa phương mình và tỉnh bạn; đồng thời thành lập đoàn công tác thăm và làm việc giữa hai tỉnh.

Kỷ niệm 60 năm Ngày kết nghĩa giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam (12/3/1960 - 12/3/2020) là dịp để cán bộ, đảng viên, nhân dân tiếp tục giữ gìn phát huy truyền thống gắn bó keo sơn đã được xây dựng và phát triển trong những năm kháng chiến gian khổ, ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; qua đó, phát huy tình đoàn kết, giao lưu, hợp tác giữa hai tỉnh Thanh Hóa – Quảng Nam trong phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; trên cơ sở đó tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ hai tỉnh tiếp nối truyền thống tốt đẹp của cha anh, cùng nhau vun đắp tình cảm bền chặt, chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau trong việc xây dựng và phát triển quê hương.

**ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 90 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VÀ MỪNG XUÂN CANH TÝ 2020; KỶ NIỆM 90 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH
VÀ 45 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG
TỈNH QUẢNG NAM**

Ngày 31/12/2019, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 53- HD/BTGTU về việc tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020) và mừng Xuân Canh Tý 2020; 90 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh (28/3/1930 - 28/3/2020) và 45 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975 - 24/3/2020). Ban Biên tập xin giới thiệu nội dung trọng tâm của Hướng dẫn số 53-HD/BTGTU.

Các cấp ủy Đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền kỷ niệm đảm bảo đạt được mục đích, yêu cầu : (1) Tuyên truyền sâu rộng, làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam; khẳng định vai trò, uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong suốt chặng đường cách mạng Việt Nam 90 năm qua; khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam luôn trung thành vô hạn với lợi ích của quốc gia, dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; những thành tựu to lớn và những đóng góp

quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước qua chặng đường 90 năm thành lập, chiến đấu, trưởng thành và phát triển của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam; những thành tựu đạt được sau 45 năm giải phóng tỉnh Quảng Nam; tri ân những cống hiến, đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân, trong đó có vai trò to lớn của các cán bộ lão thành cách mạng, người có công trên địa bàn tỉnh. **(2)** Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh nâng cao nhận thức, niềm tự hào dân tộc; qua đó, giáo dục truyền thống cách mạng, chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ; khơi dậy và bồi đắp niềm tin, niềm tự hào đối với Đảng, Bác Hồ và công cuộc đổi mới đất nước; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vận hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. **(3)** Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm cần được tổ chức thiết thực, hiệu quả với nhiều nội dung và hình thức mới, có sức lan tỏa sâu rộng; tạo không khí phấn khởi, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Quảng Nam ra sức thi đua lập nhiều thành tích mới mừng Đảng, mừng Xuân, đảm bảo nhân dân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, hiệu quả và chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020.

Tổ chức tuyên truyền chú trọng đảm bảo các nội dung:

(1) Những mốc son chói lọi của Đảng, những thành tựu to lớn

có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; quá trình thành lập, chiến đấu, chiến thắng, trưởng thành, phát triển của Đảng bộ tỉnh trong 90 năm qua và những thành tựu đạt được sau 45 năm giải phóng quê hương Quảng Nam; khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách; nêu bật những truyền thống quý báu và bài học kinh nghiệm trong suốt chặng đường cách mạng 90 năm qua của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ tỉnh Quảng Nam, nhất là 35 năm Đảng ta lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước; khẳng định sức sống của Đảng trong mối liên hệ mật thiết, máu thịt với nhân dân, ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không còn lợi ích nào khác; khẳng định niềm tin của nhân dân đối với Đảng và công cuộc đổi mới đất nước. **(2)** Khẳng định sự kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch; đồng thời vạch trần âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta. **(3)** Làm rõ những kết quả và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng qua các kỳ đại hội ở các cấp, các tổ chức đảng; nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW Bộ Chính trị khóa XII về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; khẳng định Đảng ta luôn coi trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng,

quan tâm chăm lo tới giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho cán bộ, đảng viên, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; khẳng định quyết tâm chính trị của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. **(4)** Tri ân các lãnh tụ của Đảng, các lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam, các anh hùng liệt sĩ, đồng bào, đồng chí cả nước nói chung, Đảng bộ và nhân dân Quảng Nam nói riêng đã chiến đấu, hy sinh anh dũng trong sự nghiệp đấu tranh gian khổ nhưng vô cùng vẻ vang của dân tộc, của Đảng; biểu dương cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên tiêu biểu ở các cấp, các ngành; phát hiện và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cấp ủy và chi bộ; đề xuất, kiến nghị những giải pháp nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên hiện nay. **(5)** Những kết quả, bài học kinh nghiệm, đặc biệt là trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và trong công tác tuyên truyền chuẩn bị phục vụ, tổ chức tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. **(6)** Những giá trị văn hoá truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, nhân dân Quảng Nam mỗi khi Tết đến Xuân về gắn với việc tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tệ nạn, cờ

bạc, mê tín dị đoan và các biểu hiện thương mại hóa trong hoạt động lễ hội diễn ra trước, trong và sau Tết. (7) Không khí phấn khởi, tin tưởng, thi đua yêu nước và các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm sự kiện diễn ra ở các cấp, ngành, đoàn thể; biểu dương, khích lệ các hoạt động chăm lo, giúp đỡ thương binh, gia đình chính sách, người có công với cách mạng và cán bộ, chiến sĩ, người lao động đang làm nhiệm vụ trong dịp Tết, những người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào ở miền núi, biên giới, hải đảo.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong dịp Tết, trước hết là các đối tượng chính sách, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào ở vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo; công nhân các khu công nghiệp... bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui Tết, đón Xuân của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị cần thông tin tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm, như:

Tập trung thông tin, tuyên truyền các hoạt động cấp Trung ương, gồm: (a) Lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trên đường Bắc Sơn; do Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện. **(b)** Lễ kỷ niệm cấp

quốc gia 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại thành phố Hà Nội: Do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thành phố Hà Nội đứng danh nghĩa tổ chức. **(c)** Cầu truyền hình trực tiếp gặp mặt, biểu dương cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên tiêu biểu tại 4 điểm cầu (Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Long, Côn Đảo): Do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện. **(d)** Hội thảo khoa học cấp quốc gia tại Hà Nội: Do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương thực hiện. **(đ)** Triển lãm với chủ đề *"Tự hào 90 năm truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam"*: Do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Bảo tàng Hồ Chí Minh thực hiện. **(e)** Phim tài liệu kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: Do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương thực hiện. **(g)** Chương trình nghệ thuật đặc biệt mừng Đảng, mừng Xuân: Do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện. **(h)** Cuộc thi tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam trên trang mạng VCnet.vn của Ban Tuyên giáo Trung ương: Do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, tổ chức phát động và trao giải thưởng. **(i)** Gặp mặt các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, người có đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng: Do Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị liên

quan thực hiện. **(k)** Phóng sự tài liệu "Sắc son một lòng" tuyên truyền cho đồng bào các dân tộc thiểu số: Do Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện. **(l)** Phim tài liệu nhiều tập "Việt Nam biên niên sử truyền hình": Do Báo Nhân dân phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện trên sóng Đài Truyền hình Việt Nam, Truyền hình Nhân dân và một số Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương.

Thông tin, tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm cấp tỉnh:

(a) Các hoạt động theo Kế hoạch số 5657/KH-UBND, ngày 24/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Đảng bộ tỉnh Quảng Nam gắn với kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng quê hương: Do Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan thực hiện; Lễ dâng hương tưởng niệm tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Quảng Nam và Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng: Do Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện; Lễ khởi công dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử cấp tỉnh Cây Thông Một - Địa điểm thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam: Do Ủy ban nhân dân thành phố Hội An chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan thực hiện. (b) Tổ chức Hội nghị gặp mặt, biểu dương cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên có công lao, đóng góp tiêu biểu đối với công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trong 5 năm qua (2015 - 2020). (c) Tổ chức triển lãm hoặc trưng bày chuyên đề, giới thiệu những hình ảnh, tư liệu về lịch sử vẻ vang

của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ tỉnh Quảng Nam, về truyền thống vẻ vang và công lao, đóng góp to lớn của Đảng bộ trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng 90 năm qua, về những thành tựu sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước tại các bảo tàng, Trung tâm Văn hóa, khu lưu niệm, nhà lưu niệm... (d) Tổ chức trao huy hiệu Đảng, kết nạp đảng viên mới.

Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:

(a) Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của ban, ngành, đoàn thể, địa phương; nắm chắc tình hình tư tưởng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong dịp Tết, nhất là các gia đình chính sách, người có công với nước, khu căn cứ cách mạng hoặc chiến khu xưa, miền núi, biên giới, hải đảo của Tổ quốc. (b) Phát động phong trào thi đua yêu nước; tổ chức các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”; các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân, biên soạn và phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, tiếp và phát sóng các phim tư liệu về Đảng và thành tựu phát triển của đất nước do Đài Truyền hình Việt Nam phát sóng; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Đảng bộ bằng nhiều hình thức phù hợp. (c) Chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể trực thuộc triển khai thực hiện có hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Chủ đề sinh hoạt: "Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh". Nội dung sinh hoạt: Liên hệ, ôn lại truyền thống vẻ vang, công lao, đóng góp to lớn của tổ chức Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam và quê hương dưới sự lãnh

đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 90 năm qua. Tập trung đánh giá việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng, nhất là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII; đồng thời thảo luận, trao đổi, nhận thức đầy đủ, sâu sắc những thuận lợi, khó khăn, thách thức của Đảng trong thời gian tới, đề xuất giải pháp của tổ chức đảng, của chính quyền, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Hình thức sinh hoạt: Tùy điều kiện, tình hình cụ thể các cơ quan, đơn vị có hình thức sinh hoạt phù hợp. (c) Tổ chức trao huy hiệu Đảng, kết nạp đảng viên mới.

Các cấp ủy, địa phương, đơn vị, đoàn thể tập trung tuyên truyền trong thời gian: Từ tháng nay đến hết tháng 3/2020, cao điểm từ cuối tháng 01 và trong tháng 2/2020.

MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020)!

2. Đảng Cộng sản Việt Nam - Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!

3. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng!

4. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng!

5. Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (28/3/1930 - 28/3/2020)

6. Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975 - 24/3/2020)!

7. Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (28/3/1930 - 28/3/2020) và 45 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975 - 24/3/2020)!

8. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII!

9. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

10. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020!

11. Chung sức, đồng lòng xây dựng quê hương Quảng Nam ngày càng giàu mạnh!

12. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

13. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

14. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

15. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập
Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020)
và mừng Xuân Canh Tý 2020; 90 năm Ngày thành lập
Đảng bộ tỉnh (28/3/1930 - 28/3/2020)
và 45 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam
(24/3/1975 - 24/3/2020)**

*(Theo Hướng dẫn số 53-HD/BTGTU ngày 31/12/2019
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam)*

Phần thứ nhất

KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930 - 3/2/2020)

**I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ BƯỚC
NGOẶT TO LỚN TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT
NAM**

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động trên thế giới trở nên

cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3/1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác”.

a) Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi. Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng. Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc

lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa. *Về văn hóa*, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, chúng bùng bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

b) Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt. Phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này, không chỉ là mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mà đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

c) Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại

của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại... Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6/1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Từ năm 1921 đến 1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập *Đông Dương Cộng sản Đảng* tại Hà Nội.

Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập *An Nam Cộng sản Đảng*. Ngày 1/1/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn* ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

Từ ngày 6/1 đến 7/2/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, “*Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương*”. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 3/2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng

thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 90 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG

1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công-nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu

sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945): Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết hăng hái, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên nhân dân ta mấy mươi thế kỷ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Khái quát ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”*.

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945 - 1954)

Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm *“Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”*. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên

Phủ “*lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề là lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã

hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

Sau chiến tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải

thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 khóa IV về *“Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương”*; Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*; Quyết định 25/QĐ-CP, ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...

3.2. Từ năm 1986 đến nay

Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo đề Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

Qua gần 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất

nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao. Diện mạo đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, Việt Nam đã có quan hệ với 189 quốc gia và vùng lãnh thổ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang đạt được một số kết quả tích cực. Số lượng đảng viên không ngừng gia tăng. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên đến Đại hội lần thứ XII (2016) Đảng ta có hơn 4,5 triệu đảng viên. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước. Nhiều đảng viên đã để lại nhiều tấm gương tốt thể hiện tinh thần tiên phong và tính gương mẫu.

Những thành tựu qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước đã tạo đà cho sự phát triển trong những năm tiếp theo; đồng thời cũng là minh chứng sinh động khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.

4. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 90 năm qua, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết. Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn

cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VẼ VANG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP

1. Những truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp; đó là:

Truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được

độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thẩm nhuần quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày còn trứng nước, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh

để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa nước nhà đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Tích cực xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh

Những thắng lợi vĩ đại trong 90 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đảng ta đã dành không ít thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Trung ương đã bám sát 6 nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội, ban hành 4 nghị quyết và 01 quy định để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 124 văn bản (nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, kế hoạch, hướng dẫn...) về công tác xây dựng Đảng, trong đó kịp thời ban hành các nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ mới, quan trọng như: thực hiện một số mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy; việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức chạy quyền; trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và chiến lược an ninh mạng quốc gia; về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Việc Trung ương ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản trên hầu hết trên các lĩnh vực đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

Sau thời gian triển khai thực hiện, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đạt được những chuyển biến tích cực và kinh nghiệm quan trọng. Bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng lên; Đảng luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức trong bối cảnh trong nước, khu vực, thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Bản chất, lập trường giai cấp công nhân của Đảng được giữ vững. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và người đứng đầu các cấp từng bước được nâng lên. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến rõ nét. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay đã có trên 50 nghìn cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó có hơn 70 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã kỷ luật 7 tổ chức đảng. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm của cán bộ đối với công việc được giao được nâng lên, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Niềm tin của cán bộ và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân... Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách

mạng của nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta, đánh thẳng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm.

Trong tình hình ấy, chúng ta càng cần phải tập trung làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Phương hướng chung của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đổi mới phương thức thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp của đất nước không ngừng phát triển.

Trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền, hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế; cán bộ, đảng viên giữ nhiều trọng trách, đối mặt với bao cám dỗ, với mặt trái của cơ chế thị trường, chúng ta càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng. Nếu không nhận thức sâu sắc điều này, nếu cán bộ, đảng viên không tích cực và kiên trì rèn luyện thì rất dễ bị thoái hoá, biến chất. Vấn đề giữ vững bản chất của Đảng - là một Đảng Cộng sản, đảng cách mạng chân chính, hoạt động vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, của dân tộc, vì lợi ích của nhân dân là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã khẳng định: Phải nhìn thẳng vào sự

thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

Phần thứ hai

KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH (28/3/1930 - 28/3/2020) VÀ 45 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH QUẢNG NAM (24/3/1975 - 24/3/2020)

I. ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM RA ĐỜI - BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA NHÂN DÂN QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

1. Bối cảnh ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam

1.1. Tinh thần đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Quảng Nam trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Quảng Nam là vùng đất có bề dày lịch sử lâu đời, với truyền thống yêu nước nồng nàn và tinh thần bất khuất. Vùng đất Quảng Nam đã sản sinh ra các chí sĩ, hào kiệt, anh tài như Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, Trần Cao Vân, Nguyễn Thành, Trần Văn Dư, Nguyễn Duy Hiệu... Người dân Quảng Nam không bao giờ khuất phục kẻ thù để sống cảnh sống nô lệ, không chịu khoanh tay ngồi nhìn trước cảnh nước mất, nhà tan, đã vùng dậy đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược để giành lại độc lập cho Tổ quốc, tự do cho nhân dân.

Ở vùng đất được coi là nơi “đầu sóng ngọn gió”, người dân Xứ Quảng luôn khẳng định là những người “tận trung với nước”, “trung dũng, kiên cường”, “hành động sáng tỏ”. Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta (9/1858), các phong trào yêu nước ở Quảng Nam nổ ra sôi nổi và liên tục. Tiêu biểu là phong trào Cần Vương cứu nước (cuối thế kỷ XIX), phong trào Đông Du (1905 - 1909), phong trào Duy Tân (1904 - 1908), phong trào chống Thuế 1908, cuộc vận động khởi nghĩa Thái Phiên - Trần Cao Vân (1916)...

Mặc dù kết quả của các phong trào đấu tranh yêu nước đều đi đến thất bại do chưa có một đường lối cách mạng đúng đắn soi sáng dẫn đường; song, đã cổ vũ tinh thần yêu nước và ý chí bất khuất, kiên cường của các tầng lớp nhân dân trước sự hung bạo của kẻ thù xâm lược.

1.2. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng trong những năm đầu thế kỷ XX

Sau khi thực dân Pháp hoàn thành cuộc xâm lược và đặt ách thống trị trên đất nước ta, cùng chung số phận của cả nước, nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng phải gánh chịu những chính sách cai trị hà khắc. Trước sự bất lực của triều đình phong kiến, Quảng Nam trở thành đất “bảo hộ”, Đà Nẵng trở thành đất “nhượng địa” của bọn thực dân.

Về kinh tế: Chúng tiến hành tu bổ cảng Đà Nẵng, kiến thiết đường sắt Bắc - Nam, xem đó là hai công cụ chủ yếu trước mắt để phục vụ cho việc khai thác thuộc địa trên đất Quảng Nam - Đà Nẵng; giữ độc quyền về ngân hàng; hàng rào thuế; độc quyền về muối, rượu, thuốc phiện; đánh thuế gián thu cao; khai thác nguồn lợi về cây công nghiệp và cây lúa; chiếm đoạt nhiều hecta đất canh tác để lập đồn điền lúa. Đối với tài nguyên khoáng sản, thực dân Pháp chiếm đoạt mỏ đã có sẵn ở các địa phương như mỏ than Nông Sơn, vàng Bồng Miêu, kẽm ở Đức Bô; sử dụng các thủ đoạn bóc lột phi kinh tế nhằm làm cho ngân sách phình ra bằng các thứ thuế như thuế điền, thuế đình, thuế “phụ thu lạm bổ”, thuế máu và quốc trái; chúng đẩy mạnh việc “bắt xâu” làm được nhằm phục vụ cho chính sách khai thác thuộc địa...

Về văn hóa: Chúng thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị; 90% dân số không biết chữ. Chúng lập nhà tù nhiều hơn trường học, trong tỉnh chỉ có trường tiểu học, học sinh muốn học lên bậc trung học phải ra Huế; chúng gieo rắc tâm lý vong bản, tự ti dân tộc, dùng văn hóa phản động, truy lạc để đầu độc dân ta, ngăn chặn mọi ảnh hưởng văn hóa, văn minh, dân chủ

tiến bộ vào tỉnh ta, kể cả văn hóa Pháp; chúng cho phép mở sòng bạc, tiệm hút, nhà chứa gái, phát động các hủ tục mê tín.

Chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp là chính sách độc quyền về kinh tế, chuyên chế về chính trị, biến Quảng Nam và Đà Nẵng thành nơi khai thác nguyên liệu, bóc lột nhân công và tiêu thụ hàng hóa Pháp, biến triều đình phong kiến thành chính quyền bù nhìn tay sai.

1.3. Tiền đề thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam

Ở Quảng Nam và Đà Nẵng, sau khi các phong trào yêu nước và các cuộc vận động cách mạng đầu thế kỷ XX bị thất bại, nhiều tổ chức yêu nước ra đời. Cuối năm 1925, ở Tam Kỳ có *Hội trí thức thể thao* đã tập hợp 50 hội viên còn lại của phong trào Duy Tân, có chương trình điều lệ giảng giải sách báo, tập luyện võ dân tộc, nhưng sau đó bị lộ vì có kẻ xấu báo với địch. Đầu năm 1926, *Hội Ái hữu lái xe miền Trung* được thành lập đã tập hợp anh em lái xe từ Đà Nẵng đến Nha Trang, giúp đỡ nhau lúc khó khăn tai nạn và giáo dục tinh thần yêu nước với 200 hội viên.

Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Quảng Nam - Đà Nẵng: tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên; tháng 9/1927, Chi bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Đà Nẵng được thành lập do Đỗ Quang làm Bí thư. Ở Hội An, tháng 10/1927, một chi bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập do Phan Thêm (Cao Hồng Lãnh) làm Bí thư. Tháng 5/1929, tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên phát triển ra nông thôn, nâng tổng số hội viên ở Quảng Nam - Đà Nẵng lên 50 người; Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên nhanh chóng trở thành một

tổ chức chính trị có ảnh hưởng lớn trong tỉnh; ngày 28/6/1928, Hội phát truyền đơn kêu gọi Hoa kiều điện về nước đòi Lý Tế Thâm phải thả một số cán bộ lãnh đạo của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu; đầu năm 1929, Hội vận động giúp đỡ công nhân hãng Staca đấu tranh chống bọn chủ đánh đập, phạt lương.

Hội viên của Đảng Tân Việt ở Quảng Nam - Đà Nẵng: Đảng Tân Việt là một tổ chức yêu nước, địa bàn hoạt động chủ yếu là ở miền Trung, lúc mới thành lập chưa có đường lối chính trị và chương trình hoạt động rõ ràng; ở tỉnh ta, vào tháng 12/1926, có một Tổ Tân Việt đầu tiên được thành lập; năm 1927, Tổ phát triển thêm 5 đảng viên, lập ra một chi bộ đảng, tuy nhiên ảnh hưởng của Đảng Tân Việt không được sâu rộng như Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Các tổ chức yêu nước trên phản ánh yêu cầu bức thiết của phong trào yêu nước tỉnh ta là phải hình thành tổ chức cách mạng, không chỉ hoạt động yêu nước mà là tổ chức chính trị có đường lối cứu nước rõ ràng. Các tổ chức tiền thân của Đảng ra đời đáp ứng yêu cầu ấy.

2. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam

Ngày 3/2/1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản đã họp ở Cửu Long, gần Hương Cảng (Trung Quốc). Hội nghị đã thống nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam trên cơ sở hợp nhất ba tổ chức tiền thân là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức ra đời.

Ở Quảng Nam - Đà Nẵng, sau khi nghe phái viên của Đảng Cộng sản Việt Nam báo tin thắng lợi của Hội nghị Cửu Long, phổ biến Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt, Tỉnh bộ lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng Quảng Nam nhất trí thực hiện chủ trương hợp nhất của Trung ương Đảng.

Ngày 28/3/1930, tại địa điểm Cây Thông Một, xã Cẩm Hà (nay là khối phố Tân Thanh, phường Tân An, thành phố Hội An), Ban Chấp hành lâm thời Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam ra Thông cáo về việc thành lập Đảng bộ và công bố từ nay chỉ có một Đảng Cộng sản duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam dẫn đường cho công, nông, binh, nhân dân lao động bị áp bức đấu tranh giành độc lập dân tộc. Thông cáo nêu rõ: “... phong trào cộng sản ở nước ta phát triển qua một con đường mới, tức là Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành lập, Đảng của thợ thuyền, dân cày và những người lao khổ bị áp bức bóc lột ở nước ta”. Đề cập sự thống nhất về chính trị, tư tưởng của phong trào cách mạng trong tỉnh sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, bản Thông cáo đã nêu: “Phong trào cộng sản tỉnh Quảng Nam ta cùng xu hướng chung với cả nước, nó phát triển trên cơ sở đấu tranh của vô sản dân cày và những người bị áp bức trong tỉnh”. Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ tỉnh gồm các đồng chí: Phan Văn Định, Phạm Thâm, Nguyễn Thái; đồng chí Phan Văn Định làm Bí thư, đồng chí Phạm Thâm làm Phó Bí thư. Về sau, Xứ ủy tăng cường thêm 3 cán bộ tham gia vào Tỉnh ủy, đồng chí Phan Văn Định đề cử đồng chí Phạm Thâm làm Bí thư vì đồng chí Phạm Thâm có điều kiện đi lại hoạt động ở nông thôn, sâu sát phong trào hơn.

Sau khi Đảng bộ tỉnh Quảng Nam ra đời, Tỉnh ủy đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức huấn luyện và vận động quần chúng tham gia các phong trào đấu tranh để lựa chọn những người ưu tú kết nạp vào Đảng, xây dựng, củng cố các tổ chức của Đảng. Tỉnh ủy phân công các đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách các địa phương để tuyên truyền, kết nạp đảng viên và thành lập các tổ chức Đảng ở các phủ, huyện trong tỉnh. *Tại Đà Nẵng*, Thị ủy lâm thời do Xứ ủy lập ra trước đây vẫn còn giữ nguyên nhưng phát triển thêm nhiều đảng viên mới, lập thêm một chi bộ mới 5 người, Nguyễn Sơn Trà làm Bí thư đã tổ chức cơ sở công hội trong hòa xa, nhà đèn, bưu điện. *Tại Hội An*, nơi Tỉnh ủy lâm thời đóng cơ quan đã hình thành được 2 chi bộ, có 11 đảng viên. *Tại Điện Bàn*, sau khi Đảng bộ tỉnh thành lập đã có 01 chi bộ Đảng và đến tháng 9/1930, đã phát triển thành 02 chi bộ: Chi bộ Bất Nhị Cầm Lậu và Chi bộ Hà Thanh - Bích Trâm - La Thọ - Thanh Chiêm - An Quán. *Tại Đại Lộc*, hình thành 2 nhóm: một nhóm ở tổng Đức Hạ và một nhóm ở tổng Đại An, có 4 đảng viên. *Tại Duy Xuyên*, đến tháng 10/1930 có 29 đảng viên, tổ chức thành 5 chi bộ: Tân Mỹ Đông, Mã Châu, Đông Yên, Trà Kiệu, Thi Lai. Các tổ chức nông hội, cứu tế đồ phát triển. *Tại Quế Sơn*, lập Chi bộ Nghi Trung và Nghi Hạ. *Tại Tam Kỳ*, một chi bộ Đảng được thành lập tại Chùa Ông.

Đảng bộ tỉnh Quảng Nam từ khi ra đời đến cuối năm 1930, phát triển được 70 đảng viên. Nếu tính cả đảng viên ở Đà Nẵng thì có 80 đảng viên. Hàng trăm quần chúng trung kiên được kết nạp vào Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Cứu tế đỏ. Chúng ta còn vận động nhiều lực lượng quần chúng khác tham gia, ngay đến cả những người phục vụ trong tòa Công sứ Pháp tại Hội An.

3. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam

Sự kiện thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam đánh dấu một mốc son quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Nam, đưa phong trào cách mạng địa phương bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ đấu tranh dân tộc, dân chủ theo ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng bộ tỉnh Quảng Nam ra đời là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh cách mạng bền bỉ, tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân và những đảng viên cộng sản ở Quảng Nam; đặc biệt là những đảng viên thuộc thế hệ đầu tiên của Đảng bộ đã nhạy bén trong việc nắm bắt chủ trương và kịp thời chuyển hướng để thành lập Đảng bộ. Sự kiện này đã giải quyết được sự khủng hoảng về đường lối của các phong trào yêu nước diễn ra vào đầu thế kỷ XX; dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam đã vận dụng đúng đắn và sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương, đề ra những chủ trương thích hợp, sát đúng, nhờ đó đã lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

II. ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM - 90 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

1. Lãnh đạo công cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Ngay sau khi ra đời, Đảng bộ tỉnh đã chú trọng công tác phát triển đảng viên mới khắp các địa phương. Nhờ đó, nhiều huyện, thị trong tỉnh đều có đảng viên, tổ chức đảng, nhất là ở

Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Đại Lộc... Đây là điều kiện quan trọng để phong trào cách mạng ở Quảng Nam phát triển sâu rộng, mở đầu là cao trào đấu tranh trong những năm 1930 - 1931. Hưởng ứng chủ trương của Trung ương, nhiều nơi trong tỉnh, nhất là Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên tổ chức kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động 01/5; sau đó là các hoạt động ủng hộ phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh, chống chiến tranh đế quốc... Tháng 10/1930, thực dân Pháp tiến hành các biện pháp đàn áp dã man phong trào, tổ chức đảng trong tỉnh bị đánh vỡ, phong trào cách mạng tạm thời bị lắng xuống.

Từ cuối năm 1931, phong trào cách mạng trong tỉnh dần dần được phục hồi. Cuối năm 1932, ở vùng An Hòa, phủ Tam Kỳ, với sự giúp đỡ của Tỉnh ủy Quảng Ngãi phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ. Ngày 02/12/1930, tại khu vực rừng dừa Đồng Dân, thôn Thuận An, xã An Hòa (nay là thôn 1, xã Tam Hải, huyện Núi Thành), Chi bộ An Hoà được thành lập lấy tên là Chi bộ “Quang Ánh Minh”. Sự ra đời của Chi bộ An Hòa góp phần tạo sự phát triển liên tục của phong trào cách mạng ở phủ Tam Kỳ và trong toàn tỉnh. Đầu năm 1933, tại khu vực rừng Định Phước (nay thuộc xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành), Chi bộ An Hòa họp kiểm điểm và bàn phương hướng nhiệm vụ. Tại hội nghị, thực hiện sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng miền Nam Trung Kỳ, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Quảng Nam được thành lập trên cơ sở Chi bộ An Hòa, Ban Chấp hành gồm 3 đồng chí: Võ Minh, Trần Học Giới và Lương Hiệp Phố, do đồng chí Võ Minh làm Bí thư.

Ngày 23/4/1935, đại biểu của Tỉnh ủy Quảng Nam đã cùng các đại biểu các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh

Hòa hợp ở Quảng Ngãi dưới sự chỉ đạo của đồng chí Tổng Văn Trân, người được Thường vụ Trung ương Đảng cử vào giúp đỡ xây dựng các Đảng bộ ở các tỉnh miền Nam Việt Nam. Hội nghị bàn kế hoạch chuẩn bị kỷ niệm ngày 01/5/1935 bằng cách rải truyền đơn, mở nhiều cuộc mít tinh, gây khí thế cách mạng đưa phong trào ngày một cao hơn, giao trách nhiệm cho Tỉnh ủy Quảng Nam liên hệ với nhóm “Vùng Hồng” ở Bắc Trung kỳ. Tuy nhiên, chỉ vài ngày sau hội nghị, địch phát hiện và đánh phá phong trào các tỉnh nói trên. Ở Quảng Nam, các đồng chí trong Tỉnh ủy bị bắt, phong trào cách mạng ở Quảng Nam đứng trước những khó khăn thử thách mới.

Những năm 1936 - 1939, Tỉnh ủy được khôi phục và lãnh đạo thành công phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ. Tiêu biểu là các hoạt động: phát động phong trào triệu tập Đông Dương Đại hội; phong trào đón phái bộ Gô-đa sang điều tra tình hình Đông Dương, vận động tranh cử cho Phan Thanh, sau đó là Đặng Thai Mai vào Viện Dân biểu Trung Kỳ; phong trào chống dự án tăng thuế của Khâm sứ Trung Kỳ... Những phong trào trên đã thể hiện năng lực lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong những giai đoạn khó khăn nhất, góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng cả nước.

Thời kỳ 1939 - 1945, Đảng bộ Quảng Nam lại phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách với ba lần bị đánh phá khốc liệt. Hàng ngàn cán bộ, đảng viên đã bị bắt và tù đầy. Lần thứ nhất vào tháng 10/1939, lần thứ hai vào năm 1942, lần thứ ba vào năm 1943. Tuy nhiên, cứ mỗi lần bị địch đánh phá, phong trào cách mạng lại phục hồi một cách mạnh mẽ. Năm 1941, Tỉnh ủy đã lãnh đạo chuyển hướng phong trào của địa phương theo chương trình của Mặt trận Việt Minh. Tháng 4/1944, Tỉnh

ủy Quảng Nam được lập lại đã nhanh chóng lãnh đạo khôi phục phong trào cách mạng trong toàn tỉnh.

Những ngày đầu tháng 8/1945, ở Quảng Nam, bộ máy thống trị tay sai của Nhật từ phủ, huyện, đến cơ sở đã bị tê liệt, quần chúng được tập hợp dưới ngọn cờ hiệu triệu của Mặt trận Việt Minh, sẵn sàng hưởng ứng khởi nghĩa. Trước tình thế đó, Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp khẩn cấp bàn kế hoạch chớp thời cơ khởi nghĩa. Hội nghị Tỉnh ủy quyết định: Phát động toàn dân trong tỉnh nổi dậy giành chính quyền; chuyển tất cả các cấp ủy Đảng và Ủy ban Việt Minh các cấp thành Ủy ban bạo động khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương; thành lập “Ủy ban bạo động giành chính quyền tỉnh Quảng Nam”.

Đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa Trung ương đã ra mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc (Quảng Nam chưa nhận được) làm cho chủ trương khởi nghĩa của Tỉnh ủy Quảng Nam kịp thời và phù hợp với mệnh lệnh khởi nghĩa của Trung ương. Tất cả các cấp ủy Đảng và Ủy ban Việt Minh các cấp trong toàn tỉnh đã họp cấp tốc và chuyển thành Ủy ban bạo động.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trên địa bàn tỉnh giành thắng lợi một cách nhanh chóng, đưa Quảng Nam trở thành một trong 4 tỉnh giành chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Nam đã góp phần đưa Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong cả nước thắng lợi hoàn toàn, dẫn đến sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mở ra một trang mới trong lịch sử dân tộc.

2. Lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng 8/1945, Tỉnh ủy từ hoạt động bí mật chuyển sang hoạt động công khai với nhiệm vụ mới và nặng nề. Đảng bộ vừa củng cố, phát triển tổ chức đảng, vừa lãnh đạo nhân dân trong tỉnh tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, thực hiện các chủ trương của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh; chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Ở Quảng Nam - Đà Nẵng, quân và dân ta đứng trước những khó khăn, thách thức lớn. Từ cuối tháng 8/1945, hơn 3.000 quân Nhật từ các nơi đổ dồn về Đà Nẵng để xuống tàu hồi hương đòi hỏi ta phải đáp ứng các nhu cầu thiết yếu về ăn ở, đi lại. Từ ngày 15/9/1945, hơn 3.000 quân thuộc Quân đoàn 60 của Tưởng Giới Thạch kéo vào Đà Nẵng, rồi chiếm Vĩnh Điện, Hội An với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật và giữ gìn an ninh trật tự nhưng chúng luôn tỏ ra ngang ngược, không tôn trọng chủ quyền của ta. Chúng tung đồng Quan kim mất giá ra tiêu thụ gây rối loạn thị trường. Chúng còn ra tay sát hại một số cán bộ cách mạng, tự vệ làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, gây ra nhiều căm phẫn cho nhân dân. Dựa hơi quân Tưởng, bọn phản động tay sai ngóc đầu dậy phá hoại cách mạng. Bọn Quốc dân Đảng công khai thành lập Đảng bộ Quảng Nam do Hoàng Tăng làm Bí thư. Chúng in ấn, phát tài liệu kích động đồng bào ta nổi dậy chống chính quyền cách mạng ở một số địa phương như Duy Xuyên, Tam Kỳ..., gây chia rẽ, phá hoại, làm mất ổn định chính trị, xã hội.

Tối ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Đúng 06 giờ 30 phút ngày 20/12/1946, tiếng súng diệt thù trên chiến trường Đà Nẵng vang lên. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Quảng Nam

- Đà Nẵng chính thức bắt đầu. Từ ngày 15/3/1947, quân Pháp đã đánh chiếm toàn bộ Hội An và bờ Bắc sông Vu Gia (Ái Nghĩa, Đại Lộc), Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến tỉnh di chuyển khỏi Hội An để chuyển vào đứng chân tại Đặc khu Hoàng Văn Thụ¹. Để đối phó với âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của quân Pháp, Tỉnh ủy đã chỉ đạo lực lượng đánh kìm chân địch ở Đà Nẵng, Hòa Vang. Đến tháng 6/1947, buộc chúng phải dừng chân ở sát bờ nam sông Thu Bồn. Từ đây, Tỉnh ủy lãnh đạo vừa đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng địch tạm chiếm, vừa xây dựng, củng cố, bảo vệ vùng tự do.

Cuối tháng 3/1947, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị mở rộng để học tập các quan điểm kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng. Hội nghị chủ trương: Ra sức củng cố Đảng, chính quyền, đoàn thể. Gấp rút tổ chức bộ phòng vùng tự do, tăng cường công tác phòng gian bảo mật. Vận động đồng bào hồi cư. Chống, phá địch lập tề và bình định vùng tạm chiếm.

Ngày 06/01/1949, Tỉnh ủy tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng lần thứ I tại làng Trung Định. Đại hội chủ trương: Đẩy mạnh các mặt hoạt động vào vùng địch chiếm, nhất là Đà Nẵng, Hội An. Phát động du kích chiến tranh, xây dựng cơ sở vũ trang, chính trị, địch vận và mở rộng công tác vận động quần chúng sẵn sàng phục vụ bộ đội đánh địch. Huy động toàn dân tích cực chuẩn bị đề phòng những cuộc tiến công, nhảy dù hay đổ bộ của giặc vào vùng tự do. Tăng cường công tác bộ phòng ven biển, dọc quốc lộ, thực hiện công tác cảnh giác,

1. “Lịch sử LLVTND tỉnh Quảng Nam (1945-1954)”, sđd, tr. 81 và Tỉnh ủy Quảng Nam-Thành ủy Đà Nẵng: “Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam-Đà Nẵng (1930-1975)”, Nxb. CTQG, tr.228.

phòng gian bảo mật, cất giấu tài sản, sẵn sàng đối phó với địch trong mọi tình huống.

Sau chiến dịch Hè Thu năm 1949 của ta, địch rút bỏ hàng loạt chốt điểm ở Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc... vùng tự do của tỉnh được mở rộng. Tỉnh ủy đã lãnh đạo củng cố vùng tự do, phát triển chiến tranh vùng tạm bị chiếm, đánh bại các âm mưu của thực dân Pháp, nhất là kế hoạch chiêu an và dồn dân của địch.

Từ cuối năm 1953, toàn tỉnh phối hợp với chiến trường cả nước, đánh bại kế hoạch Ất - lãng của địch, lập nên chiến thắng Bồ Bồ (Điện Bàn), góp phần cùng quân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, thừa nhận nền độc lập của ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, Quảng Nam do địch tạm thời kiểm soát, sau hai năm sẽ tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Bước ngoặt này đặt ra cho Đảng bộ Quảng Nam nhiều thử thách mới: vừa sắp xếp tổ chức lại hệ thống tổ chức đảng, hoàn thành việc chuyển quân tập kết; vừa lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi địch nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Tuy vậy, bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm được Mỹ giúp sức đã ngang nhiên vi phạm trắng trợn nội dung Hiệp định, tiến hành đàn áp dã man phong trào cách mạng của nhân dân ta. Hàng ngàn đảng viên bị sát hại, nhiều tổ chức đảng bị đánh phá hoặc không thể tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, trong hy sinh, tổn thất, nhiều cán bộ, đảng viên vẫn giữ được phẩm chất cao quý của người cộng sản, đấu tranh kiên quyết với kẻ thù. Đảng bộ tỉnh vẫn vững vàng lãnh đạo phong trào giữ gìn lực lượng để từng bước khôi phục phong trào.

3. Lãnh đạo kháng chiến, đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975)

Giai đoạn 1954 - 1960, bất chấp các âm mưu thủ đoạn đánh phá thâm độc của Mỹ - Diệm, cán bộ, nhân dân đã đẩy lên phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ và rộng khắp trên địa bàn, chống địch khủng bố trả thù, chống trò hề “trưng cầu dân ý”, chống bầu cử quốc hội... đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ... gây cho địch nhiều khó khăn. Trong chống quốc sách “Tổ cộng”, “Diệt cộng” của Mỹ - Diệm, nhiều đảng viên, cán bộ trụ bám chịu nhiều hy sinh tổn thất trước những thủ đoạn đánh phá của địch. Sự lặn lội của cán bộ bám cơ sở trong lúc phong trào gặp nhiều khó khăn càng củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Tháng 6/1959, thực hiện Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Nam đã từng bước lãnh đạo nhân dân đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, đưa đến cuộc Đồng khởi vào cuối năm 1964, đầu năm 1965, làm chủ đại bộ phận nông thôn, đồng bằng.

Giai đoạn 1961 - 1965, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo quân dân trong tỉnh đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, giải phóng đại bộ phận nông thôn đồng bằng. Thực hiện Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương, phong trào cách mạng trong tỉnh từ chỗ khó khăn, tổn thất, đã từng bước khắc phục, chuyển đến đồng khởi giải phóng đại bộ phận nông thôn, đồng bằng, chuyển phong trào thành phố lên mạnh mẽ, phối hợp ba vùng và các thành phố ở miền Nam đẩy địch vào thế suy yếu, góp phần cùng quân dân trong Khu, trong miền đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Thắng lợi đồng khởi đánh thắng “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở Quảng Nam, Quảng Đà trước hết là thắng lợi của việc thực hiện đường lối, phương châm đấu tranh cách mạng miền Nam của Đảng. Trong quá trình chỉ đạo cách mạng ở địa phương, Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng luôn coi trọng việc kết hợp giữa ba vùng chiến lược như miền núi, nông thôn và thành phố. Ba vùng chiến lược “như kiềng ba chân”, luôn hỗ trợ cho nhau, dựa vào nhau, phát huy thế mạnh của nhau, giúp nhau vượt qua khó khăn, cùng nhau hợp lực tạo thành sức mạnh chiến thắng kẻ thù. Những kinh nghiệm bước đầu, cùng với những thành quả đã giành được trong công cuộc đồng khởi đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ tạo ra một lực mới, một thể chiến lược mới để quân và dân Quảng Nam, Quảng Đà cùng cả nước sẵn sàng đối phó với đế quốc Mỹ khi chúng tiếp tục đưa quân Mỹ và quân chư hầu mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam lên mức cao độ.

Giai đoạn 1965 - 1968, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân đánh thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Trong đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, Đảng bộ tỉnh đã chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, phương châm cách mạng của Đảng, vận dụng sáng tạo 3 mũi giáp công, 3 vùng chiến lược, phát huy sức mạnh tổng hợp để thắng địch, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, đi đầu diệt Mỹ. Qua hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966, 1966 - 1967, Đảng bộ và nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng đã chịu đựng khó khăn gian khổ, ác liệt hy sinh to lớn, ra sức đánh địch, càng đánh càng trưởng thành, càng mạnh, tạo ra nhiều cách đánh của từng loại quân, nhiều hình thức đấu tranh chính trị, binh vận, tấn công địch trên cả 3 vùng miền núi, nông thôn

đồng bằng và thành phố, thị xã. Chiến thắng Núi Thành, Gò Hà lịch sử và nhiều chiến công vang dội khác đã góp phần vào kinh nghiệm đánh Mỹ của nhân dân miền Nam và cả nước. Trong 3 đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, ta đã tiêu diệt được bộ phận quan trọng sinh lực địch, giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử, góp phần đánh bại cố gắng quân sự cao nhất của quân Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Giai đoạn 1969 - 1972, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo quân dân đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân Quảng Nam, Quảng Đà đã vượt qua chặng đường đầy khó khăn, gian khổ và ác liệt, góp phần cùng cả nước đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Từ giữa năm 1970 trở đi, ta kịp thời chỉ đạo chuyển hướng hoạt động, tập trung sức phản công kế hoạch bình định nông thôn của địch, xây dựng và phát triển thực lực cách mạng tiến tới mở đợt hoạt động phối hợp với cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam năm 1972 làm xoay chuyển hẳn cục diện chiến trường có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để tiến lên giành thắng lợi. Thực tế cho thấy, Đảng bộ đã động viên và tổ chức nhân dân tiến hành chiến tranh với nhiều hình thức và phương pháp cách mạng phù hợp, sáng tạo, vừa kiên quyết, triệt để, vừa uyển chuyển, linh hoạt, nhân lên gấp bội sức mạnh tổng hợp của lực lượng cách mạng. Trong đó, phương châm “hai chân” (quân sự, chính trị), ba mũi giáp công (quân sự, chính trị, ngoại giao), tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược (nông thôn đồng bằng, miền núi và đô thị) đã thật

sự phát huy hiệu quả. Đó cũng chính là nhân tố đảm bảo thắng lợi của cách mạng trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

Giai đoạn 1973 - 1975, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo quân dân thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng, giải phóng quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng và góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam. Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy liên tục suốt 27 ngày đêm (từ ngày 3/3 đến ngày 29/3/1975) của quân và dân Quảng Nam, Đà Nẵng với sự hỗ trợ của chủ lực Bộ và Quân khu đã giành được thắng lợi toàn thắng, giải phóng hoàn toàn thành phố Đà Nẵng, đập tan căn cứ liên hợp quân sự lớn nhất của Mỹ - nguy ở miền Trung, tiêu diệt và làm tan rã 10 vạn quân nguy, giải tán nguy quyền các cấp. Sau 117 năm kể từ khi bị thực dân Pháp đánh chiếm rồi bị biến thành “nhượng địa”, đến nay Đà Nẵng mới hoàn toàn được giải phóng, chấm dứt vĩnh viễn bóng đêm của chủ nghĩa thực dân. Nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng thực sự làm chủ quê hương, bắt tay vào công cuộc xây dựng xã hội mới, chế độ mới. Thắng lợi này trước hết là nhờ chủ trương và quyết tâm chiến lược sáng suốt, tài giỏi của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương; nhờ sự chỉ đạo sâu sát, nắm bắt nhanh tình hình để chỉ đạo chuyển hướng nhiệm vụ, kịp thời tranh thủ thời cơ của Khu ủy V mà người đứng đầu là đồng chí Võ Chí Công, Bí thư Khu ủy; thể hiện tính năng động, sáng tạo và thực hiện kịp thời các chỉ thị của cấp trên của Tỉnh ủy Quảng Nam và Đặc Khu ủy Quảng Đà. Thắng lợi của công cuộc giải phóng hoàn toàn Quảng Nam - Đà Nẵng là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, thắng lợi của nghệ thuật lãnh đạo quân sự tài tình với phương châm “hai chân, ba mũi giáp công”, phát huy cao độ sức mạnh

tổng hợp của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương. Đảng bộ và lực lượng vũ trang Quảng Nam - Đà Nẵng đã vận dụng và thực hiện thành công tư tưởng chiến lược của Trung ương Đảng và Khu ủy V với tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, tranh thủ thời cơ, đồng loạt đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Đặc biệt, trong thời gian 27 ngày đêm, sau chiến thắng Tiên Phước vào ngày 10/3/1975, đến đêm 21 rạng sáng ngày 22/3, các lực lượng của ta nổ súng tấn công toàn bộ các mục tiêu của địch ở vùng đông thị xã Tam Kỳ, tiêu diệt trận địa pháo Núi Cẩm, đánh sập cầu Kỳ Phú, đánh bức đồn biệt lập 40 ở phía đông, khép chặt tỉnh lỵ Quảng Tín trong vòng vây. Đến chiều 23/3, toàn bộ các cơ quan đầu não của địch ở Quảng Tín đều bị tê liệt. Bộ Tư lệnh tiền phương Quân Khu V quyết định giải phóng thị xã Tam Kỳ và *đúng 10 giờ 30 phút, ngày 24/3/1975, lá cờ quyết chiến, quyết thắng của quân giải phóng tung bay trên đỉnh cột cờ tỉnh lỵ Quảng Tín, thị xã Tam Kỳ được hoàn toàn giải phóng. Đây là một tỉnh lỵ trên quốc lộ 1A đầu tiên của miền Nam được giải phóng.* Tiếp đến, ngày 29/3/1975, thành phố Đà Nẵng được giải phóng, kết thúc thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc trên quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng trung dũng, kiên cường.

Ngày 24/3/1975 đã đánh dấu một mốc son lịch sử giải phóng quê hương Quảng Nam và ngày 29/3/1975 đi vào lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng mãi mãi như một ngày hội lớn của nhân dân, đánh dấu giai đoạn hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chuyển sang giai đoạn phát triển mới - giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Lãnh đạo ổn định tình hình, khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống của nhân dân (1975 - 1986)

Trải qua 30 năm chiến tranh ác liệt, nhất là trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Quảng Nam và Đà Nẵng phải chịu những thiệt hại vô cùng to lớn: 20% dân số bị chết và thương tật (201.000 người chết và có 82.000 người được công nhận là liệt sĩ, trong số 137.147 người bị thương, có 41.922 người được công nhận là thương - bệnh binh); 927/1.118 thôn bị cày ủi, tàn phá. Số bom, mìn còn sót lại trong chiến tranh vẫn còn nằm rải rác khắp nơi, trực tiếp đe dọa đến tính mạng của nhân dân. Cơ sở vật chất vùng nông thôn đồng bằng và miền núi bị tàn phá nhiều và hầu như không có gì. Nền công nghiệp rất nhỏ bé, què quặt, lại lệ thuộc vào nước ngoài; tiểu thủ công nghiệp ít phát triển, các ngành nghề truyền thống bị mai một. Nông nghiệp phát triển kém, năng suất cây trồng thấp, đất nông nghiệp bị thu hẹp, bị chiếm dụng làm căn cứ quân sự, khu đồn, ấp chiến lược...

Cùng với những hậu quả của chiến tranh tàn phá để lại, tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, tác động không nhỏ đến địa phương... Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, từng bước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khắc phục hậu quả chiến tranh, nỗ lực phấn đấu và giành được những thành tựu quan trọng trong thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 04/10/1975, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời

Khu Trung Trung Bộ ra Quyết định số 119/QĐ, về việc hợp nhất tỉnh Quảng Nam và Đặc khu Quảng Đà thành tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Bộ máy tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 12/10/1975, tỉnh lỵ đặt tại thành phố Đà Nẵng. Giai đoạn 1975 - 1979, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa sản xuất để phát triển, giải quyết đời sống, cải tạo xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; với phương châm “vừa làm, vừa rút kinh nghiệm”, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã vượt qua vô vàn khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu rất quan trọng: từ một tỉnh đông dân, đất nông nghiệp ít, thiếu lương thực trầm miên nhưng đã vươn lên tự trang trải phần lớn nhu cầu lương thực; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có bước phục hồi mạnh mẽ, tác động lớn đến các mặt sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.

Giai đoạn 1979 - 1985, trong điều kiện đất nước nói chung và tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng nói riêng gặp nhiều khó khăn, thách thức, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đã thực hiện tốt việc cải tạo kinh tế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đặc biệt, từ sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, tỉnh đã mạnh dạn áp dụng nhiều cơ chế mới: xuất khẩu hải - nông sản để nhập xăng dầu cho nông ngư nghiệp; dành ruộng đất đào ao nuôi cá; vận dụng 2 giá lương thực; bù giá lương thực; mở rộng liên kết với các tỉnh bạn để trao đổi hàng hóa phục vụ nhu cầu trong tỉnh; khai thác 4 thế mạnh của địa phương là nông nghiệp, công nghiệp, rừng và biển cùng vị trí trung độ của cả nước, cửa ngõ Tây Nguyên để từng bước phục hồi và đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế,

cải thiện đời sống nhân dân, đóng góp tích cực cho công cuộc chống xâm lược ở hai đầu đất nước, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

5. Lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới do Đại hội VI của Đảng khởi xướng (1986 - 1996)

Thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, trong những năm 1986 - 1990, Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định, chỉ thị để cụ thể hóa các nhiệm vụ, chủ trương một cách toàn diện, từ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đến xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Trong việc đề ra chủ trương, nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy đã chú ý các chủ trương, nhiệm vụ về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, trước hết trong nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xuất khẩu, tập trung các nguồn lực để thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn là: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo, nhất là chống vượt biên, vượt biển, giữ ổn định để phát triển. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được quan tâm, có những chuyển biến tích cực trong tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức theo đường lối đổi mới của Đảng, nhất là đổi mới tư duy trong việc đề ra các chủ trương phát triển; có những chuyển biến tích cực trong việc chỉnh đốn Đảng. Công tác xây dựng chính quyền theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành. Mặt trận và các tổ chức chính trị được kiện toàn từ tỉnh đến cơ sở. Những nhiệm vụ, chủ trương của Tỉnh ủy đã bám sát vào những quan điểm, định hướng đổi mới của Trung ương và tình hình, yêu cầu thực tiễn của địa phương nên thời gian này, dù vẫn còn vô vàn những khó khăn, song Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đã đạt được những

thắng lợi bước đầu có ý nghĩa quan trọng.

Qua 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, bước đầu sức sản xuất đã được giải phóng, việc bố trí lại cơ cấu, sắp xếp lại sản xuất, tổ chức bộ máy quản lý có hiệu quả hơn. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được đổi mới cơ chế quản lý, sắp xếp lại sản xuất, phân công lại lao động, giải thể một số đơn vị quốc doanh làm ăn không hiệu quả... Lĩnh vực văn hóa - xã hội đã được quan tâm đầu tư đúng mức, nhất là ngành giáo dục và y tế; trong giáo dục, Tỉnh ủy đã chỉ đạo nhằm thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chú trọng phát triển giáo dục miền núi; trong y tế, tập trung cho chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, củng cố mạng lưới y tế cơ sở và phòng ngừa dịch bệnh...

Giai đoạn 1991 - 1996, trong bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ đã tác động tiêu cực đến tình hình nước ta, nhất là về mặt tư tưởng, nhưng với bản lĩnh của một Đảng bộ đã có bề dày lịch sử hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, đứng vững trên lập trường chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở thực hiện và vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn địa phương, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu quan trọng. Chính trị ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; tiềm năng các thành phần kinh tế được khơi dậy, một số lĩnh vực có sự phát triển khá, lực lượng sản xuất của xã hội được tăng cường; đời sống nhân dân được cải thiện; văn hóa - xã hội tiên bộ, theo hướng xây dựng con người mới năng động, hội

nhập với khu vực và quốc tế, biết trân trọng quá khứ và truyền thống quê hương; quốc phòng an ninh được đảm bảo, nhất là tình trạng vượt biên, vượt biển dần chấm dứt; vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, hệ thống chính quyền các cấp từng bước được củng cố và vững mạnh; hoạt động đối ngoại được mở rộng; vai trò của Mặt trận, các đoàn thể chính trị được phát huy; tinh thần đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ và niềm tin của nhân dân vào đường lối đổi mới được củng cố và tăng cường.

6. Lãnh đạo xây dựng và phát triển từ khi tái lập tỉnh Quảng Nam (1997) đến nay

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX, từ ngày 01/01/1997, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được chia thành hai đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương là thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam. Quảng Nam có diện tích tự nhiên 10.438 km², dân số gần 1,5 triệu người¹. Toàn tỉnh có 18 huyện, thị xã, thành phố (02 thành phố, 01 thị xã, 15 huyện); 244 xã, phường, thị trấn (207 xã, 25 phường, 12 thị trấn); 1.240 thôn, tổ dân phố. Đảng bộ tỉnh có 22 đảng bộ trực thuộc, 1.168 tổ chức cơ sở đảng, 3.291 chi bộ trực thuộc và 68.430 đảng viên².

Sự kiện lịch sử chia tách tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành hai đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương là tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng đã mở ra thời kỳ phát triển mới với nhiều cơ hội song cũng đặt ra nhiều khó khăn đối với Đảng bộ và nhân dân Quảng Nam. Đây là giai đoạn Đảng bộ và nhân dân tỉnh phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do điểm xuất phát thấp, thiên tai liên tiếp xảy ra, đời sống nhân

1. Kết quả điều tra dân số tháng 4/2019.

2. Số liệu tính đến ngày 6/8/2019.

dân miền núi và vùng căn cứ cách mạng trong hai cuộc kháng chiến vẫn chưa được ổn định, không ít nơi vẫn còn thiếu đói. Tuy nhiên, Đảng bộ tỉnh đã phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, phát huy những thành tựu đã đạt được của những năm trước đó, đột phá vào những khâu là thế mạnh của địa phương, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đề ra cơ chế thu hút đầu tư, đưa nền kinh tế-xã hội tăng trưởng với tốc độ nhanh. Bên cạnh đó, hệ thống chính trị được xây dựng, củng cố, nhất là công tác đào tạo, quy hoạch đội ngũ cán bộ ngày càng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ.

Từ khi tái lập tỉnh đến nay, với truyền thống cách mạng kiên cường và dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng-an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đối ngoại, ...; các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân Quảng Nam đã đoàn kết, nêu cao quyết tâm, tập trung thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội được đề ra trong nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, XVIII, XIX, XX và đang thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI. Trong đó, đáng chú ý là việc triển khai thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2000 - 2010, 2010 - 2020; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị 03 khóa XI và Chỉ thị 05 khóa XII về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt được nhiều kết quả tích cực. Đến nay, Quảng Nam cơ bản trở thành tỉnh khá của cả nước, kinh tế - xã hội đạt được nhiều kết quả quan trọng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường.

Có được thành tựu này là do sự cố gắng khắc phục khó khăn, nỗ lực vươn lên, đoàn kết thống nhất của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam; đặc biệt, trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ tỉnh luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự hướng dẫn kịp thời, sâu sát của các cơ quan Trung ương và với quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ tỉnh đã tập trung mọi nỗ lực để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đưa tỉnh Quảng Nam ngày càng phát triển đi lên.

III. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT 90 NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH CỦA ĐẢNG BỘ VÀ 45 NĂM GIẢI PHÓNG TỈNH QUẢNG NAM

Trải qua 90 năm xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ và 45 năm giải phóng tỉnh Quảng Nam, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, đó là:

Thắng lợi của các phong trào yêu nước trong tỉnh dẫn đến thắng lợi to lớn của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã góp phần xóa bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở nước ta, mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến oanh liệt chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trên chiến trường Quảng Nam, Đà Nẵng; góp phần cùng cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh trong từng nhiệm kỳ; góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cụ thể là: thắng lợi trong phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quy mô và tiềm lực kinh tế ngày càng được nâng lên, kinh tế vùng ngày càng phát triển làm thay đổi diện mạo nông thôn và đô thị; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; thực hiện thành công các đột phá chiến lược về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển nguồn nhân lực, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư; nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, phát triển khoa học công nghệ; giữ gìn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa, xã hội; thường xuyên chăm lo an sinh xã hội; tăng cường công tác xây dựng Đảng, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, mặt trận và đoàn thể các cấp.

IV. TRUYỀN THÔNG LỊCH SỬ VỀ VANG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TỈNH

1. Truyền thông lịch sử về vang

Từ khi tái lập đến nay, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân lập nhiều thành tựu có ý nghĩa to lớn, hun đúc nên nhiều truyền thống lịch sử về vang, mãi là niềm tự hào cho các thế hệ hôm nay và mai sau, đó là: Truyền thống “trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”; đấu tranh bất khuất, kiên cường, cống hiến cả máu xương và tài sản vì độc lập tự do của Tổ quốc trong đấu

tranh bảo vệ Tổ quốc¹; anh dũng, sẵn sàng vượt lên mọi khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh sau ngày giải phóng; năng động, sáng tạo với bản lĩnh chính trị vững vàng, quyết sách linh hoạt trong thực hiện đường lối của Trung ương Đảng, tư duy đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo; bộ đội cụ Hồ với đội ngũ cán bộ lãnh đạo bản lĩnh, được thử thách trong chiến tranh, gắn bó mật thiết với nhân dân, gần dân, hiểu dân, tôn trọng nhân dân, làm việc vì lợi ích của nhân dân.

2. Bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng bộ tỉnh

Từ những thành tựu đạt được của Đảng bộ, quân và dân Quảng Nam - Đà Nẵng trong 90 năm qua, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng Đảng bộ tỉnh Quảng Nam hiện nay, như sau:

Một là, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt và vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phương châm, phương pháp cách mạng của Đảng vào thực tiễn xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Nam trong thời kỳ mới.

Hai là, phát huy truyền thống đoàn kết trong toàn Đảng bộ, truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước nhân dân; gần dân, dựa vào dân, “lấy dân làm gốc”, tất cả vì hạnh phúc của nhân dân.

1. trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước, Quảng Nam có hơn 65.000 liệt sĩ; có 14.353 bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; đặc biệt, Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ có 09 người con ruột, 01 con rể và 02 cháu ngoại là liệt sĩ.

Ba là, cùng với việc phát triển kinh tế phải chăm lo phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội; sẵn sàng hy sinh vì nghĩa vụ quốc tế với tinh thần giúp bạn cũng là giúp chính mình.

Bốn là, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng; chăm lo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Năm là, phát huy truyền thống con người Xứ Quảng với tư duy không giáo điều, máy móc, có tinh thần cách tân cao.

Sáu là, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh làm nòng cốt để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*

Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững tay lái, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ

Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng tự hào vì đất nước có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại. Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hòa bình và thịnh vượng.

Đối với tỉnh Quảng Nam, sự kiện ngày 28/3/1930 đánh dấu sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam là một bước ngoặt lịch sử trọng đại của nhân dân Quảng Nam và sự kiện ngày 24/3/1975 - Ngày giải phóng quê hương Quảng Nam đã đánh dấu mốc son lịch sử viết nên khúc ca khải hoàn cho tỉnh Quảng Nam sau 30 năm trường kỳ kháng chiến. Đến nay, trải qua chặng đường dài 90 năm đầy gian khổ hy sinh nhưng rất đáng khâm phục và tự hào, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam đã không ngừng lớn mạnh và ngày càng khẳng định được năng lực lãnh

đạo và sức chiến đấu của mình bằng những thành tựu to lớn đã đạt được qua từng giai đoạn lịch sử. Quê hương Quảng Nam sau 45 năm giải phóng đã “tăng tốc” với những thành tựu phát triển đáng ghi nhận, ngày càng khẳng định được vị thế của mình so với các địa phương trong cả nước. Với niềm tự hào và phần khởi, tin tưởng rằng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam sẽ chung sức, đồng lòng, tiếp tục hoàn thành xuất sắc trọng trách của mình, phấn đấu đưa tỉnh Quảng Nam ngày càng phát triển giàu mạnh, văn minh; đóng góp công sức vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước.

ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP, ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM LẦN THỨ XXII VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

Ngày 31/12/2019, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tuyên truyền số 188-KH/ BTGTU về việc tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Kế hoạch gồm những nội dung trọng tâm sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền sâu rộng để cán bộ, đảng viên, nhân dân nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của đại hội và những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn nêu tại các Văn kiện Đại hội của Đảng; góp phần tạo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công đại hội và đưa Nghị quyết Đại hội Đảng vào cuộc sống; đồng thời, tập trung trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong xây dựng và hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội của Đảng.

- Thông qua tuyên truyền Đại hội của Đảng, góp phần củng cố và bồi đắp niềm tin của nhân dân ta nói chung, nhân dân Quảng Nam nói riêng đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; đồng thời, làm cho nhân dân các nước trên thế giới hiểu được tầm vóc, mục đích, ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam được nêu tại Văn kiện Đại hội, nhất là đường lối đối ngoại trong quá trình hội nhập quốc tế, từ đó tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ tích cực của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội của Đảng cần phải bảo đảm đúng sự chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng của cấp ủy đảng, bằng hình thức phù hợp, thiết thực, cụ thể, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng vào Đại hội của Đảng; tập trung tuyên truyền, cổ vũ, động viên những việc làm tốt, những tấm gương điển hình, tinh thần phấn đấu, nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị trong việc thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội của Đảng.

- Công tác tuyên truyền đặc biệt quan tâm việc định hướng và tổ chức tốt việc lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, các đồng chí lão thành cách mạng, cán

bộ hưu trí, văn nghệ sĩ, trí thức, báo chí và nhân dân với các dự thảo văn kiện trình Đại hội của Đảng; có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng việc góp ý kiến đề xuất, tán phát các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ ta; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử xấu đối với Đại hội của Đảng.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Giá trị, nội dung cơ bản, cốt lõi và những thành tựu, bài học kinh nghiệm mà Đảng ta vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

2. Sự ra đời, trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ tỉnh Quảng Nam 90 năm qua; Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, những vấn đề mới trong công tác lý luận của Đảng; kết quả thực hiện Nghị quyết số 04 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *"Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"* gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*.

3. Những thành tựu của đất nước, của tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây

dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị;những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2015 - 2020; phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị;Chỉ thị số 45-CT/TU và Kế hoạch số 269-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng các cấp.

5. Hoạt động và kết quả Đại hội của Đảng, các kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội của Đảng và bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo và tổ chức Đại hội của Đảng.

6. Các phong trào thi đua yêu nước, các công trình chào mừng Đại hội của Đảng; những mô hình, điển hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; không khí phấn khởi, tin tưởng vào Đại hội của Đảng; những giá trị văn hoá, truyền thống tốt đẹp của đất nước, của tỉnh; sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

7. Đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước ta, công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội của Đảng.

III. CÁC ĐỢT TUYÊN TRUYỀN

Tập trung tuyên truyền các nội dung, với ba đợt cao điểm như sau:

1. Đợt 1: Từ tháng 01 năm 2020 đến thời điểm hoàn thành đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương

- Lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ tỉnh Quảng Nam; những thành tựu nổi bật và bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của Đảng 90 năm qua, nhất là những thành tựu trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những khó khăn, thách thức và phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới; những kết quả trong việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu, nhiệm vụ, bối cảnh, thời điểm diễn ra Đại hội của Đảng, trong đó làm rõ việc tổ chức đại hội là công việc định kỳ của đảng bộ các cấp nhằm tổng kết đánh giá những thành tựu, kết quả đã đạt được, khó khăn, tồn tại trong nhiệm kỳ qua và phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

- Nội dung và việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, của các ban đảng Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức đại hội và quy chế bầu cử trong Đảng.

- Việc công bố các dự thảo Văn kiện Đại hội của Đảng; những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn được nêu tại các dự thảo, đặc biệt là phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong những năm tiếp theo; việc đóng góp

ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhân dân vào các dự thảo.

- Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII; những ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng của các cấp ủy đảng trong 5 năm qua và mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm đến.

- Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội của Đảng; việc tổ chức đại hội điểm, nhất là kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức đại hội điểm. Những kết quả nổi bật trong quá trình tổ chức đại hội, nhất là kết quả bầu cử, các quyết định của đại hội về mục tiêu, giải pháp và kế hoạch triển khai thực hiện các quyết định của đại hội; chương trình, kế hoạch hành động đưa Nghị quyết Đại hội của Đảng vào cuộc sống; những ưu điểm, khuyết điểm và bài học trong chỉ đạo và tổ chức đại hội các cấp.

- Các phong trào thi đua yêu nước, các công trình chào mừng ngày lễ lớn của quê hương, đất nước trong năm 2020 và Đại hội của Đảng; những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực.

2.Đợt 2: Từ sau đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương đến Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII (viết tắt là:Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII)

a) Trước Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII

- Các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; việc đóng góp ý kiến của đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương, các tổ chức và cá nhân đóng góp vào các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và tình cảm, mong muốn của các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh đối với Đại hội. Những thành tựu nổi bật của tỉnh sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới; kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong 5 năm đến. Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội; quy chế bầu cử trong Đảng; tiêu chuẩn, cơ cấu, độ tuổi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII.

- Các tập thể và cá nhân điển hình, tiên tiến được vinh danh tại đại hội thi đua yêu nước các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Quảng Nam lần thứ VIII; những tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu trong các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội.

b) Trong thời điểm diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII

Chủ đề và phương châm chỉ đạo, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội; trách nhiệm của đại biểu dự Đại hội; các hoạt động của Đại hội; các văn kiện trình Đại hội; các tham luận, quyết định của Đại hội; quy chế bầu cử trong Đảng. Kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Đảng bộ tỉnh Quảng Nam khóa XXII; kết quả bầu đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

c) Sau thời điểm Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII

Các hoạt động chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII diễn ra trong toàn tỉnh; thông báo nhanh về kết quả, nghị quyết của Đại hội; việc tổ chức quán triệt và học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động cách mạng thực hiện nghị quyết của Đại hội; giới thiệu một số đại biểu tiêu biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Dư luận tích cực; niềm tin, sự tin tưởng, phấn khởi của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh về kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

3. Đợt 3: Tuyên truyền từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (viết tắt là: Đại hội XIII của Đảng)

a) Tiếp tục tuyên truyền việc triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

b) Trước khai mạc Đại hội XIII của Đảng

- Các dự thảo văn kiện trình Đại hội; công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội; tiêu chuẩn, cơ cấu, độ tuổi tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Việc đóng góp ý kiến của đại hội đại biểu đảng bộ trực thuộc Trung ương vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

- Những thành tựu nổi bật của đất nước sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới; 30 năm thực hiện Cương lĩnh; kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ XII của Đảng và 5 năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (2015-2020).

- Các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến được vinh danh tại đại hội thi đua yêu nước các cấp và Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; những tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội.

- Ý kiến đóng góp vào các dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; tình cảm của các tổ chức, cán bộ, đảng viên và nhân dân ở trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hướng về Đảng, về Đại hội, đặc biệt là những mong muốn của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội XIII của Đảng

Ý nghĩa, tầm quan trọng, chủ đề, phương châm của Đại hội; trách nhiệm của các đại biểu dự Đại hội; quy chế bầu cử trong Đảng; các hoạt động của Đại hội; các văn kiện trình Đại hội; hoạt động thảo luận và các quyết định của Đại hội. Kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII. Không khí dân chủ trong Đại hội; sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận của xã hội và sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với Đại hội.

d) Sau thời điểm diễn ra Đại hội XIII của Đảng

Các hoạt động chào mừng thành công Đại hội; thông tin nhanh kết quả, Nghị quyết Đại hội. Các phong trào thi đua yêu nước; niềm tin, sự tin tưởng, phấn khởi của các tầng lớp

nhân dân về kết quả Đại hội; dư luận tích cực của nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế về kết quả Đại hội; các hoạt động ngoại giao đối với Đảng, Nhà nước ta liên quan đến Đại hội. Công tác tổ chức quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

4. Bên cạnh các nội dung tuyên truyền theo 03 đợt cao điểm trên, trong quá trình diễn ra Đại hội Đảng luôn coi trọng việc tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch, lợi dụng việc góp ý vào các Văn kiện Đại hội Đảng để xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và công tác nhân sự đại hội; phê phán tư tưởng bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm, gây mất đoàn kết nội bộ, thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm, thiếu ý thức xây dựng Đảng...

IV. HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN CHỦ YẾU

1. Các báo, đài, các website, trang thông tin, cổng thông tin điện tử trong tỉnh: Mở các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền, công bố các dự thảo văn kiện Đại hội của Đảng và việc đóng góp ý kiến của các tầng lớp nhân dân; đưa tin, tuyên truyền về Đại hội của Đảng; mở các diễn đàn thảo luận, đối thoại giữa lãnh đạo hoặc tổ chức đảng với các tầng lớp nhân dân.

2. Tổ chức các hội nghị tuyên truyền trong nội bộ Đảng (cấp ủy, cán bộ chủ chốt, báo cáo viên của Đảng các cấp);

hội nghị lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội của Đảng; các cuộc họp, sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

3. Tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại; các cuộc họp báo trước, trong và sau Đại hội của Đảng.

4. Tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo, nghiên cứu khoa học; các cuộc thi viết, thuyết trình, tìm hiểu nội dung các văn kiện Đại hội của Đảng.

5. Tổ chức tuyên truyền, cổ động trực quan trên các phương tiện pa nô, áp phích, băng điện tử...; các hoạt động triển lãm, gắn biển công trình, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, chỉnh trang đô thị, xây dựng khu dân cư xanh - sạch - đẹp chào mừng Đại hội của Đảng.

6. Biên soạn, phát hành tài liệu, bản tin, ấn phẩm tuyên truyền về Đại hội của Đảng. Tổ chức sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học - nghệ thuật ca ngợi Đảng, Bác Hồ, những thành tựu của đất nước, con người Việt Nam...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

a) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

b) Tổ chức 2 kỳ hội nghị Báo cáo viên Tỉnh ủy

Hội nghị thứ nhất (tháng 8/2020): Kết quả đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương; định hướng tuyên truyền Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

Hội nghị thứ hai (đầu tháng 11/2020): Kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; định hướng tuyên truyền Đại hội XIII của Đảng.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Thẩm định, duyệt nội dung các buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; maket trang trí ở khu vực hội trường, khu vực diễn ra Đại hội và trên các trục đường của thành phố Tam Kỳ.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: Tổ chức và quản lý Trung tâm Báo chí phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; xuất bản Thông cáo báo chí sau mỗi buổi làm việc của Đại hội; tổ chức các cuộc họp báo trước và sau Đại hội, chuẩn bị nội dung cho người phát ngôn của Đảng bộ tỉnh; lập danh sách, quản lý đội ngũ phóng viên đưa tin về Đại hội. Tổ chức lực lượng quay phim, truyền hình, chụp ảnh, ghi hình diễn biến về Đại hội. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chuyên mục về Đại hội trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh.

đ) Biên soạn và phát hành tài liệu, các ấn phẩm tuyên truyền về những thành tựu nổi bật của tỉnh 5 năm 2015 - 2020.

e) Biên soạn, phát hành tờ gấp tuyên truyền kết quả Đại

hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Đồng thời, chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thẩm định, duyệt các ấn phẩm, sách báo tuyên truyền về Đại hội.

g) Biên soạn, phát hành văn kiện, tài liệu nghiên cứu, tài liệu học tập, tài liệu hỏi - đáp về Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

h) Xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

i) Có kế hoạch tổ chức tốt việc nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, dư luận xã hội trong nhân dân trước, trong và sau Đại hội của Đảng.

k) Tham mưu chỉ đạo tổ chức đấu tranh ngăn chặn, phản bác kịp thời, có hiệu quả các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chống phá Đại hội của Đảng.

2. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

a) Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 45-CT/TU và Kế hoạch số 269-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng các cấp, bằng các hình thức phù hợp.

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt công tác tuyên truyền

về Đại hội của Đảng; chỉ đạo và tổ chức việc biên soạn, phát hành tài liệu, băng hình, triển lãm, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng Đại hội của Đảng.

c) Hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền và công bố các dự thảo Văn kiện Đại hội của Đảng; tổ chức sinh hoạt chính trị để lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội của Đảng.

d) Nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp nhân dân trước, trong, sau khi diễn ra Đại hội của Đảng để chủ động giải quyết đối với những vấn đề phức tạp, mới nảy sinh và báo cáo theo quy định.

đ) Tổ chức hội nghị trong nội bộ đảng bộ để định hướng chính trị, tư tưởng.

e) Tổ chức phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng Đại hội của Đảng, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2020.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 45-CT/TU và Kế hoạch số 269-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng các cấp, bằng các hình thức phù hợp.

b) Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức tốt công tác tuyên truyền trong các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân về Đại hội của Đảng.

c) Xây dựng kế hoạch hướng dẫn việc góp ý kiến vào các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng; tuyên truyền, động viên các tầng lớp nhân dân, nhất là các lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, trí thức, văn nghệ sĩ tích cực đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội của Đảng.

d) Vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia tìm hiểu về các kỳ đại hội của Đảng, về nội dung Văn kiện Đại hội của Đảng.

đ) Nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân trước, trong, sau đại hội đảng bộ các cấp để phối hợp giải quyết những vấn đề nổi cộm, mới phát sinh và báo cáo với cấp có thẩm quyền theo quy định.

e) Tổ chức phát động, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng Đại hội của Đảng.

4. Ban Dân vận Tỉnh ủy

a) Theo dõi nắm bắt, tổng hợp tình hình tư tưởng, dư luận của các tầng lớp nhân dân đối với Đại hội của Đảng, kịp thời đề xuất các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền trong nhân dân về nội dung liên quan đến Đại hội của Đảng.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Tổng hợp ý kiến nhân dân tham gia góp ý các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng làm tốt công tác tuyên truyền về Đại hội của Đảng trong các tầng lớp nhân dân.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan: Xây dựng makét, khẩu hiệu trang trí trong và ngoài hội trường Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, chỉ đạo thiết kế mẫu phù hiệu Đại hội.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Duyệt nội dung các buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; các khẩu hiệu trang trí ở khu vực hội trường, khu vực diễn ra Đại hội và trên các trục đường của thành phố Tam Kỳ với nội dung phục vụ Đại hội.

c) Chỉ đạo hướng dẫn công tác thông tin, cổ động; các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; đặc biệt chú trọng các trục đường chính, các điểm giáp ranh với các tỉnh bạn trên Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh (*Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Thừa Thiên - Huế, Kon Tum*).

d) Chủ trì, phối hợp với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Tam Kỳ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Tổ chức các chương trình văn hoá, nghệ thuật chào mừng trước, trong và sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo và định hướng công tác tuyên truyền trên các

phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở về Đại hội của Đảng.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Tổ chức lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn báo chí trong tỉnh về định hướng công tác thông tin, tuyên truyền Đại hội của Đảng. Phối hợp thẩm định, duyệt nội dung các ấn phẩm, sách báo tuyên truyền về Đại hội của Đảng.

c) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Tổ chức và quản lý Trung tâm Báo chí phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; tổ chức các cuộc họp báo trước và sau Đại hội, chuẩn bị nội dung cho người phát ngôn của Đảng bộ tỉnh; lập danh sách, quản lý đội ngũ phóng viên đưa tin về Đại hội.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ: Quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài (nếu có) được mời đến dự, đưa tin về Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

đ) Phối hợp với Bru điện tỉnh thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, đảm bảo nhanh chóng, chính xác và tuyệt đối an toàn thông tin liên lạc về điện thoại, viễn thông và buro chính phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, tại hội trường Trung tâm hội nghị tỉnh, các phòng họp đoàn, Trung tâm Báo chí Đại hội, các khách sạn nơi đại biểu ở...

e) Theo dõi thông tin và báo cáo đánh giá về công tác tuyên truyền Đại hội của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp tổ chức các buổi họp báo trước ngày khai mạc, sau khi bế mạc, các cuộc họp báo chuyên đề trong những ngày diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

7. Các cơ quan báo, đài tỉnh

a) Bám sát các nội dung tuyên truyền, các đợt tuyên truyền để có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, công bố các dự thảo Văn kiện Đại hội của Đảng và việc đóng góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; tập trung đưa tin, phản ánh và tuyên truyền việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; đặc biệt khi Tỉnh ủy và Trung ương tổ chức lấy kiến góp ý vào các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và Đại hội XIII của Đảng, các cơ quan báo, đài tập trung tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau. Làm tốt công tác kiểm duyệt nội dung tin, bài, hình ảnh tuyên truyền về Đại hội, tuyệt đối không để sai sót, không để thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá.

b) Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Chuẩn bị các điều kiện để tường thuật trực tiếp lễ khai mạc, bế mạc Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và tiếp sóng tường thuật trực tiếp lễ khai mạc, bế mạc Đại hội XIII của Đảng; đồng thời thông tin phản ánh các hoạt động diễn ra trước, trong và sau Đại hội; tổ chức tiếp sóng truyền hình trực tiếp lễ mít tinh và chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội XIII của Đảng; tổ chức chiếu phim tài liệu về Đảng, về các kỳ đại hội của Đảng, của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

8. Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động văn nghệ sỹ sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn học - nghệ thuật

hay, hấp dẫn chào mừng thành công của đại hội đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

9. Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Bám sát chức năng, nhiệm vụ đề tham mưu giúp cấp ủy làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

VI. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020)!

2. Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (28/3/1930 - 28/3/2020)!

3. Đảng Cộng sản Việt Nam - Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!

4. Nhiệt liệt chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng!

5. Nhiệt liệt chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025!

6. Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025!

7. Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam!

8. Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!

9. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng!

10. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Quảng Nam quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII!

11. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

MỤC LỤC

- LỜI NÓI ĐẦU.....	3
- PHÁT HUY TINH THẦN ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT; XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÂN ĐẦU THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ NĂM 2020, HOÀN THÀNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXI ĐỀ RA	5
- THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XI, XII VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG GẮN VỚI VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH.....	16
- CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO GÓP PHẦN QUAN TRỌNG VÀO VIỆC ĐƯA CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG	25
- TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020.....	34
- TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG; CHĂM LO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CÁC CẤP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI.....	44
- LỰC LƯỢNG VỮ TRANG PHÁT HUY VAI TRÒ NÒNG CỐT XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VỮNG MẠNH	54
- NHẬN DIỆN VÀ GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG.....	63
- XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, BỀN VỮNG CỦA TỈNH QUẢNG NAM.....	74

- NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM.....	81
- BÁO CHÍ PHẢI KHẲNG ĐỊNH CHÍNH MÌNH TRƯỚC MẠNG XÃ HỘI.....	88
- TẠO ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ	93
- ĐỀ DI SẢN VĂN HÓA TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỈNH QUẢNG NAM	97
- TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC	104
- CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM.....	111
- KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NAM TRƯỚC THỜI CƠ, THÁCH THỨC CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0 .	121
- QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁO CHÍ VÀ MẠNG XÃ HỘI TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0	132
- TIẾP TỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN BIỂN, ĐẢO CỦA NƯỚC TA	142
- CÔNG TÁC DÂN VẬN GÓP PHẦN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXI.....	148
- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI.....	156
- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ.....	164
- TIẾP TỤC XÂY DỰNG NỀN BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN VỮNG CHẮC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM	171

- CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI TIẾP TỤC CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC, PHÁT HUY TÍNH CHỦ ĐỘNG, NÂNG CAO HIỆU QUẢ 181
- 60 NĂM NGHĨA TÌNH THANH HÓA - QUẢNG NAM 12/3/1960 - 12/3/2020) 189
- ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ MỪNG XUÂN CANH TÝ 2020; KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH VÀ 45 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH QUẢNG NAM 198
- ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN - KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930 - 3/2/2020) VÀ MỪNG XUÂN CANH TÝ 2020; 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH (28/3/1930 - 28/3/2020) VÀ 45 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH QUẢNG NAM (24/3/1975 - 24/3/2020) 208
- ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP, ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM LẦN THỨ XXII VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG 261

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN THỊ THU LAN

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập:

Trưởng ban: TRẦN KHẮC THẮNG

HUỲNH THỊ TUYẾT

PHẠM THỊ ĐIỂM

NGUYỄN HỮU THIÊN

LÊ NĂNG ĐÔNG

Thư ký, trình bày

BÍCH THỦY

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty CP In - PHS&TBTH Quảng Nam. 260 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ. ĐT: 0235.3859367. Giấy phép xuất bản số: 05/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam cấp ngày 13/01/2020. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2020.